

Số: /BC-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

## BÁO CÁO

### Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024 đối với huyện Đức Thọ tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; Quyết định 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1343/QĐ-BNN-VP ngày 04/4/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường);

Căn cứ hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và thực hiện các Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh: số 36/2022/QĐ-UBND ban hành Bộ tiêu chí xã NTM, xã NTM nâng cao trên địa bàn Hà Tĩnh; số 37/2022/QĐ-UBND ban hành Bộ tiêu chí huyện NTM, huyện NTM nâng cao trên địa bàn Hà Tĩnh; số 38/2022/QĐ-UBND ban hành quy định xã NTM kiểu mẫu trên địa bàn Hà Tĩnh; số 39/2022/QĐ-UBND ban hành Bộ tiêu chí Khu dân cư NTM kiểu mẫu trên địa bàn Hà Tĩnh; Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 về sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của các Bộ tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND và số 37/QĐ-UBND ngày 9/12/2022;

Theo đề nghị của UBND huyện Đức Thọ tại Tờ trình số 4034/TTr-UBND ngày 05/12/2024 về việc đề nghị thẩm tra, xét công nhận huyện Đức Thọ đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2024;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá kết quả xây dựng huyện Đức Thọ đạt chuẩn NTM nâng cao của các Sở, ngành được UBND tỉnh phân công chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí; xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 538/SNN-PTNT<sub>1</sub> ngày 25/02/2025 (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường); trên cơ sở biểu quyết thống nhất của Thành viên UBND tỉnh, UBND tỉnh Hà Tĩnh báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn huyện NTM nâng cao năm 2024 đối với huyện Đức Thọ, cụ thể như sau:

## **I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

Thời gian thẩm tra (từ ngày 23/12/2024 đến ngày 20/02/2025).

### **1. Về hồ sơ**

Công tác đánh giá kết quả đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao của huyện Đức Thọ đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch, đúng trình tự, đủ thủ tục và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, nhân dân.

Các tài liệu chứng minh, kết quả thực hiện các tiêu chí và lấy ý kiến các tổ chức, nhân dân được tổng hợp, phân loại, lưu trữ đầy đủ tại tủ tài liệu nông thôn mới của huyện Đức Thọ; các tiêu chí của huyện đã được huyện tổ chức tự đánh giá, báo cáo các sở, ngành của tỉnh thẩm tra, xác nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo đúng quy định.

Hồ sơ đề nghị xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao của huyện Đức Thọ được hoàn thành đầy đủ, đúng quy định, gồm:

(1). Tờ trình số 4034/TTr-UBND ngày 05/12/2024 của UBND huyện Đức Thọ về việc đề nghị thẩm tra, xét công nhận huyện Đức Thọ đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2024;

(2). Tổng hợp danh sách: Các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị trên địa bàn huyện Đức Thọ.

(3). Biên bản cuộc họp ngày 04/12/2024 của UBND huyện Đức Thọ đề nghị xét, công nhận: Huyện Đức Thọ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024.

(4). Báo cáo số 3977/BC-UBND ngày 02/12/2024 của UBND huyện Đức Thọ về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2024 (kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao; 20 tiêu chí xã đạt chuẩn NTM tại 15 xã; 20 tiêu chí xã đạt chuẩn NTM nâng cao tại 8 xã đã đạt chuẩn NTM nâng cao; xây dựng Đô thị văn minh tại thị trấn Đức Thọ).

(5). Báo cáo số 4015/BC-UBND ngày 03/12/2024 của UBND huyện Đức Thọ về tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn huyện đối với kết quả thực hiện: Xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2024 của huyện Đức Thọ.

(6). Báo cáo của UBND huyện Đức Thọ về tình hình nợ đọng xây dựng nông thôn mới nâng cao.

(7). Hình ảnh minh họa về kết quả thực hiện: Xây dựng nông thôn mới nâng cao của huyện Đức Thọ.

(8) Văn bản xác nhận các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao của các sở, ngành.

## **2. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao**

- Căn cứ các quy định, chính sách, kế hoạch thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới của Trung ương, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Đức Thọ đã tập trung, quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Đức Thọ. Huyện đã thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo, bộ máy cơ quan tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo đồng bộ, thống nhất từ cấp huyện đến thôn: thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện, Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện; các tổ công tác chỉ đạo, hướng dẫn tại các xã đăng ký đạt chuẩn NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu; 100% các xã trên địa bàn huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã; 100% các thôn thành lập Ban Phát triển thôn.

- Hàng năm UBND huyện ban hành quyết định giao chỉ tiêu, kế hoạch thực hiện các nội dung tiêu chí cho các đơn vị; phân bổ ngân sách huyện để thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cấp huyện và cấp xã. Từ đầu năm duyệt khung kế hoạch thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM, tổ chức phát động các đợt cao điểm về thi đua xây dựng Nông thôn mới trong toàn huyện. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình hành động, kế hoạch để tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên tham gia xây dựng NTM.

- Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả chế độ giao ban, kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện định kỳ hàng tuần, hàng tháng, sơ tổng kết. Thông qua các tổ công tác chỉ đạo tại cơ sở để nắm bắt các tồn tại khó khăn kịp thời để có hướng chỉ đạo. Ngày thứ 5 hàng tuần các tổ công tác của Ban thường vụ huyện ủy tham gia giao ban NTM với BCD xây dựng NTM các xã, sáng thứ 2 hàng tuần các khối họp đánh giá các nhiệm vụ theo kế hoạch, chiều thứ 2 báo cáo tại giao ban Thường trực Huyện ủy kịp thời giải quyết các vướng mắc khó khăn tại cơ sở. Hàng quý Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức các hội nghị chuyên đề về xây dựng nông thôn mới nâng cao,

kiểu mẫu theo yêu cầu kế hoạch nhiệm vụ đề ra. Việc sơ tổng kết, khen thưởng, vinh danh các tập thể, cá nhân điển hình được quan tâm thực hiện hàng năm, đã tạo phong trào thi đua mạnh mẽ, rộng khắp trong toàn huyện.

- Huyện Đức Thọ đã tập trung thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới cho nhân dân trên địa bàn huyện. Các tổ chức chính trị - xã hội của huyện tham gia hướng dẫn, tuyên truyền vận động các đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia triển khai thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao như: Phong trào toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”;... góp phần hoàn thành, nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện.

**3.** Huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh được công nhận đạt chuẩn NTM năm 2020 (Theo Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 10/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn NTM năm 2020).

#### **4. Về số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định**

##### **4.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định**

- Tổng số xã trên địa bàn huyện: 15 xã.
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM: 15 xã.
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM: 100%.
- Số xã đạt chuẩn NTM nâng cao: 08 xã (*Tùng Ảnh, Yên Hồ, Lâm Trung Thủy, Thanh Bình Thịnh, Bùi La Nhân, Trường Sơn, Quang Vĩnh, Tân Dân*).
- Tỷ lệ số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao: 53,3%.
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM kiểu mẫu: 5 xã (*Tùng Ảnh, Yên Hồ, Lâm Trung Thủy, Thanh Bình Thịnh, Quang Vĩnh*).
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu: 33,3%.
- Số thôn đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu: 132/143 thôn (đạt 93%)

##### **4.2. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định:**

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện: 01 thị trấn (*Thị trấn Đức Thọ*)
- Thị trấn Đức Thọ được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh tại Quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 26/8/2024 (đạt 100%).

#### **5. Về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới ở các xã**

##### **5.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch**

- Năm 2011, khi có chủ trương xây dựng nông thôn mới, huyện Đức Thọ đã xác định việc lập Đồ án quy hoạch nông thôn mới và xây dựng các đề án là nhiệm vụ quan trọng làm cơ sở, tiền đề lập kế hoạch dài hạn và từng năm để thực hiện có hiệu quả Chương trình nên ngay từ năm 2011 các xã đã triển khai lập quy hoạch chung nông thôn mới. Quá trình lập quy hoạch và xây dựng các đề án đều có sự tham gia của cán bộ, Đảng viên và cộng đồng dân cư từ ý tưởng đến huy động nguồn lực. Đến năm 2013, quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới của tất cả các xã đã được phê duyệt đồ án quy hoạch và thực hiện điều chỉnh, bổ sung theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTN&MT ngày 28/10/2011 của Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Sau sáp nhập toàn huyện còn 15 xã và 01 thị trấn (giảm 12 đơn vị hành chính cấp xã), UBND huyện đã chỉ đạo các xã rà soát hiện trạng, tổ chức lập quy hoạch chung xã giai đoạn 2021-2030; tổ chức công khai, lấy ý kiến góp ý của cộng đồng dân cư trên địa bàn xã, của các phòng, ngành cấp huyện và đến nay UBND huyện đã thẩm định, phê duyệt 15/15 Đồ án quy hoạch chung xã giai đoạn 2021-2030; Đồ án quy hoạch của các xã phù hợp với định hướng kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021-2030 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn, khu sản xuất nguyên liệu tập trung sản xuất sản phẩm chủ lực, các điền trồng cây xanh công cộng ...); ban hành quy chế quản lý theo đồ án quy hoạch; tổ chức công bố, công khai quy hoạch, cắm mốc giới theo quy hoạch.

Sau khi quy hoạch được UBND huyện phê duyệt và ban hành quy chế quản lý quy hoạch chung, UBND các xã đã tổ chức công khai quy hoạch, triển khai cắm mốc quy hoạch và đầu tư xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế, Nhà văn hóa, khu thể thao... theo đúng đồ án quy hoạch được duyệt, đảm bảo tính kết nối, đồng bộ; đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ các vùng sản xuất và đưa vào khai thác đã phát huy được lợi thế của địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan nông thôn

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 15/15 xã (100%) đạt tiêu chí số 1 về Quy hoạch theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

## **5.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu**

### *a) Về giao thông:*

Khi bắt đầu xây dựng nông thôn mới hệ thống giao thông nông thôn huyện Đức Thọ còn nhiều khó khăn, tỷ lệ bê tông hóa, nhựa hóa các tuyến đường còn thấp, một số tuyến do thời gian sử dụng lâu, nền, mặt đường chưa đảm bảo yêu cầu tiêu chí; bên cạnh đó, hàng năm chịu tác động của lũ lụt, sạt lở đất, nên đã bị xuống cấp, ảnh hưởng đến việc lưu thông và phát triển KTXH, ANQP. Đến cuối năm 2010, nhìn chung các tuyến đường đã được cải tạo, nâng cấp nhưng do thời gian sử dụng đã lâu, mật độ phương tiện đi lại lớn nên đã bị xuống cấp, xuất hiện nhiều vị trí cao su, ổ gà,... ảnh hưởng đến việc lưu thông của người và phương tiện tham gia giao thông, sự phát triển KTXH của huyện; đường trục xã, liên xã đạt chuẩn 79,126/135,97km, tỷ lệ 73,8%; đường trục thôn xóm đạt chuẩn 53,99/178,19 km đạt 30,3%; đường ngõ xóm đạt chuẩn 88,78/313,05km 28,4%; đường trục chính nội đồng đạt chuẩn 74,13/198,73km tỷ lệ 47,7%.

Từ năm 2011 đến nay các tuyến đường trục xã, trục thôn, ngõ xóm được đầu tư xây dựng đồng bộ. Các xã thường xuyên phát động nhân dân, các tổ chức đoàn thể tham gia phong trào làm vệ sinh môi trường các tuyến đường, tháo dỡ vi phạm hành lang an toàn giao thông lòng, lề đường, vỉa hè; phát động nhân dân trồng hoa ven đường tạo cảnh quan khu dân cư. Thực hiện các cơ chế chính sách hỗ trợ xi măng từ 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) về cho các thôn, xóm thực hiện làm đường bê tông giao thông nông thôn đã hỗ trợ 61.147 tấn xi măng làm đường giao thông. Trong 14 năm thực hiện Chương trình, huyện Đức Thọ đã huy động gần 3.100 tỷ đồng thực hiện làm mới, nâng cấp cải tạo hơn 131km đường trục xã, 568km đường trục thôn, ngõ xóm, 134km nội đồng, 121km rãnh thoát nước;

trồng mới 147km cây bóng mát; lắp đặt 765 biển báo, 124 biển chỉ dẫn, 396 cụm gờ giảm tốc.

Ngày 10/7/2020 huyện Đức Thọ được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới tại Quyết định số 994/QĐ-TTg. Từ đó đến nay thực chính sách khuyến khích nâng cấp, phục hồi mặt đường BTXM bằng vật liệu nhựa nóng hoặc Cacboncor Asphalt toàn huyện đã thực hiện được hơn 60km, trong đó tiêu biểu như xã Tùng Ảnh (15km), Bùi La Nhân (7,5km), Thanh Bình Thịnh (6,6km), Lâm Trung Thủy (5,3km), Yên Hồ (3,8km). Ngoài ra các địa phương đã kêu gọi lồng ghép từ các chương trình, dự án rải thảm nhựa 28km. Hàng năm huyện luôn là đơn vị được đánh giá cao trong phong trào GTNT, được Chính phủ tặng Cờ thi đua xuất sắc trong phong trào GTNT năm 2018, được Bộ GTVT tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2011 và 2015.

Đến nay huyện Đức Thọ có 15/15 xã đạt Tiêu chí giao thông và được công nhận đạt chuẩn NTM (đạt 100%), trong đó các xã đạt chuẩn NTM giai đoạn trước năm 2021 đã được nâng cấp, mở rộng các tuyến đường để đạt chuẩn theo tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 theo quy định tại Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 9/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Kết quả cụ thể như sau:

- Đường trục xã, liên xã tổng chiều dài là 161,6km; đã đạt chuẩn 161,6km/161,6km đạt 100%.
- Đường trục thôn, liên thôn: Tổng chiều dài là 189,2km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn 175,1km/189,2km đạt 92,5%; phần còn lại được cứng hóa đảm bảo cho phương tiện giao thông đi lại thuận lợi.
- Đường ngõ xóm: Tổng chiều dài là 312,2km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn 257,1km/312,2km đạt 82,4%; phần còn lại được cứng hóa đảm bảo cho phương tiện giao thông đi lại thuận lợi.
- Đường trục chính nội đồng: Tổng chiều dài là 243,4km; đã cứng hóa đạt chuẩn 206/243,4km, tỷ lệ đạt chuẩn 84,7%, các tuyến nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hoá thuận tiện quanh năm.
- Các đường trục xã và trục thôn trong khu dân cư có rãnh tiêu thoát nước hai bên đường: Tổng chiều dài các đoạn đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn qua khu dân cư cần làm rãnh thoát nước là 217,3km, trong đó có 196,8/217,3km đã có rãnh thoát nước hai bên đường, tỷ lệ đạt chuẩn 90,5%.
- Đường trục xã có trồng cây xanh bóng mát (đối với những đoạn có thể trồng được) theo quy định: Có 123,7/123,7km đường trục xã, liên xã cần và đã được trồng cây xanh bóng mát, có rào bảo vệ và chăm sóc, tỷ lệ đạt chuẩn 100%.

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 15/15 xã (100%) đạt tiêu chí số 2 về Giao thông theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

*b) Về thủy lợi*

*- Về công tác tưới, tiêu*

+ Trên địa bàn huyện Đức Thọ có 06 hồ chứa, 07 đập dâng, 90 trạm bơm điện. Trong đó, Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh quản lý 01 hồ chứa nước, 07 trạm bơm và 32,8km kênh mương (đã kiên cố hóa 32,8km, đạt tỷ lệ

100%); các tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý 05 hồ chứa nước nhỏ, 07 đập dâng, 83 trạm bơm, 460,1km kênh mương (đã kiên cố 450,4km, đạt tỷ lệ 97,9%).

Từ năm 2011 đến nay, trên địa bàn huyện được đầu tư nâng cấp, sửa chữa, làm mới được 271km kênh mương bê tông nội đồng, nâng tổng chiều dài kênh mương được kiên cố hóa lên 483,2km/492,9km, đạt 98%. Hàng năm, Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh và các địa phương tổ chức ra quân nạo vét, duy tu, sửa chữa các tuyến kênh để đảm bảo cấp nước tưới phục vụ sản xuất, dân sinh. Đối với các tuyến kênh chưa được kiên cố hóa thì hàng năm các địa phương lập kế hoạch, huy động nguồn lực tiếp tục kiên cố hóa nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ cấp nước.

+ Tỷ lệ diện tích sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu nước chủ động:

Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp theo kế hoạch được tưới, cấp nước chủ động tại các xã đều đạt trên 80%, tính chung trên địa bàn huyện đạt 94,9% (9.695ha/10.214,5ha).

Tỷ lệ diện tích đất trồng cây chủ lực, tập trung của xã (cam, bưởi) được áp dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt 28,7% (2,15ha/7,5ha).

Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp được tiêu chủ động tại các xã đều đạt trên 80%, tổng chung trên địa bàn huyện đạt 94,1% (12.725ha/13.524ha).

- Về công tác phòng chống thiên tai:

Các xã trên địa bàn huyện thực hiện đầy đủ các nội dung công tác phòng chống thiên tai theo quy định: Có quyết định thành lập Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, thành lập Đội xung kích PCTT cấp xã; giao chỉ tiêu nhân lực, vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cụ thể cho các thôn; hợp đồng nguyên tắc cung ứng vật tư, phương tiện, nhu yếu phẩm với các cá nhân trên địa bàn; có kế hoạch phòng, chống thiên tai, được cập nhật, bổ sung hàng năm; có các phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn. Các xã cũng đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức tới cộng đồng về các loại hình thiên tai, kinh nghiệm, kiến thức phòng tránh, nhất là việc chủ động phương án ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Chấm điểm theo biểu đánh giá các xã đều đạt yêu cầu tiêu chí (trên 50 điểm).

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 15/15 xã đạt tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

c) Về điện

- Hệ thống điện nông thôn: 15/15 xã thuộc huyện Đức Thọ đã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; qua rà soát, đánh giá, đến nay 15/15 xã đáp ứng yêu cầu về tiêu chí điện trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 (hệ thống các trạm biến áp phân phối, các đường dây trung áp, các đường dây hạ áp, công tơ đo đếm phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân đảm bảo yêu cầu kỹ thuật về điện; 100% các hộ đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn) theo quy định tại Quyết định số 1327/QĐ-BCT ngày 03/6/2024 của Bộ Công Thương, Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022, số 15/2024/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 và số 1761/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 của UBND tỉnh.

- Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn là: 100% hộ trên địa bàn huyện đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 15/15 xã đạt tiêu chí số 4 về Điện theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

*d) Về trường học*

Huyện Đức Thọ được công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới tháng 7/2020. Từ đó đến nay, huyện tập trung chỉ đạo tập trung huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, mua sắm cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu quy định trường học đạt chuẩn quốc gia. 100% các trường học được quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết, 32 trường được mở rộng khuôn viên với diện tích trên 55.000 m<sup>2</sup>, 04 trường được đầu tư xây mới đồng bộ (có 3 trường chuyển sang xây dựng tại địa điểm mới MN Thái Yên, MN Trung Lễ, MN Trường Sơn; THCS Thanh Dũng xây dựng mới công nhận trường chuẩn quốc gia lần đầu năm 2024); có trên 101 công trình được xây mới, 327 phòng học, 116 phòng chức năng và phòng học bộ môn, 18 nhà đa năng, 26 thư viện, 19 phòng giáo dục thể chất, 11 bể bơi, 14 sân bóng đá cỏ nhân tạo, 29 nhà ăn bán trú, 24 vườn cổ tích, 8 công trường, 33 nhà xe....; Nâng cấp 387 phòng học, 148 phòng chức năng, 30 phòng học bộ môn, 1 nhà đa năng, 15 nhà hành chính quản trị,... Tổng kinh phí thực hiện 730,7 tỷ đồng (giai đoạn 2011-2020 là 490 tỷ đồng, giai đoạn 2021-2025 là 240,7 tỷ đồng). UBND huyện, các xã đã quan tâm đầu tư trang thiết bị thiết bị (Ti vi thông minh, máy tính) thực hiện Chương trình GDPT 2018 đảm bảo 100% cho các lớp học.

Đến nay, quy mô, mạng lưới trường, lớp ở các cấp học đã ổn định, phù hợp đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh. Toàn huyện có 63 trường, trong đó công lập 61 trường, 01 trường mầm non tư thục, 01 trường THPT tư thục (25 trường MN; 24 trường tiểu học; 10 trường THCS, 4 trường THPT); 54/61 trường công lập được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ 88,52%, (Mầm non: 20/24 trường; Tiểu học: 22/24 trường; THCS: 9/10 trường; THPT: 3/3 trường); 01 trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện. Huyện Đức Thọ được đánh giá là một đơn vị có cơ sở vật chất trường học khang trang.

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 15/15 xã (100%) đạt tiêu chí số 5 về Trường học Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

*e) Về cơ sở vật chất văn hóa*

- 15/15 xã có Nhà văn hóa quy hoạch trên 2.500m<sup>2</sup>, quy mô xây dựng 250 chỗ ngồi trở lên đảm bảo theo quy định và phục vụ tốt các hoạt động chính trị, chuyên môn của địa phương. 100% thiết chế văn hóa cấp xã bố trí đầy đủ các phòng chức năng, công trình phụ trợ, trang thiết bị, dụng cụ đảm bảo tổ chức các hoạt động chuyên môn, hoạt động cộng đồng thường xuyên.

- 15/15 xã có khu thể thao xã quy hoạch trên 2.500m<sup>2</sup> và 100% xã có sân vận động được quy hoạch trên 13.000m<sup>2</sup>. Các thiết chế thể thao xã được duy tu, quản lý và tổ chức hoạt động thường xuyên phục vụ cộng đồng.

- 15/15 xã có điểm vui chơi giải trí người cao tuổi và trẻ em, mỗi điểm vui chơi giải trí quy hoạch từ 1.500m<sup>2</sup> trở lên, không gian hoạt động đảm bảo an toàn, có trang thiết bị, dụng cụ phục vụ vui chơi giải trí, thư giãn thường xuyên



như (cầu trượt, bập bênh, thang treo, xà đơn, xà kép, máy tập hông lưng bụng, xích đu và sân bóng chuyền hơi, lối đi bộ, ghế đá, cây xanh bóng mát) và có triển khai nội dung phòng chống đuối nước cho trẻ em.

- 142/142 thôn có Nhà văn hóa quy mô từ 100 đến 150 chỗ ngồi đủ điều kiện phục vụ nhân dân sinh hoạt. 100% thiết chế nhà văn hóa thôn được bố trí đủ các công trình phụ trợ gồm: nhà vệ sinh, cột cờ, bộ phát thanh, khuôn viên, bồn hoa, công, hàng rào..., lắp đặt trang thiết bị: tủ sách, khánh tiết, bàn ghế, loa máy, điện nước phục vụ hoạt động của khu dân cư theo quy định. 100% nhà văn hóa thôn có kết nối internet, 80% có ti vi, 90% có lắp camera giám sát.

- 142/142 thôn có khu thể thao, trong đó có 136 sân bóng đá, 168 sân bóng chuyền, 142 sân bóng chuyền hơi và một số sân cầu lông, bóng bàn... 100% sân thể thao có mặt bằng khô thoáng, hàng rào, công và thiết bị phục vụ tập luyện theo từng môn đảm bảo yêu cầu chuyên môn quy định.

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 15/15 xã (100%) đạt tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hoá theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

*f) Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn*

- Huyện Đức Thọ có 10 chợ, gồm 01 chợ hạng II (chợ Hôm - thị trấn Đức Thọ) và 09 chợ hạng III thuộc quy hoạch tỉnh. Về mô hình quản lý: 10 chợ do hợp tác xã quản lý, khai thác. Tổng nguồn vốn đầu tư chợ từ trước đến nay trên 47,9 tỷ đồng, trong đó nguồn ngân sách tỉnh 7,5 tỷ đồng, ngân sách huyện/xã trên 40,4 tỷ đồng.

- Hiện trạng, 9 chợ hạng III thuộc địa bàn 8/15 xã và 7/15 xã không quy hoạch, hoặc quy hoạch chưa xây dựng chợ trong kỳ đánh giá (đánh giá cửa hàng tiện ích, tạp hóa hoặc siêu thị mini) đã đạt chuẩn tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy định tại Quyết định số 1327/QĐ-BCT ngày 03/6/2024 của Bộ Công Thương và Quyết định 1761/QĐ-UBND ngày 17/7/2024.

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 15/15 xã (100%) đạt tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

*g) Về thông tin và truyền thông*

- *Điểm phục vụ bưu chính:* 15/15 xã có điểm phục vụ bưu chính theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông về diện tích, bán kính phục vụ; thực hiện niêm yết thời gian phục vụ, niêm yết các bản nội quy sử dụng và treo biển hiệu theo quy định; đáp ứng tiêu chuẩn về mặt bằng, trang thiết bị phục vụ và cung ứng các dịch vụ bưu chính theo quy định của ngành.

- *Điểm dịch vụ viễn thông, internet:* 15/15 xã có hạ tầng mạng viễn thông có định mặt đất, di động mặt đất với công nghệ băng rộng di động tiên tiến, sẵn sàng cung cấp đầy đủ các dịch vụ viễn thông, Internet theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông đến 100% các thôn trên địa bàn xã; đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông, Internet của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

- *Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn, xóm:* 15/15 xã có hệ thống Đài Truyền thanh đang hoạt động; 100% thôn có hệ thống loa truyền thanh kết nối với Đài Truyền thanh xã hoạt động ổn định, phục vụ tốt công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà

nước đến cộng đồng dân cư trong xã. Các xã đã ban hành các văn bản quy định, quy chế hoạt động của Đài theo đúng quy định.

- *Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành:* 15/15 xã có tỷ lệ cán bộ, công chức được trang bị máy vi tính phục vụ nhiệm vụ chuyên môn đạt 100%; Phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc đã được khai thác, sử dụng hiệu quả, 100% văn bản đi, đến được cập nhật, xử lý, ký số và gửi đi trên phần mềm, các xã đã ban hành quy định về việc sử dụng phần mềm; 100% cán bộ, công chức của các xã đã được cấp hộp thư điện tử công vụ của tỉnh; Phần mềm Một cửa điện tử được sử dụng hiệu quả, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận, cập nhật, xử lý và có kết quả xử lý trên phần mềm Một cửa điện tử đạt 100%; Trang thông tin điện tử của các xã đã cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 15/15 xã (100%) đạt tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

*h) Về nhà ở dân cư:* Đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn huyện không còn nhà tạm, dột nát; tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố là 94,66% (28.912/30.543) nhà.

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 15/15 xã (100%) đạt tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

**5.3. Phát triển kinh tế sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo:**

*a) Về thu nhập:*

Huyện Đức Thọ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển về kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện, tập trung các giải pháp, huy động tối đa mọi nguồn lực để phát triển sản xuất nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, du lịch dịch vụ,...từ đó tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn. Trong năm 2024 tổng sản lượng lương thực cây có hạt 72.957,3 tấn; tổng giá trị sản xuất năm 2024 trên địa bàn đạt 11.829,7 tỷ đồng (*gấp 7,79 lần so với năm 2010 đạt 1.518,14 tỷ đồng*) trong đó giá trị sản xuất ngành công nghiệp – xây dựng đạt 4.153 tỷ đồng (*gấp 7,1 lần so với năm 2010 đạt 585,065 tỷ đồng*), giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản 2.066 tỷ đồng (*gấp 1,72 lần so với năm 2010 đạt 1197 tỷ đồng*); giá trị sản xuất ngành dịch vụ đạt 5.611 tỷ đồng (*gấp 11,9 lần so với năm 2010 đạt 469,967 tỷ đồng*); tổng thu ngân sách địa phương đạt 289 tỷ đồng (*gấp 1,24 lần so với năm 2010 đạt 233,281 tỷ đồng*).

Cơ cấu kinh tế chuyên dịch đúng hướng, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng năm 2024, chiếm 35,7% (*tăng 8,18% so với năm 2010 đạt 27,52%*), thương mại - dịch vụ chiếm 46,8% (*tăng 19,32% so với năm 2010 đạt 27,48%*), nông lâm nghiệp thủy sản chiếm 17,5% (*giảm 27,5% so với năm 2010 đạt 45%*), trong đó chăn nuôi chiếm trên 60,5% trong tỷ trọng nông nghiệp (*tăng 21,18% so với năm 2010 đạt 39,32%*).

Phát triển các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp Thái Yên, Trường Sơn và cụm công nghiệp huyện thu hút hàng ngàn lao động tiêu biểu như cụm công nghiệp Thái Yên giải quyết việc làm cho khoảng 950 lao động thường xuyên

với thu nhập bình quân từ 7 triệu đồng - 10 triệu đồng/tháng. Công ty TNHH may mặc xuất khẩu Appareltech Hà Tĩnh là công ty 100% vốn Hàn Quốc, giải quyết việc làm cho 1.591 lao động với thu nhập bình quân 7 triệu đồng/tháng; Công ty cổ phần bao bì sông La Xanh giải quyết việc làm cho 396 lao động với thu nhập bình quân 8,5 triệu đồng/tháng...Ngoài ra toàn huyện có gần 6.000 lao động đang làm việc ở nước ngoài và trên 17.000 lao động làm việc tại các thành phố và các khu công nghiệp.

Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện năm 2024 đạt 58,54 triệu đồng/người (so với năm 2010 đạt 9,6 triệu đồng, tăng 6,09 lần), trong đó khu vực nông thôn đạt 58,21 triệu đồng/người/năm. 15/15 xã có thu nhập bình quân đầu người từ 55-60 triệu đồng/năm trở lên (so với yêu cầu 45 triệu đồng năm 2024).

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 15/15 xã (100%) đạt tiêu chí số 10 về Thu nhập theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

*b) Về nghèo đa chiều:*

Từ đầu năm đến nay, UBND huyện đã chỉ đạo quyết liệt trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo theo Kế hoạch đề ra, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn tập trung cao cho công tác giảm nghèo; ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả; công tác giảm nghèo và an sinh xã hội; các cấp, các ngành lồng ghép các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao đời sống cho người dân, thực hiện các chính sách đối với người có công, hộ nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn gắn với thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Đến cuối năm 2024, hộ nghèo của huyện Đức Thọ là 737 hộ nghèo, tỷ lệ tỷ lệ 2,34% (giảm 226 hộ; tỷ lệ giảm 0,71% so với cuối năm 2023), 831 hộ cận nghèo, tỷ lệ 2,64% (giảm 162 hộ; tỷ lệ giảm 0,5% so với cuối năm 2023); tỷ lệ nghèo đa chiều là 2,6%, trong đó, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều, là 0,83% và tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều là 1,77%.

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 15/15 xã (100%) đạt tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

*c) Về lao động:*

Thực hiện có hiệu quả chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm và các chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, chương trình nông thôn mới; đã tổ chức trên 25 cuộc hội nghị tư vấn việc làm, ngành nghề đào tạo, phiên sản giao dịch việc làm với 6000 lượt người tham gia; Giai đoạn từ năm 2021 đến nay tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn 1.200 người (khoảng 62% học nghề nông nghiệp và 38% người học nghề phi nông nghiệp).

Hiện nay, tổng số lao động qua đào tạo của 15 xã là 36.799/44.494 người, đạt tỷ lệ 82,69%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo cụ thể các xã: Tùng Ảnh: 85,13%; Lâm Trung Thủy: 84,28%; Thanh Bình Thịnh: 83,93%; Yên Hồ: 81,99%; Trường Sơn: 81,72%; Bùi La Nhân: 81,73%; Quang Vĩnh: 81,50%; Tân Hương: 82,60%, Tân Dân 81,45%, Đức Lạng: 85,3%, Đức Đồng: 81,74%, Hòa Lạc: 82,01%, An Dũng: 81,45%, Liên Minh: 81,72%, Tùng Châu: 81,38%.

Hiện nay, tổng số lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ của 15 xã là 22.360/44.503 người, đạt tỷ lệ 50,25%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng,

chứng chỉ: Tùng Ảnh: 53,78%; Lâm Trung Thủy: 47,06%; Thanh Bình Thịnh: 52,56%; Yên Hồ: 64,99%; Trường Sơn: 53,78%; Bùi La Nhân: 42,11%; Quang Vĩnh: 50,51%; Tân Hương: 66,08%; Tân Dân: 41,62%; Đức Lạng: 49,74%, Đức Đồng: 40,68%, Hòa Lạc: 52,75%, An Dũng: 58,26%, Liên Minh: 44,33%, Tùng Châu: 41,77%.

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 15/15 xã (100%) đạt tiêu chí số 12 về Lao động theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

*d) Về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:*

- *Về hợp tác xã:* Toàn huyện có 121 HTX, trong đó 64 HTX lĩnh vực nông nghiệp, 26 HTX môi trường, 29 HTX lĩnh vực CN - TTCN - TMDV và 2 quỹ tín dụng; trong đó có 61/121 hợp tác xã xếp loại khá, tốt, chiếm 50,4%. 15/15 xã có hợp tác xã được tổ chức và hoạt động hiệu quả theo quy định, góp phần cung cấp dịch vụ và tổ chức hoạt động sản xuất, kinh tế nông nghiệp trong nông thôn hiệu quả. Tổng số thành viên của HTX là 31.819 người, lao động thường xuyên của HTX là 2.115 người; doanh thu bình quân 1 HTX là 436 triệu đồng; số cán bộ quản lý của HTX là 372 người; trình độ cán bộ quản lý HTX: sơ cấp trung cấp là 198 người, cao đẳng, đại học là 52 người. HTX được đánh giá xếp loại: Tốt là 16 HTX, khá là 44 HTX, trung bình là 58 HTX. Một số Hợp tác xã tiêu biểu như: HTX Thần nông HT – Bùi La Nhân, HTX Quy Vượng - Yên Hồ, HTX Chế biến lâm Sản Đức Lâm - Lâm Trung Thủy.

- *Về xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững*

Các xã trên địa bàn huyện Đức Thọ đã xác định sản phẩm chủ lực của địa phương mình<sup>1</sup> và 15/15 xã đã xây dựng và phát triển được một số chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm có hiệu quả, điển hình như: sản xuất lúa theo hướng hữu cơ Quế Lâm, lúa gạo ruộng rươi cày, chăn nuôi lợn liên kết với Công ty khoáng sản thương mại Mitraco Hà Tĩnh, Công ty cổ phần chăn nuôi CP, ...

+ Trên lĩnh vực trồng trọt đã hình thành nhiều vùng sản xuất lạc, lúa tập trung quy mô lớn; cơ cấu giống chuyển dịch tăng trà xuân muộn, giảm trà xuân trung và bỏ hẳn trà xuân sớm; chọn lọc các giống có năng suất chất lượng cao và phù hợp với địa phương, bên cạnh đó chú trọng đưa các quy trình kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất đã đem lại giá trị sản xuất bình quân trên diện tích đạt 125 triệu đồng/ha.

++ Cây lúa: Tổng diện tích sản xuất toàn huyện đạt 10.500ha (vụ Xuân 6.400 ha, vụ Hè Thu 4.100ha), sản lượng 69.000-72.000 tấn. Trên địa bàn huyện có 04 Doanh nghiệp, 05 HTX liên kết với các HTX dịch vụ Nông nghiệp của các xã để cung ứng giống, vật tư phân bón đồng thời bao tiêu sản phẩm cho người dân với diện tích 10.442,6 ha; trong đó có 379,29 ha lúa sản xuất liên kết với DN và HTX để cung ứng giống, vật tư phân bón đồng thời bao tiêu sản phẩm cho người dân.

<sup>1</sup> Gồm: Cây lúa (các xã: Lâm Trung Thủy, Thanh Bình Thịnh, An Dũng, Tân Dân, Bùi La Nhân, Yên Hồ, Quang Vĩnh, Hòa Lạc, Đức Đồng, Tùng Ảnh, Trường Sơn, Liên Minh và Tùng Châu), cây lạc (các xã: Đức Đồng, Quang Vĩnh, Tùng Châu, Liên Minh, Hòa Lạc, Tân Hương và Trường Sơn), lợn (Các xã: Đức Lạng, Đức Đồng, An Dũng, Tân Hương, Bùi La Nhân), gà (các xã: An Dũng, Đức Lạng, Tùng Ảnh ...).

++ Cây lạc: Tổng diện tích sản xuất toàn huyện đạt 833 ha, sản lượng 2.350 -2.450 tấn. Có 07 HTX liên kết với Doanh nghiệp, HTX để cung ứng giống, vật tư phân bón đồng thời bao tiêu sản phẩm cho người dân, quy mô 150 ha.

+ Trên lĩnh vực chăn nuôi đã từng bước chuyển dịch từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung theo hướng quy mô gia trại, trang trại, liên kết với sản xuất đảm bảo an toàn dịch bệnh.

++ Lợn: Hiện nay trên địa bàn huyện có 20 trang trại trong đó có 17 trang trại chăn nuôi lợn có liên kết với các doanh nghiệp (Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh, Công ty cổ phần chăn nuôi CP) quy mô từ 500 con đến 1.500 con/lứa tại các xã (An Dũng; Tân Hương; Đức Lạng; Bùi La Nhân; Đức Đồng; Tân Dân).

- Về thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương:

Hiện nay 15/15 xã trên địa bàn huyện Đức Thọ đều sản xuất các sản phẩm chủ lực phù hợp với điều kiện khí hậu của từng địa phương như: sản xuất lúa tại các xã: Lâm Trung Thủy, Thanh Bình Thịnh, An Dũng, Tân Dân, Bùi La Nhân, Yên Hồ, Quang Vĩnh, Hòa Lạc, Đức Đồng, Tùng Ảnh, Trường Sơn, Liên Minh và Tùng Châu; sản xuất lạc tại các xã: Đức Đồng, Quang Vĩnh, Tùng Châu, Liên Minh, Hòa Lạc, Tân Hương và Trường Sơn; chăn nuôi lợn ở các xã: Đức Lạng, Đức Đồng, An Dũng, Tân Hương, Bùi La Nhân; chăn nuôi gà ở các xã: Tân Hương, Tùng Ảnh, An Dũng.

100% các xã có sản phẩm được chứng nhận VietGAP với diện tích 256,32 gồm: 233,82 ha lúa (Lâm Trung Thủy 50 ha, Yên Hồ 27,5 ha, Tùng Ảnh 20,5 ha, Thanh Bình Thịnh 13,2ha, Trường Sơn 26,3 ha, Liên Minh 19,6 ha, Tùng Châu 11,2 ha, Bùi La Nhân 16,13 ha, Tân Dân 17,07 ha, Quang Vĩnh 11,96 ha, Hòa Lạc 10,28 ha, An Dũng 10,08 ha); 15 ha lạc (Đức Đồng 10 ha, Tân Hương 5 ha) và 7,5 ha Cam chanh Đức Lạng; 01 cơ sở chăn nuôi gia súc đạt tiêu chuẩn An toàn dịch bệnh động vật (Lợn giống chất lượng cao Hồng Hà, Tân Dân, quy mô 350 con); 01 cơ sở chăn nuôi (Trần Văn Hào, xã Bùi La Nhân, quy mô 500 con lợn thịt/lứa và gà siêu trứng quy mô 5.000 con/lứa).

- Về có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường

Trên địa bàn huyện có làng nghề Thái Yên xã Thanh Bình Thịnh được UBND tỉnh công nhận tại Quyết định số: 2527/QĐ-UBND ngày 28/8/2014. Làng nghề hiện có 898/1.247 hộ tham gia sản xuất nghề truyền thống có 1.092 lao động với 1.799 lao động thường xuyên. Mỗi năm làng nghề sản xuất hàng triệu sản phẩm như: bàn ghế xa lông, bàn ghế ăn, tủ các loại, giường, bàn thờ, đồ mỹ nghệ... Thu nhập của lao động trong làng nghề bình quân từ 7,5 - 8,0 triệu đồng/người/tháng.

Đề bảo tồn và góp phần tiếp tục phát triển làng nghề truyền thống trên địa bàn huyện Đức Thọ nói riêng và tỉnh Hà Tĩnh nói chung. Ngày 28/4/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Kế hoạch số 152/KH-UBND về bảo tồn và phát triển làng nghề tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2023-2030. Theo đó, Ủy ban nhân dân huyện Đức Thọ cũng đã ban hành văn bản chỉ đạo để triển khai kế hoạch của Ủy ban

nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề xã Thái Yên tại QĐ số 47/QĐ-UBND ngày 22/4/2020. Làng nghề Thái Yên đã xây dựng kế hoạch bảo tồn phát triển làng nghề, triển khai tuyên truyền về tầm quan trọng của làng nghề; Cấp phát tài liệu tuyên truyền hỗ trợ phát triển làng nghề nông thôn, hoạt động bảo vệ môi trường; Thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Tổ tự quản về bảo vệ môi trường làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn xã.

*- Về có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả*

Hiện có 15 tổ khuyến nông cộng đồng được thành lập tại 15 xã trên địa bàn huyện với 262 thành viên. Thành phần nòng cốt là cán bộ khuyến nông cơ sở, đại diện các tổ chức chuyên môn, chính trị, xã hội, đoàn thể và các cá nhân khác trên địa bàn: Cán bộ thú y, nông nghiệp, nông dân sản xuất giỏi, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hợp tác xã, doanh nghiệp. Mỗi xã đều có ban hành quyết định thành lập, ban hành quy chế hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng. Hiện các tổ khuyến nông cộng đồng các xã đều xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện có hiệu quả, cụ thể trong năm 2024 đã làm tốt công tác dịch vụ hỗ trợ, tư vấn người dân địa phương về phát triển sản xuất kiến thức ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ sản xuất nông nghiệp hiệu quả như: hướng dẫn các hộ nông dân trên địa bàn xã ứng dụng các tiên bộ kỹ thuật mới vào trong sản xuất (*Giống, phân bón mới, khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa, Chế phẩm sinh học...*); Đào tạo tập huấn cho nông dân quy trình sản xuất nông sản theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ..., an toàn vệ sinh thực phẩm; Tư vấn, giới thiệu các doanh nghiệp liên kết tiêu thụ sản phẩm; Tư vấn, hướng dẫn người nông dân tiếp cận cơ chế chính sách của nhà nước hỗ trợ người nông dân phát triển sản xuất nông nghiệp. Đặc biệt năm 2024 đã tham gia xây dựng được 10 mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ liên kết với tập đoàn Quế Lâm.

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 15/15 xã (100%) đạt tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

#### **5.4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hoá và bảo vệ môi trường:**

a) *Về giáo dục và đào tạo:* Huyện Đức Thọ là địa phương rất quan tâm đến công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ. Các địa phương và trường học đã tập trung thực hiện tốt công tác Phổ cập giáo dục - xóa mù chữ; có nhiều giải pháp tích cực để duy trì tỷ lệ huy động, nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất, do đó kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đạt được tốt; năm 2012 đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; năm 2015 huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, THCS mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2;

Huyện Đức Thọ là đơn vị quan tâm đến hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng, hiện nay có 16/16 đơn vị cấp xã, thị trấn có Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả, định kỳ hàng năm các trung tâm được kiện toàn bộ máy hoạt động, các trung tâm có nhiều hoạt động trong việc xây dựng xã hội học tập và đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của Nhân dân và góp phần trong công cuộc xây dựng nông thôn mới, hàng năm các Trung tâm học tập cộng đồng cấp xã đều được đánh giá xếp loại khá trở lên.

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi đạt chuẩn; đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2;

- Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) đạt trên 95,7%.

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 15/15 (100%) xã đạt tiêu chí số 14 về Giáo dục và đào tạo theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

*b) Về y tế:*

Từ năm 2010 trở về trước, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân trên địa bàn huyện Đức Thọ còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 47%, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi là 15,8%; cơ sở vật chất một số trạm y tế (TYT) xuống cấp, thiết bị y tế thiếu, hư hỏng chỉ đáp ứng thực hiện được 40-50% danh mục thiết bị y tế tối thiểu theo quy định của Bộ Y tế. Tuy nhiên đến nay, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân đã được nâng lên, nhiều chỉ tiêu về y tế đạt và vượt xa so với năm 2010: tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 98.287/101.300 người, đạt tỷ lệ 97,02% (tăng 50,02% so với năm 2010); Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi là 10,5% (giảm 5,3% so với năm 2010); 15/15 TYT xã đã được đầu tư cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu; 100% TYT cơ bản đã có đầy đủ các thiết bị tối thiểu theo quy định của Bộ Y tế.

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 15/15 xã (100%) đạt tiêu chí số 15 về Y tế theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

*c) Về văn hóa:*

Huyện Đức Thọ có 142/142 thôn được công nhận thôn văn hóa theo quy định, đạt tỷ lệ 100%. 15/15 xã có tỉ lệ Gia đình văn hóa đạt trên 95%; 100 xã có câu lạc bộ Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh cấp xã, 02 xã có câu lạc bộ hát Sắc bùa; 100% thôn có câu lạc bộ văn hóa, thể thao cơ sở. Bình quân các xã duy trì tổ chức từ 05 – 07 cuộc văn nghệ và từ 07- 08 giải thể thao/năm. 142/142 thôn xây dựng hương ước theo quy định tại Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ và công bố, niêm yết công khai toàn thể người dân thực hiện. 15/15 xã triển khai thực hiện việc cưới, việc tang đảm bảo quy định của pháp luật, không vi phạm quy chế và không trái thuần phong mỹ tục của địa phương.

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 15/15 xã (100%) đạt tiêu chí số 16 về Văn hóa theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

*d) Về môi trường và an toàn thực phẩm:*

- *Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn (yêu cầu  $\geq 45\%$ ):* Tại 15 xã, tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt từ 45% trở lên. Cụ thể: Đức Lạng 67,7%, Đức Đồng 67,4%, Hòa Lạc 61,4%, Tân Dân 96,8%, An Dũng 61,8%, Tân Hương 63,3%, Lâm Trung Thủy 98,9%, Thanh Bình Thịnh 100%, Yên Hồ 100%, Quang Vĩnh 88%, Bùi La Nhân 90,2%, Tùng Ảnh 100%, Trường Sơn 100%, Liên Minh 65,3%, Tùng Châu 76,6%.

Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung (*Quy định của UBND tỉnh Hà Tĩnh: đối với các xã nằm trong vùng hưởng lợi của dự án*

*công trình cấp nước sạch tập trung đã đưa vào khai thác sử dụng, tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung  $\geq 20\%$ ):*

Hiện nay trên địa bàn huyện có 08 xã được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung: xã Tân Dân có 1.206/2.157 hộ (tỷ lệ 55,9%), xã Lâm Trung Thủy có 3.241/3.277 hộ (tỷ lệ 98,9%), Thanh Bình Thịnh có 4.093/4.093 hộ (đạt 100%), xã Yên Hồ có 1.292/1.298 hộ (đạt 99,5%), xã Quang Vĩnh có 771/876 hộ (đạt 88%), xã Bùi La Nhân 1.975/2.190 có hộ (đạt 90,2%), xã Tùng Ảnh 1.840/1.862 có hộ (đạt 98,8%), xã Trường Sơn có 1.569/1.915 có hộ (đạt 81,9%).

*- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường ( $\geq 95\%$ ).*

+ Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản: trên địa bàn 15 xã có 1.702 cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ, trong đó:

++ Có 12 cơ sở thuộc đối tượng UBND tỉnh phê duyệt báo cáo ĐTM, cấp giấy phép môi trường.

++ Có 63 cơ sở thuộc đối tượng UBND huyện xác nhận kế hoạch BVMT/cấp giấy phép môi trường.

++ Có 1627 cơ sở nhỏ lẻ thực hiện đăng ký BVMT với UBND cấp xã.

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, NTTS trên địa bàn các xã đã xây dựng công trình, thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo hồ sơ môi trường được phê duyệt/xác nhận/cấp giấy phép môi trường; thực hiện thu gom, xử lý chất thải và các nghĩa vụ khác về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Định kỳ, các ngành chức năng tiến hành kiểm tra, giám sát nhắc nhở việc chấp hành của các chủ cơ sở, hạn chế thấp nhất việc gây ảnh hưởng. UBND huyện Đức Thọ đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở sản xuất, kinh doanh, trang trại chăn nuôi tập trung và tổ chức tập huấn, hướng dẫn các chủ cơ sở sản xuất kinh doanh (nhất là cơ sở chăn nuôi) trên địa bàn huyện thực hiện hồ sơ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Kết quả tại 15 xã có 1.702/1.702 cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 100%.

+ Đối với làng nghề: Có 02 làng nghề truyền thống, gồm: Làng nghề Thái Yên thôn Bình Định - Thanh Bình Thịnh, phương án BVMT được UBND huyện xác nhận tại Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 22/4/2020; làng nghề Mộc Trường Sơn thôn Bến Đền - Trường Sơn có phương án BVMT được UBND huyện Đức Thọ xác nhận tại Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 13/8/2010. Tuy nhiên, hiện nay làng nghề mộc Trường Sơn không đáp ứng tiêu chí làng nghề nên đã được UBND tỉnh thu hồi Bằng công nhận Làng nghề truyền thống (xoá khỏi danh sách làng nghề).

*- Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung:*

+ Hàng năm, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn, Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh huyện tổ chức các hoạt động hưởng ứng các sự kiện quan trọng về môi trường... bằng các hoạt động treo băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền về BVMT, tiến hành thu gom rác thải trên địa bàn, khơi thông dòng chảy và làm



sạch kênh lạch. Các khu dân cư trên địa bàn huyện đã xây dựng các hương ước, quy ước trong đó có nội dung về bảo vệ môi trường. Duy trì việc tổng vệ sinh môi trường mỗi tháng 2 lần tại các xã, thị trấn, thôn, xóm; phát động phong trào trồng cây xanh... Theo đó, cảnh quan vệ sinh môi trường được cải thiện, tỷ lệ cây xanh được nâng cao.

+ Đến nay, 15 xã đánh giá có cảnh quan môi trường, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tù đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư, cụ thể:

++ Đường trục liên xã có trồng cây xanh bóng mát (đối với những đoạn có thể trồng được) theo quy định: các địa phương đã tiến hành trồng cây xanh, lắp đặt hệ thống chiếu sáng tại 325/325km đường xã, liên xã, liên thôn, đạt tỷ lệ 100%; đường trục thôn, liên thôn đã trồng cây xanh, cây hàng rào xanh 124,2km/135,9km chiều dài, đạt 91%. Theo số liệu thống kê, tại 15 xã có tổng số gia đình chính trang, cải tạo vườn hộ 23.078/27.296 hộ, đạt 85%, số hộ chính trang hàng rào bằng cây xanh là 21.148/27.296 hộ đạt 77%; số tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn là 325/325, đạt tỷ lệ 100%.

++ Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư: Tổng chiều dài các đoạn đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn qua khu dân cư cần làm rãnh thoát nước là 223,1km, trong đó có 202/223,1km đã có rãnh thoát nước hai bên đường, chiếm tỷ lệ 90,5%; các đoạn rãnh thoát nước thường xuyên được nạo vét, khơi thông đảm bảo khả năng thoát nước. Tại các khu dân cư không có hiện tượng nước thải ứ đọng, ngập úng. Nước thải phát sinh tại các hộ gia đình hiện đang triển khai thực hiện xử lý sơ bộ bằng các bể thu gom, lắng lọc trước khi dẫn đầu nối với mương tiêu thoát nước khu dân cư. Trên địa bàn xã Thanh Bình Thịnh có 03 công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung xử lý nước thải sinh hoạt; trong đó có 02 công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh từ 500 hộ dân (01 công trình tại thôn Bình Định xử lý nước thải sinh hoạt cho 350 hộ dân và 01 công trình tại thôn Bình Hà xử lý nước thải sinh hoạt cho 150 hộ dân) với công suất thiết kế của 02 công trình 270 m<sup>3</sup>/ngày.đêm<sup>2</sup>; tại CCN Thái Yên có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung xử lý nước thải phát sinh của 95 hộ/cơ sở sản xuất kinh doanh hàng mộc với công suất theo thiết kế là 160m<sup>3</sup>/ngày.đêm, tương đương 6,67 m<sup>3</sup>/h. Ngoài ra, theo thống kê trên địa bàn 15 xã có 150 công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt cụm dân cư nhỏ lẻ (mỗi công trình thu gom, xử lý cho khoảng 5-15 hộ dân bằng hình thức lắng lọc) khoảng 1.059 hộ và có 14.186 hộ có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tại hộ. Theo đó, trên địa bàn 15 xã, số hộ có công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt là 15.245/27.296 hộ, đạt tỷ lệ 56%. Hiện các xã trên địa bàn huyện đang tiếp tục triển khai xây dựng mô hình thu gom, sơ xử lý nước thải sinh hoạt tại các hộ gia đình theo chính sách của HĐND huyện và Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh hỗ trợ đối tượng gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo với mức hỗ trợ 01 triệu/công trình/hộ. Huyện đang chỉ đạo xã Thanh Bình Thịnh triển khai xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung khu dân cư thôn Quang Chiêm theo nguồn kinh phí đề xuất Bộ Tài nguyên

<sup>2</sup> Công trình tại thôn Bình Định có công suất 150 m<sup>3</sup>/ngày đêm, công trình tại thôn Bình Hà có công suất 120 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

và Môi trường hỗ trợ (theo Thông báo số 47/TB-BTNMT ngày 04/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường), mô hình đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, hỗ trợ tại Văn bản số 96/UBND-NL<sub>5</sub> ngày 05/01/2024. Ngoài ra, huyện cũng đã chỉ đạo triển khai xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung khu dân cư thôn Bến Hàu xã Trường Sơn và tiếp tục chỉ đạo xã Thanh Bình Thịnh, CCN Thái Yên vận hành hiệu quả 03 công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung đã đi vào hoạt động trên địa bàn.

+ Đối với khu vực công cộng: tại các khu vực công cộng như chợ, đường giao thông, công viên, khu vui chơi, giải trí, bến thuyền,... không có hiện tượng xả chất thải rắn không đúng quy định, gây mất mỹ quan và ô nhiễm môi trường; không để vật nuôi gây mất vệ sinh nơi công cộng.

- *Đất cây xanh công cộng tại điểm dân cư nông thôn:*

Theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021 - 2030 được phê duyệt của 15/15 xã huyện Đức Thọ đều quy hoạch diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn với tổng diện tích là 447.460m<sup>2</sup>, tất cả các xã đều đạt tối thiểu từ 4,0m<sup>2</sup>/người trở lên và đảm bảo cao hơn so với quy định tối thiểu 2m<sup>2</sup>/người. Từ năm 2011 đến nay, các xã hàng năm đều triển khai trồng cây xanh tại khuôn viên các trụ sở, trường học, trạm y tế, khu thể thao, hành lang giao thông, các công trình tín ngưỡng và các công trình công cộng khác,... tổng diện tích đất công cộng đã trồng cây xanh trên địa bàn 15/15 xã là 432.385/89.197 nhân khẩu, đạt 4,85m<sup>2</sup>/người, cao hơn so với quy định (2 m<sup>2</sup>/người).

- *Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch:*

Trên địa bàn huyện đã quy hoạch và sử dụng 28 nghĩa trang. Các nghĩa trang đang sử dụng quy hoạch mới hoặc quy hoạch mở rộng theo định hướng của đồ án quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021 - 2030 đều được triển khai lập quy hoạch chi tiết, đảm bảo các quy định về an toàn, bảo vệ môi trường theo quy định, sử dụng quỹ đất có hiệu quả. Các địa phương đã ban hành quy chế, hương ước quản lý nghĩa trang và quản lý theo quy hoạch được duyệt. Chất thải rắn phát sinh từ nghĩa trang đều được thu gom, vận chuyển và xử lý đảm bảo môi trường theo quy định.

- *Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định” (≥75%)*

+ **Chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH):**

UBND huyện Đức Thọ đã ban hành nhiều văn bản để tăng cường công tác quản lý và chỉ đạo thực hiện thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn, đặc biệt đã ban hành Kế hoạch số 2139/KH- UBND ngày 04/08/2023 về việc thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Đức Thọ giai đoạn 2023-2025 và những năm tiếp theo.

Về thực trạng thu gom, vận chuyển xử lý CTRSH trên địa bàn huyện: trên địa bàn 15 xã có 10 HTX môi trường thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt. Trang thiết bị thu gom, vận chuyển CTRSH, gồm: 01 xe chuyên dụng, 118 xe đẩy tay với 213 lao động hoạt động, tần suất thu gom trung bình 02 lần/tuần. Sau khi được phân loại, chất thải thực phẩm được thu gom và tự xử lý tại hộ gia đình bằng các biện pháp ủ rác hữu cơ hoặc tận dụng làm thức ăn chăn nuôi;

CTRSH có khả năng tái sử dụng, tái chế được thu gom, chuyển giao đơn vị thu mua phế liệu; CTRSH khác còn lại được các HTX thu gom, vận chuyển đưa đi xử lý tại nhà máy rác Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh.

Trên địa bàn 15 xã, lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh năm 2024, khoảng 41,3 tấn/ngày, trong đó, lượng rác thu gom, xử lý khoảng 39,3 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 95% (lượng rác sau thu gom được vận chuyển, xử lý đúng quy định tại khu xử lý là 25,7 tấn, lượng rác hữu cơ được phân loại và tự xử lý tại hộ gia đình khoảng 9,4 tấn; lượng rác có khả năng tái sử dụng, tái chế được thu gom, chuyển giao cho đơn vị thu mua phế liệu khoảng 4,2 tấn/ngày).

+ Chất thải rắn không nguy hại:

++ Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Chủ yếu phát sinh tại các cơ sở sản xuất kinh doanh như doanh nghiệp khai thác chế biến khoáng sản vật liệu xây dựng, CCN...; khối lượng phát sinh được cơ sở thu gom và tái sử dụng; phần còn lại được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý đúng quy định.

++ Chất thải phụ phẩm nông nghiệp: Phát sinh từ các hoạt động sản xuất của các hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh, được hộ gia đình và chủ nguồn thải tái sử dụng lại để làm phân bón hữu cơ cho cây trồng, chất đốt, thức ăn gia súc, sản xuất nấm,...

- *Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường (100%).*

+ *Về thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng:*

Tại các xã đã ban hành quy chế quản lý thu gom, xử lý vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật. Toàn huyện đã lắp đặt, xây dựng 540 bể thu gom bao bì, chai lọ thuốc BVTV tại các khu vực sản xuất nông nghiệp (bình quân 35 bể chứa/xã). Hiện nay, huyện đã chỉ đạo rà soát, khắc phục các bể hư hỏng, không đạt yêu cầu, đồng thời chỉ đạo các xã tiếp tục khảo sát để lắp đặt bổ sung thêm các bể thu gom bao bì, chai lọ thuốc BVTV tại các khu vực sản xuất nông nghiệp. Theo thống kê, khối lượng bao bì thuốc BVTV phát sinh khoảng 77,9kg/năm, được thu gom vào các bể chứa tại các cánh đồng, định kỳ 6 tháng/lần địa phương tổ chức, thu gom, chuyển giao Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh vận chuyển, xử lý theo hợp đồng đã ký giữa phòng Tài nguyên và Môi trường huyện và Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh (số 202406/CTNH-HTXDĐT ngày 10/06/2024 và số 003/CNHT-ĐT ngày 02/01/2025); năm 2024, lượng vỏ bao bì thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom, xử lý đúng quy định là 77,9/77,9 kg/năm, đạt tỷ lệ 100%.

+ *Thu gom, xử lý chất thải y tế nguy hại:* Trên địa bàn 15 xã có 15 trạm y tế, 01 Trung tâm Y tế huyện và 06 phòng khám. Khối lượng phát sinh chất thải y tế tại 15 xã trung bình khoảng 6.085 kg/năm; Trong đó, lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh tại các trạm y tế, trung tâm y tế huyện là 6.033kg/năm được thu gom, vận chuyển về Trung tâm y tế huyện để vận chuyển, xử lý tại Công ty TNHH Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh theo Hợp đồng số 1002/2024/HĐ/HT-TTYTĐT ngày 01/10/2024, còn lại lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh từ các phòng khám tư nhân khoảng 52kg/năm, được các đơn vị hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý đúng quy định, đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch ( $\geq 85\%$ ):

Theo số liệu thống kê trên địa bàn 15 xã, có 26.545/27.296 hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 97% (trong đó tỷ lệ hộ sử dụng nhà vệ sinh tự hoại là 26.385/27.296 hộ, đạt tỷ lệ 97%); có 26.603/27.296 hộ nhà tắm hợp vệ sinh (nhà tắm xây riêng biệt có mái che và cửa đóng hoặc khép kín với nhà vệ sinh tự hoại), đạt tỷ lệ 97%; có 26.734/27.296 hộ có bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh (bể bằng inox, nhựa hoặc xây bằng gạch), đạt tỷ lệ 98%; có 26.084/27.296 hộ đảm bảo tiêu chí 3 sạch, đạt tỷ lệ 96%.

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường:

Toàn huyện có 10.803/11.790 cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 92%; trong đó có 20/20 cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.

Về biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi: các hộ chăn nuôi xử lý bằng men vi sinh, đệm lót sinh học, xử lý thành phân bón vi sinh hoặc xử lý qua hệ thống hầm biogas, ao lắng, hồ sinh học. Bao bì thức ăn chăn nuôi tại các cơ sở chăn nuôi sau sử dụng phần lớn được tái sử dụng, hạn chế nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm:

Hiện tại, huyện Đức Thọ đã tiến hành rà soát và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 228 cơ sở/tổng số 228 cơ sở thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận (Y tế 132 cơ sở, Công Thương 29 cơ sở, Nông nghiệp 67 cơ sở). Đồng thời đã tiến hành ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn cho 1.571/1.571 cơ sở (trong đó: Nông nghiệp 1.388 cơ sở, Công Thương 183 cơ sở) được rà soát, thống kê là những cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ, không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ( $\geq 50\%$ ):

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 16/8/2021 về việc thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Đức Thọ giai đoạn 2021 – 2025; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ cốt cán huyện, xã về công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; chỉ đạo Phòng TN&MT, Hội liên hiệp phụ nữ huyện, UBND các xã, thị trấn tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn, tuyên truyền, vận động người dân thực hiện tốt công tác phân loại, xử lý rác thải tại hộ; Trích từ ngân sách huyện hỗ trợ cho 4.260 hộ gia đình xây dựng mô hình phân loại, xử lý chất thải thực phẩm kết hợp với chế phẩm sinh hoạt tạo phân hữu cơ tại hộ; hỗ trợ, vận động mua 23.211 giỏ rác phân loại tại hộ nhằm giảm lượng rác thải phát sinh, đồng thời đảm bảo môi trường. Đến nay, trên địa bàn 15 xã có 22.789/27.296 hộ thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, đạt tỷ lệ 83%.

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định ( $\geq 50\%$ ):

+ Hội LHPN huyện và Chi hội phụ nữ các xã đã xây dựng và triển khai kế hoạch xây dựng các mô hình “ngôi nhà xanh” để thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa; tổ chức tuyên truyền cho các hội viên và người dân tuyên truyền thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa theo đúng quy định. Kết quả đã lắp đặt 155 ngôi nhà xanh tại các nhà văn hoá thôn, điểm công cộng; thu gom có hiệu quả chất thải nhựa và chất thải có khả năng tái chế tại các ngôi nhà xanh. Kinh phí thu được từ bán phế liệu được các Chi hội Phụ nữ sử dụng cho hoạt động của Chi hội hoặc ủng hộ hội viên nghèo, có hoàn cảnh khó khăn.

+ Theo thống kê trên địa bàn 15 xã, lượng chất thải nhựa phát sinh năm 2024 khoảng 7,42 tấn/ngày (chiếm tỷ lệ khoảng 17% tổng số rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn); khối lượng được thu gom, tái sử dụng, tái chế khoảng 4 tấn/ngày, chiếm khoảng 57%, được chuyển giao cho đơn vị có chức năng tái sử dụng, tái chế; khối lượng khoảng 3,22 tấn/ngày chất thải nhựa lẫn chất thải khác không có khả năng tái chế được các HTX vệ sinh môi trường thu gom và vận chuyển đi xử lý tại huyện Kỳ Anh chiếm 43%. Tổng khối lượng được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý đúng quy định được 8,74 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 100%.

+ Về biện pháp tái chế cũng như xử lý đối với chất thải nhựa: Trên địa bàn huyện không có các công ty tái chế, vì vậy chất thải nhựa tái chế được như chai, lọ, hộp, dép nhựa hư hỏng... thu gom để bán cho các cơ sở thu gom phế liệu, sau đó các cơ sở này bán lại cho các công ty tái chế.

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 15/15 (100%) xã đạt tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

### ***5.5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội:***

#### ***a) Về xây dựng hệ thống chính trị:***

Hệ thống chính trị ở cấp xã, thôn thường xuyên được cấp ủy, chính quyền huyện quan tâm chỉ đạo củng cố, kiện toàn đảm bảo đủ số lượng, chất lượng và hoạt động có hiệu quả.

- Công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch; đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị đối với cán bộ, công chức cấp xã được Huyện ủy, UBND huyện quan tâm, thực hiện; đến nay, toàn huyện có 352/352 cán bộ, công chức xã đạt chuẩn (đạt 100%); 15/15 xã có cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn.

- Hàng năm, Huyện ủy, UBND huyện Đức Thọ đã ban hành hướng dẫn đánh giá, xếp loại hoạt động của tổ chức Đảng, chính quyền theo quy định. Ủy ban nhân dân 15/15 xã được UBND huyện xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; Đảng bộ 15/15 xã được Huyện ủy đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Hàng năm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội 15/15 xã thuộc huyện Đức Thọ được các tổ chức chính trị - xã hội huyện xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

#### ***b) Về tiếp cận pháp luật:***

- Huyện Đức Thọ có 15/15 xã được UBND huyện công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Trong đó 15/15 xã có kết quả thực hiện tiêu chí 1,2,3 trong Bộ tiêu chí tiếp cận pháp luật với điểm số lớn hơn 80% tổng số điểm của tiêu chí. Cụ thể như sau:

TT	Đơn vị	Điểm số từng tiêu chí		
		Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3
1	Xã Đức Lạng	8	24	15
2	Xã Đức Đồng	8	28	15
3	Xã Hòa Lạc	8	30	15
4	Xã Tân Dân	8	30	15
5	Xã An Dũng	8	27	15
6	Xã Lâm Trung Thủy	8	30	15
7	Xã Bùi La Nhân	9	27	15
8	Xã Tùng Ảnh	8	30	15
9	Xã Yên Hồ	8	29	15
10	Xã Thanh Bình Thịnh	8	28.5	15
11	Xã Trường Sơn	9	30	15
12	Xã Liên Minh	8	30	15
13	Xã Quang Vĩnh	8	28.5	15
14	Xã Tân Hương	8	25,5	15
15	Xã Tùng Châu	8	28	13,5

- Công tác đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội được cấp ủy chính quyền địa phương rất quan tâm chỉ đạo, thực hiện:

+ Hiện nay, có 7/15 xã có nữ tham gia Ủy viên BTV Đảng ủy, gồm: An Dũng, Thanh Bình Thịnh, Bùi La Nhân, Yên Hồ, Tùng Ảnh, Tùng Châu, Quang Vĩnh, còn lại có 8/15 xã có cán bộ nữ đã được quy hoạch BTV Đảng ủy xã đề khi khuyết thực hiện bố trí vào vị trí chủ chốt ở cấp xã.

+ Có 45% phụ nữ tham gia hợp tác xã, tổ hợp tác, mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực hoặc mô hình phát triển kinh tế nông thôn. Hàng

tháng có chuyên mục tuyên truyền về phòng, chống xâm hại trẻ em trên hệ thống thông tin cơ sở.

+ Không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn và bạo lực gia đình, tỷ số giới tính khi sinh của huyện ở mức 111 bé trai/100 bé gái sinh ra sống và dự kiến năm 2025 là 107 bé trai/100 bé gái sinh ra sống theo Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 19/8/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

+ Mỗi xã đã có 01 mô hình địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh cộng đồng đóng ở trụ sở Công an xã, Hội LHPN xã hoặc Trạm y tế xã nhằm hỗ trợ giúp đỡ các trường hợp bị bạo lực gia đình.

+ 15/15 xã đã bố trí người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã đó là công chức văn hóa - chính sách cấp xã.

+ 15/15 xã đã triển khai thành lập Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Nhóm thường trực. Công tác đánh giá xã, phường phù hợp trẻ em được triển khai nghiêm túc, đúng quy định.

+ 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, trợ giúp dưới các hình thức khác nhau như: trợ giúp hàng tháng, BHYT, giáo dục, nhận chăm sóc, đỡ đầu.... Công tác thăm hỏi, tặng quà, trợ giúp đột xuất các em được các cơ quan, đoàn thể quan tâm thực hiện thường xuyên và đặc biệt vào các dịp Lễ, Tết.

+ Trong năm 2024, trên địa bàn các xã không có vụ việc trẻ em bị xâm hại.

- Hàng năm 15/15 xã đã xây dựng Kế hoạch và tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa Ban công tác Mặt trận thôn với cấp uỷ, trường thôn trong công tác vận động, tuyên truyền, tập huấn cho người dân trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 15/15 xã (100%) đạt tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

*c) Về quốc phòng và an ninh:*

- Về quốc phòng:

+ Hàng năm Đảng uỷ, HĐND, UBND các xã lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành đầy đủ hệ thống văn bản, kế hoạch về công tác quốc phòng - quân sự địa phương đầy đủ theo đúng quy định;

+ Ban chỉ huy quân sự xã có đủ 4 chức danh, đúng cơ cấu, thành phần và trình độ chuyên môn (theo công văn 988/BQP-Kte ngày 04/4/2022 của Bộ Quốc phòng “*V/v hướng dẫn thực hiện Tiêu chí 19.1 trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021- 2025*”; có phòng làm việc riêng, thiết bị theo quy định của pháp luật (Nghị định số 72/NĐ-CP ngày 30/6/2020);

+ Thực hiện công tác giáo dục quốc phòng và an ninh: Hội đồng giáo dục Quốc phòng và An ninh các xã thường xuyên được kiện toàn, tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng & an ninh đạt 100% kế hoạch được giao; Xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng dân quân: Thành lập, ra mắt chi bộ quân sự xã và hoạt động lãnh đạo công tác quân sự địa phương có hiệu quả. Làm tốt công tác bồi dưỡng phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân xã, tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân từ 18% trở lên; dân quân cơ động đạt 30% trở lên;

100% cán bộ tiểu đội trưởng, trung đội trưởng, thôn đội trưởng là đảng viên. Mỗi xã xây dựng 01 trung đội dân quân cơ động (đủ 28 đồng chí), 6 tổ bình chủng, cấp thôn có cán bộ thôn đội trưởng, xây dựng đủ mỗi thôn 01 tổ Dân quân tại chỗ 03 đồng chí; Quân số tham gia huấn luyện đạt từ 98-100%; kết quả kiểm tra 100% đạt yêu cầu, có trên 78% khá và giỏi; năm 2024 tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ huyện và diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ cho 4 xã, thị trấn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, bảo đảm an toàn tuyệt đối;

+ Xây dựng và quản lý lực lượng dự bị động viên: Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật dự bị theo quy định của Luật Lực lượng dự bị động viên; sẵn sàng động viên khi có lệnh của cấp có thẩm quyền;

+ Thực hiện công tác tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu; công tác tuyển sinh theo đúng quy định của Bộ Quốc phòng; thực hiện tốt chế độ, chính sách hậu phương Quân đội, chính sách đối với người có công; thực hiện tốt các hoạt động xây dựng kinh tế kết hợp với quốc phòng; công tác tuyên truyền, thi đua, khen thưởng trong phong trào thi đua quyết thắng; năm 2024 có 15/15 cơ sở đạt tiêu chuẩn vững mạnh toàn diện.

- Về an ninh trật tự: Hàng năm, Đảng ủy 15/15 xã có Nghị quyết, Ủy ban nhân dân 15 xã có Kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; quá trình thực hiện đã huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trên địa bàn tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự; trên địa bàn 15 xã không để xảy ra các vụ việc gây bức xúc trong quần chúng Nhân dân. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn 15 xã được phát triển rộng khắp, có chiều sâu, với nhiều hình thức, nội dung phong phú, thu hút rộng rãi các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tự giác, tích cực tham gia, qua đó huy động được sức mạnh to lớn của Nhân dân trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Năm 2024, 15 xã được đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc mức “xuất sắc”.

Trên địa bàn 15 xã không để xảy ra hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh; tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng tôn giáo trái pháp luật; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về an ninh, trật tự; hoạt động li khai, đòi tự trị.

Trên địa bàn 15 xã không để xảy ra khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật. Hiện nay trên địa bàn huyện có 12/15 xã không để xảy ra, còn 03 xã để xảy ra một số vụ việc, cụ thể:

+ Xã Tân Dân: Ngày 26/6/2024, đối tượng Nguyễn Viết Hải, sinh năm 1985 là công dân ở địa phương dùng dao chém anh Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1977 trú tại thị trấn Đức Thọ bị thương nặng. Hiện đối tượng Nguyễn Viết Hải bị khởi tố về tội “Giết người”, vụ án chưa đưa ra xét xử. Qua đánh giá tổng thể nguyên nhân, diễn biến, tính chất cho thấy đây là vụ việc khó phòng ngừa, diễn ra bột phát, đối tượng Nguyễn Viết Hải chưa có tiền án, tiền sự; vụ việc không gây dư luận xấu, không làm thay đổi bản chất an ninh, an toàn của địa phương; công tác điều tra, phá án được thực hiện đúng quy định.



+ Xã Đức Lạng: Ngày 18/4/2024, đối tượng Nguyễn Quang Huy, sinh năm 2002 là công dân ở địa phương dùng gạch ném vào đầu anh Phan Hoàng Dương, sinh 1988 công dân của xã Tân Dân bị thương nặng. Hiện đối tượng Phan Hoàng Dương bị khởi tố về tội “Giết người”, vụ án chưa đưa ra xét xử. Qua đánh giá tổng thể nguyên nhân, diễn biến, tính chất cho thấy đây là vụ việc khó phòng ngừa, diễn ra bột phát, đối tượng Phan Hoàng Dương chưa có tiền án, tiền sự; vụ việc không gây dư luận xấu, không làm thay đổi bản chất an ninh, an toàn của địa phương; công tác điều tra, phá án được thực hiện đúng quy định.

+ Xã Bùi La Nhân: Ngày 16/5/2024 đối tượng Phạm Tiến Dũng, sinh 1988 là công dân ở địa phương phạm tội trộm cắp, mua bán trái phép chất ma túy bị Tòa án Nhân dân tỉnh tuyên phạt 16 năm tù giam. Qua đánh giá tổng thể, việc bắt giữ đối tượng là quá trình triển khai các biện pháp nghiệp vụ của Công an xã góp phần làm trong sạch địa bàn, ổn định tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, được cấp ủy, chính quyền và Nhân dân ghi nhận đánh giá cao.

Trên địa bàn 15/15 xã số vụ phạm tội giảm so với các năm trước; tai nạn giao thông được kéo giảm, không để xảy ra cháy, nổ trên địa bàn.

Trên địa bàn 15/15 xã hiện đang duy trì phát huy hiệu quả nhiều mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả, nổi bật như: Mô hình “Tổ liên gia tự quản về an ninh, trật tự”, mô hình “Zalo kết nối bình yên”, mô hình “Khu dân cư an toàn về phòng cháy, chữa cháy”... 5/15 xã không thuộc địa bàn xã phức tạp về tội phạm xâm phạm trật tự xã hội theo Quyết định số 8793/QĐ-BCA ngày 26/12/2023 của Bộ Công an. 15/15 được đánh giá, xếp loại tập thể Công an xã hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 15/15 xã (100%) đạt tiêu chí số 19 về quốc phòng và an ninh theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

### **5.6. Về xây dựng Khu dân cư NTM kiểu mẫu**

Xác định xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu là bước đột phá, tạo điều kiện tối đa cho người dân phát huy vai trò chủ thể của mình, tạo động lực trực tiếp cho người dân và cộng đồng dân cư tham gia, bởi lợi ích thiết thực mang lại, kinh tế hộ gia đình phát triển, môi trường sống được cải thiện, tình làng, nghĩa xóm gắn kết keo sơn hơn, tạo diện mạo mới cho khu vực nông thôn và cộng đồng dân cư, tạo không gian hài hòa, cảnh quan môi trường sinh thái; phát triển kinh tế vườn hộ; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, do đó thời gian qua huyện Đức Thọ đã có sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả.

Đến nay, toàn huyện có 142/142 thôn đã xây dựng phương án - dự toán, triển khai thực hiện xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; có 132/142 thôn đạt chuẩn (đạt 93%), có 1.196 vườn được công nhận đạt chuẩn, các vườn mẫu đã trở thành điểm sáng trong việc phát triển kinh tế vườn, tạo cảnh quan môi trường; hiện nay 15/15 xã có tối thiểu 3 khu dân cư đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, các thôn còn lại đạt tối thiểu 70% yêu cầu của từng tiêu chí theo Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu. Nhiều khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu là điểm tham quan, học tập kinh nghiệm trong và ngoài huyện như thôn Châu Nội, Đông Thái - xã Tùng

Ảnh; Tiên Lãng, Minh Lãng - xã Đức Lãng; Ngọc Lâm, Trung Khánh - xã Lâm Trung Thủy; Tiến Thọ - xã Yên Hồ.

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 15/15 xã (100%) đạt chuẩn tiêu chí số 20 - Khu dân cư NTM kiểu mẫu theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

## **6. Về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao ở các xã**

Đến nay, huyện Đức Thọ có 8 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đáp ứng theo yêu cầu Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025, gồm: Tùng Ảnh, Yên Hồ, Lâm Trung Thủy, Thanh Bình Thịnh, Bùi La Nhân, Quang Vĩnh, Trường Sơn, Tân Dân. Kết quả cụ thể:

### **6.1. Về quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch:**

Đồ án quy hoạch chung nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 của 9/9 xã đã được UBND huyện phê duyệt; quy hoạch phù hợp với định hướng kinh tế xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2030 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn, khu sản xuất nguyên liệu tập trung sản xuất sản phẩm chủ lực, các điểm trồng cây xanh công cộng ...).

Sau khi quy hoạch được UBND huyện phê duyệt và ban hành quy định quản lý quy hoạch chung, UBND các xã đã tổ chức công bố, công khai quy hoạch, cắm mốc quy hoạch đảm bảo theo quy định và đã tổ chức triển khai thực hiện, đầu tư xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế, Nhà văn hóa, khu thể thao... đồng thời tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng khu trung tâm xã hoặc điểm dân cư nông thôn mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo đúng đồ án quy hoạch được duyệt, đảm bảo tính kết nối, đồng bộ. 8/8 xã đã ban hành quy định về quản lý quy hoạch và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 8/8 xã đạt tiêu chí số 1 về Quy hoạch theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

### **6.2. Về giao thông:**

Đến nay huyện Đức Thọ có 08/15 xã đạt Tiêu chí giao thông xã NTM nâng cao theo quy định tại Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh, chiếm tỷ lệ 53,33% số xã trên địa bàn. Tỷ lệ đạt chuẩn các loại đường giao thông của 08 xã cụ thể như sau:

- Đường trục xã, liên xã: Tổng chiều dài là 82,8 km; tỷ lệ đạt chuẩn 100%.
- Đường trục thôn, liên thôn: Tổng chiều dài 103,1 km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa 95,9/103,1 km, đạt tỷ lệ 92,9%; phần còn lại được cứng hóa đảm bảo cho phương tiện giao thông đi lại thuận lợi.
- Đường ngõ, xóm: Tổng chiều dài 186 km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa 155,9/186 km, đạt tỷ lệ 83,8%; phần còn lại được cứng hóa đảm bảo cho phương tiện giao thông đi lại thuận lợi.
- Đường trục chính nội đồng: Tổng chiều dài 148 km; đã cứng hóa đạt chuẩn 125,8/148 km, tỷ lệ đạt chuẩn 85%.
- Các đoạn đường trục xã và trục thôn trong khu dân cư có rãnh tiêu thoát nước hai bên đường: Tổng chiều dài các đoạn đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn qua khu dân cư cần làm rãnh thoát nước là 120,8 km, trong đó có 106,5 km đã có rãnh thoát nước hai bên đường, tỷ lệ đạt chuẩn 88,2%.

- Biển báo giao thông đã lắp đặt 552 biển báo các loại.
- Gờ giảm tốc đã sơn được 354 cụm.
- Đèn chiếu sáng (trên đường trục xã, liên xã và trục thôn, liên thôn) qua khu dân cư đã lắp đặt 110,5 km/119,2 km, đạt tỷ lệ 92,8%.
- Đường trục xã có trồng cây bóng mát (đối với những đoạn có thể trồng được), khoảng cách cây tùy loại cây nhưng đảm bảo khả năng giao tán sau khi trưởng thành: Tổng cộng có 59,5 km đường trục xã, liên xã cần trồng cây xanh bóng mát; hiện nay cả 59,5 km đường trục xã, liên xã đều được trồng cây xanh bóng mát, rào và chăm sóc, tỷ lệ đạt chuẩn 100%.
- Đường trục thôn, liên thôn có trồng cây bóng mát (đối với những đoạn có thể trồng được), khoảng cách cây tùy loại cây nhưng đảm bảo khả năng giao tán sau khi trưởng thành: Tổng cộng có 70,7 km đường trục thôn, liên thôn cần trồng cây xanh bóng mát; trong đó có 62,9 km đường trục thôn, liên thôn đã được trồng cây xanh bóng mát, rào và chăm sóc, tỷ lệ đạt chuẩn 88,9%.
- Các tuyến đường được bảo trì đảm bảo đi lại thuận tiện, an toàn, đảm bảo vệ sinh mặt đường.

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 8/8 xã đạt tiêu chí số 2 về Giao thông theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

### **6.3. Về thủy lợi và phòng chống thiên tai:**

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt  $\geq 90\%$ :

+ Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động tại 08 xã: Tùng Ảnh đạt 95,4% (280ha/293,6ha), Yên Hồ đạt 93,9% (620ha/660ha), Lâm Trung Thủy đạt 95,6% (1.730ha/1.810ha), Thanh Bình Thịnh đạt 95,6% (1.446ha/1.512,4ha), Bùi La Nhân đạt 95% (1.055ha/1.111ha), Quang Vĩnh đạt 94% (410ha/436ha), Trường Sơn đạt 94,5% (267ha/282,5ha), Tân Dân đạt 94,9% (940ha/990ha). Tỷ lệ tại các xã đều đạt trên 90%.

+ Diện tích đất nông nghiệp được tiêu chủ động 08 xã: Tùng Ảnh đạt 93,3% (415ha/444,6ha), Yên Hồ đạt 91,8% (670ha/730ha), Lâm Trung Thủy đạt 94,9% (1.770ha/1.865ha), Thanh Bình Thịnh đạt 95,1% (1.460ha/1.534,9ha), Bùi La Nhân đạt 94,6% (1.350ha/1.426,5ha), Quang Vĩnh đạt 93% (680ha/731ha), Trường Sơn đạt 93,2% (442ha/473,5ha), Tân Dân đạt 94% (1.010ha/1.073,5ha). Tỷ lệ tại các xã đều đạt trên 90%.

- Tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả:

Trên địa bàn xã Tùng Ảnh có HTX dịch vụ nông nghiệp Tùng Sơn, trên địa bàn xã Yên Hồ có HTX dịch vụ nông nghiệp Yên Phúc, trên địa bàn xã Lâm Trung Thủy có HTX nông nghiệp Văn Lâm, trên địa bàn xã Thanh Bình Thịnh có HTX nông nghiệp Thái Yên, trên địa bàn xã Bùi La Nhân có HTX dịch vụ nông nghiệp Đức La, trên địa bàn xã Quang Vĩnh có HTX dịch vụ nông nghiệp Đức Vĩnh, trên địa bàn xã Trường Sơn có HTX Nông nghiệp Đại Thành, trên địa bàn xã Tân Dân có HTX nông nghiệp Hạ Long. Các hợp tác xã nêu trên có dịch vụ về thủy lợi, được thành lập và hoạt động theo quy định, có điều lệ hoạt động; được đánh giá hoạt động hiệu quả, bền vững. Điểm đánh giá hoạt động các HTX đều đạt trên 70 điểm theo yêu cầu.

- Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của xã được áp dụng công nghệ, tưới tiên tiến, hiệu quả, tiết kiệm nước (đối với cam, bưởi, chè  $\geq 25\%$ , đối với rau củ quả  $\geq 35\%$ ):

Trên địa bàn 08 xã không có cây trồng chủ lực là cây trồng cạn cần áp dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước. Sản phẩm chủ lực của các xã là cây lúa, sử dụng nước tưới chủ yếu từ hệ thống công trình thủy lợi (trạm bơm, kênh mương) do MTV thủy lợi Bắc Hà Tỉnh và UBND các xã khai thác quản lý. Quá trình cấp nước tưới các đơn vị quản lý căn cứ điều kiện thời tiết, nhu cầu sử dụng nước theo từng thời kỳ sinh trưởng của cây lúa để có kế hoạch cấp nước tưới hợp lý, đảm bảo tiết kiệm nước tưới và điện năng tiêu thụ.

- Tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm:

Hàng năm các xã lập kế hoạch và có báo cáo công tác thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì công trình thủy lợi trong năm; có hồ sơ thể hiện việc sử dụng lao động, vật liệu thực hiện bảo dưỡng các hạng mục theo kế hoạch; các hạng mục công trình được nạo vét, duy tu, bảo dưỡng định kỳ đạt 100% kế hoạch.

- Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi: Tại 08 xã nông thôn mới nâng cao đã ban hành bản chỉ đạo về việc tăng cường công tác kiểm tra xử lý các trường hợp xả thải không đúng quy định vào công trình thủy lợi; có bảng thống kê, cập nhật đầy đủ nguồn nước thải xả vào từng công trình thủy lợi do xã quản lý; UBND các xã hướng dẫn hộ dân thực hiện các biện pháp xử lý, lắng lọc nước thải sinh hoạt trước khi xả ra môi trường.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Chấm điểm theo biểu đánh giá tại 08 xã đều đạt yêu cầu tiêu chí (trên 70 điểm).

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 8/8 xã đạt tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

#### **6.4. Về điện:**

Đến nay 08/8 xã đáp ứng yêu cầu về tiêu chí Điện trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 (đạt tiêu chí về điện đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới; 100% hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định) theo quy định, hướng dẫn tại Quyết định số 1327/QĐ-BCT ngày 03/6/2024 của Bộ Công Thương, Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022, số 15/2024/QĐ-UBND ngày 12/7/2024, số 1761/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 của UBND tỉnh.

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 8/8 xã đạt tiêu chí số 4 về Điện theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

#### **6.5. Về giáo dục:**

Hiện nay, 08 xã đạt chuẩn tiêu chí giáo dục theo quy định Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, các tiêu chí cụ thể như sau:

- *Xã Bùi La Nhân:* (1) Xã có 4 trường (mầm non, tiểu học), đều có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó: Trường Mầm non Bùi Xá đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (năm 2021); Trường Mầm non La Nhân (*sáp*

*nhập trường MN Đức Nhân và MN Đức La năm 2019)* đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (năm 2018) kiểm tra công nhận lại năm 2025; Trường Tiểu học Xuân Thiều đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, năm 2020, Trường TH Nguyễn Trãi đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (năm 2018) (trường sáp nhập từ hai trường TH Đức Nhân và TH Đức La), kiểm tra công nhận lại năm 2025; (2) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; (3) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập THCS mức độ 3; (4) xã đạt bền vững xóa mù chữ mức độ 2; (5) Cộng đồng cấp xã được xếp loại tốt; (6) Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền phù hợp với thực tiễn địa phương và lứa tuổi: Bóng đá, Bóng bàn.

- *Xã Trường Sơn:* (1) Xã có 3 trường (mầm non, tiểu học, THCS), đều có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó: Trường Mầm non Trường Sơn đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (năm 2022); Trường Tiểu học Trường Sơn đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, năm 2021, Trường THCS Lê Hồng Phong đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (năm 2020); (2) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; (3) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập THCS mức độ 3; (4) xã đạt bền vững xóa mù chữ mức độ 2; (5) Cộng đồng cấp xã được xếp loại tốt; (6) Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền phù hợp với thực tiễn địa phương và lứa tuổi: Bóng đá, Bơi lội.

- *Xã Quang Vĩnh:* (1) Xã có 2 trường (mầm non, tiểu học), đều có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó: Trường Mầm non Quang Vĩnh đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (năm 2018), sáp nhập từ hai trường MN Đức Quang và MN Đức Vĩnh năm 2019, năm 2025 kiểm tra công nhận lại; Trường Tiểu học Quang Vĩnh đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (năm 2014), trường được sáp nhập từ trường TH Đức Quang và TH Đức Vĩnh, hiện nay xã đã có nguồn vốn xây nhà đa năng để kiểm tra công nhận lại năm 2025; (2) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; (3) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập THCS mức độ 3; (4) xã đạt bền vững xóa mù chữ mức độ 2; (5) Cộng đồng cấp xã được xếp loại Khá; (6) Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền phù hợp với thực tiễn địa phương và lứa tuổi: Bóng đá, Võ cổ truyền.

- *Xã Tân Dân:* (1) Xã có 5 trường (mầm non, tiểu học, THCS), đều có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó: Trường Mầm non Đức Lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (năm 2021); Trường Mầm non Đức Long đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (năm 2024); Trường Tiểu học Đức Lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (năm 2020), Trường TH Đức Long đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (năm 2018), kiểm tra công nhận lại năm 2025; Trường THCS Đậu Quang Lĩnh đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (năm 2020); (2) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; (3) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập THCS mức độ 3; (4) xã đạt bền vững xóa mù chữ mức độ 2; (5) Cộng đồng cấp xã được xếp loại tốt; (6) Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền phù hợp với thực tiễn địa phương và lứa tuổi: Bóng đá, Karate.

- *Xã Tùng Anh:* (1) Xã có 3 trường (mầm non, tiểu học, THCS), đều có cơ

sở vật chất đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó: Trường Mầm non Tùng Anh đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (năm 2021); Trường Tiểu học Tùng Anh đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (năm 2018), Trường THCS Hoàng Xuân Hãn đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (năm 2021); (2) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; (3) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập THCS mức độ 3; (4) xã đạt bền vững xóa mù chữ mức độ 2; (5) Cộng đồng cấp xã được xếp loại tốt; (6) Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền phù hợp với thực tiễn địa phương và lứa tuổi: Bóng đá, Bóng chuyền.

- *Xã Lâm Trung Thủy*: (1) Xã có 4 trường (mầm non, tiểu học), đều có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó: Trường Mầm non Đức Thủy đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (năm 2015); Trường Mầm non Đức Lâm đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (năm 2015); Trường Mầm non Trung Lễ đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (năm 2017); Trường Tiểu học Trung Lễ đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (năm 2021); Trường Tiểu học Đức Thủy đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (năm 2023); Trường Tiểu học Đức Lâm đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (năm 2018); Trường THCS Lê Văn Thiêm đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (năm 2020); (2) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; (3) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập THCS mức độ 3; (4) xã đạt bền vững xóa mù chữ mức độ 2; (5) Cộng đồng cấp xã được xếp loại tốt; (6) Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền phù hợp với thực tiễn địa phương và lứa tuổi: Bóng đá, Bóng chuyền, Võ cổ truyền.

- *Xã Thanh Bình Thịnh*: (1) Xã có 8 trường (mầm non, tiểu học, THCS), đều có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó: Trường Mầm non Đức Thịnh đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (năm 2023); Trường Mầm non Thái Yên đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (năm 2021); Trường Mầm non Đức Thanh đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (năm 2021); Trường Tiểu học Đức Thịnh đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (năm 2024); Trường Tiểu học Đức Thanh đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (năm 2024); Trường Tiểu học Thái Yên đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (năm 2021); Trường THCS Bình Thịnh đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (năm 2023); Trường THCS Thanh Dũng đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (năm 2024); (2) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; (3) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập THCS mức độ 3; (4) xã đạt bền vững xóa mù chữ mức độ 2; (5) Cộng đồng cấp xã được xếp loại tốt; (6) Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền phù hợp với thực tiễn địa phương và lứa tuổi: Bóng đá, Bơi lội, Bóng chuyền.

- *Xã Yên Hồ*: (1) Xã có 3 trường (mầm non, tiểu học, THCS), đều có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó: Trường Mầm non Yên Hồ đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (năm 2023); Trường Tiểu học Yên Hồ đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (năm 2021), Trường THCS Nguyễn Biểu đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (năm 2023); (2) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; (3) xã đạt bền vững phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập THCS mức độ 3; (4) xã đạt bền vững xóa mù chữ mức độ 2; (5) Cộng

đồng cấp xã được xếp loại tốt; (6) Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền phù hợp với thực tiễn địa phương và lứa tuổi: Bóng đá, Bóng chuyền. Xã Yên Hồ là xã đạt nông thôn kiểu mẫu - nổi trội về Giáo dục (theo bộ tiêu chí 2022-2025), 100% số trường học đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 2/3 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (tỷ lệ 66,66%); đạt tỷ lệ 35,7% số trẻ 18 - 36 tháng tuổi đi học; Trường THCS Nguyễn Biểu được Phòng GDĐT công nhận đạt các tiêu chí về Trường học hạnh phúc.

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 8/8 xã đạt tiêu chí số 5 về Giáo dục theo của Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

#### **6.6. Về văn hóa:**

Huyện Đức Thọ có 8 xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025, cụ thể:

(1) Xã Tùng Ảnh: Được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2019 tại Quyết định số 3168/QĐ-UBND ngày 24/9/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Hiện nay, các chỉ tiêu, tiêu chí về văn hóa, thể thao du lịch đáp ứng đầy đủ yêu cầu đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các nội dung phân cấp UBND tỉnh quy định (Cơ sở vật chất văn hóa, thể thao đạt chuẩn quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tỷ lệ thôn văn hóa đạt 100%; 9/9 thôn có lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng phục vụ tốt nhu cầu vui chơi giải trí, thể thao của người dân trên địa bàn; các di sản, tích lịch sử văn hóa được bảo tồn, phát huy giá trị theo quy định; hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí đảm bảo thường xuyên theo kế hoạch.

(2) Xã Yên Hồ: Được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021 tại Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Hiện nay, các chỉ tiêu, tiêu chí về văn hóa, thể thao du lịch đáp ứng đầy đủ yêu cầu đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các nội dung phân cấp UBND tỉnh quy định (cơ sở vật chất văn hóa, thể thao đạt chuẩn quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tỷ lệ thôn văn hóa đạt 100%; 6/6 thôn có lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng phục vụ tốt nhu cầu vui chơi giải trí, thể thao của người dân trên địa bàn; các di sản, di tích lịch sử văn hóa được bảo tồn, phát huy giá trị theo quy định; hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí đảm bảo thường xuyên theo kế hoạch.

(3) Xã Lâm Trung Thủy: Được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2019 tại Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Hiện nay, các chỉ tiêu, tiêu chí về văn hóa, thể thao du lịch đáp ứng đầy đủ yêu cầu đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các nội dung phân cấp UBND tỉnh quy định (cơ sở vật chất văn hóa, thể thao đạt chuẩn quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tỷ lệ thôn văn hóa đạt 100%; 15/15 thôn có lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng phục vụ tốt nhu cầu vui chơi giải trí, thể thao của người dân trên địa bàn; các di sản, di tích lịch sử văn hóa được bảo tồn, phát huy giá trị theo quy định; hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí đảm bảo thường xuyên theo kế

hoạch.

(4) Xã Thanh Bình Thịnh: Được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021 tại Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Hiện nay, các chỉ tiêu, tiêu chí về văn hóa, thể thao du lịch đáp ứng đầy đủ yêu cầu đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các nội dung phân cấp UBND tỉnh quy định (cơ sở vật chất văn hóa, thể thao đạt chuẩn quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tỷ lệ thôn văn hóa đạt 100%; 14/14 thôn có lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng phục vụ tốt nhu cầu vui chơi giải trí, thể thao của người dân trên địa bàn; các di sản, di tích lịch sử văn hóa được bảo tồn, phát huy giá trị theo quy định; hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí đảm bảo thường xuyên theo kế hoạch.

(5) Xã Bùi La Nhân: Được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021 tại Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh; hiện nay, các chỉ tiêu, tiêu chí về văn hóa, thể thao du lịch đáp ứng đầy đủ yêu cầu đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các nội dung phân cấp UBND tỉnh quy định (cơ sở vật chất văn hóa, thể thao đạt chuẩn quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tỷ lệ thôn văn hóa đạt 100%; 9/9 thôn có lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng phục vụ tốt nhu cầu vui chơi giải trí, thể thao của người dân trên địa bàn; các di sản, di tích lịch sử văn hóa được bảo tồn, phát huy giá trị theo quy định; hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí đảm bảo thường xuyên theo kế hoạch.

(6) Xã Quang Vĩnh, (7) xã Trường Sơn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023 tại Quyết định số 2292/QĐ-UBND ngày 13/9/2023 (Năm 2024 xã Quang Vĩnh được công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu); (8) xã Tân Dân được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024 tại Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Các chỉ tiêu, tiêu chí về văn hóa, thể thao, du lịch đều đạt và vượt trên chuẩn quy định.

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 8/8 xã đạt tiêu chí số 6 về Văn hóa theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

### **6.7. Về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

- Xã Tân Dân: Có Chợ Bàu là chợ hạng III thuộc Phương án phát triển chợ tích hợp Quy hoạch tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Diện tích chợ 6.107 m<sup>2</sup>, chợ nâng cấp cải tạo năm 2015 với tổng kinh phí 1,8 tỷ đồng; đã được đánh giá đạt chuẩn tiêu chí cơ sở hạ tầng nông thôn mới. Chợ có vị trí cao ráo, nền chợ thiết kế bê tông hóa, có hệ thống thoát nước tốt, khu vực bán thực phẩm có bàn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có khu vực vệ sinh. Bố trí 02 điểm gửi xe công trên và công dưới. Chợ có 01 giếng khoan lấy nước sạch, nước hợp vệ sinh bảo đảm cho hoạt động của chợ. Có sơ đồ và biển hiệu phân từng khu vực kinh doanh... Năm 2022 và 2023 xã đã thực hiện nâng cấp cải tạo, xây dựng các hố ủ phân vi sinh (xử lý rác thải), xây mương thoát thải, nâng cấp nền chợ được lát bằng nền bê tông với kinh phí đầu tư từ NS xã 143,7 triệu đồng. Năm



2024 đầu tư, nâng cấp lát gạch men tất cả các quầy bán thực phẩm, nâng cấp sửa chữa láng nền khu vực bán hải sản sống với trị giá 55,5 triệu đồng. Về quản lý chợ: chợ giao cho HTX quản lý chợ hết hạn vào năm 2025.

- Xã Bùi La Nhân: Có Chợ Trổ xã Bùi La Nhân là chợ hạng 3, thuộc quy hoạch tỉnh, được xây dựng kiên cố, diện tích quy hoạch 13.605m<sup>2</sup>. Chợ được nâng cấp cải tạo năm 2017 với tổng kinh phí 954 triệu đồng; đã được đánh giá đạt chuẩn tiêu chí cơ sở hạ tầng xã nông thôn mới. Thực hiện tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao năm 2020 chợ nâng cấp cải tạo với tổng kinh phí 874 triệu đồng. Năm 2022, năm 2023 và đầu năm 2024 xã đã tiếp tục đầu tư nâng cấp cải tạo, xây dựng một số hạng mục: Như các hố xử lý phân loại rác 04 ngăn với tổng kinh phí 38,8 triệu đồng, làm lại bảng nội quy, biển bảng các ngành hàng 4,3 triệu đồng, đầu tư, nâng cấp làm thêm đình hàng rau, hoa quả, kết cấu khung thép, cột thép với tổng kinh phí 44,5 triệu đồng. Về quản lý chợ: chợ giao cho HTX quản lý chợ hết hạn vào năm 2025.

- Xã Thanh Bình Thịnh: có Chợ Hòm là chợ hạng III thuộc quy hoạch tỉnh, diện tích 6.262,1 m<sup>2</sup>, chợ có 169 hộ kinh doanh. Chợ được nâng cấp cải tạo năm 2015 với kinh phí 2,5 tỷ đồng, đã được đánh giá đạt chuẩn tiêu chí cơ sở hạ tầng nông thôn mới. Nền chợ thiết kế bê tông hóa, có hệ thống thoát nước tốt, khu vực bán thực phẩm có bàn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có khu vực vệ sinh. Có sơ đồ và biển hiệu phân từng khu vực kinh doanh... Năm 2022-2023 đã đầu tư các hố ủ phân vi sinh để xử lý rác thải. Về quản lý chợ: chợ giao cho HTX quản lý chợ hết hạn vào năm 2025.

- Xã Tùng Ảnh: Có Chợ Đồn xã Tùng Ảnh quy hoạch chợ hạng III, diện tích 27.000m<sup>2</sup>, xây mới năm 2010 với tổng kinh phí 12.000 triệu đồng. Về mặt bằng phù hợp với quy mô hoạt động chợ, diện tích tối thiểu 1 điểm kinh doanh đạt 3m<sup>2</sup>. Đình chính chợ xây dựng kiên cố, nền chợ được bê tông hóa. Có các công trình phụ trợ: nhà vệ sinh nam, nữ riêng; có nhà trông giữ xe; khu bán thực phẩm sống được bố trí riêng đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm; có hệ thống thoát nước; có phương án cấp điện, nước... Về điều hành quản lý chợ: chợ giao HTX quản lý theo hình thức giao quản lý, có hợp đồng gia hạn hàng năm, có nội quy niêm yết công khai...

- Các xã Yên Hồ, Lâm Trung Thủy, Trường Sơn, Quang Vĩnh không quy hoạch chợ, do đó không xem xét tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn mới nâng cao.

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 8/8 xã đạt tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

### **6.8. Về thông tin và truyền thông:**

- 8/8 xã có điểm Bru điện văn hóa xã đáp ứng theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông; Tại các điểm phục vụ đều có khả năng phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân, được trang bị máy tính kết nối internet, nhân viên tại các Điểm phục vụ sử dụng thành thạo và có khả năng hướng dẫn được cho người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến. Điểm phục vụ có khả năng tiếp nhận, trả hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến theo yêu cầu của người dân.

- 8/8 xã có tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động sử dụng điện thoại thông minh trên tổng số người trong độ tuổi lao động đạt 94,6%. Hiện nay, việc sử dụng điện thoại thông minh của người dân trên địa bàn các xã khá phổ biến, ngoài việc nghe, gọi, người dân còn sử dụng điện thoại thông minh vào nhiều mục đích khác như truy cập internet, chia sẻ thông tin trên mạng xã hội, thanh toán hoá đơn, chuyển tiền, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mua bán online,...

- 8/8 xã có 100% số thôn có hệ thống loa hoạt động thường xuyên; Hệ thống Đài truyền thanh của các xã đang hoạt động tốt đảm bảo truyền tải các thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với cán bộ và Nhân dân trên địa bàn các xã; 100% số thôn của các xã có hộ gia đình thu xem được 01 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet; Các xã đều có ít nhất 01 điểm cung cấp xuất bản phẩm cung cấp các loại sách giáo khoa, các ấn phẩm, sách, báo, tạp chí phục vụ nhu cầu của học sinh và người dân trong thôn, góp phần thúc đẩy, nâng cao nhận thức, văn hoá của người dân trong thôn.

- 8/8 xã có tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt yêu cầu, 100% cán bộ, công chức của các xã đã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức kỹ năng số và an toàn thông tin; Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản tại các xã đạt 82,8%; 100% các sản phẩm OCOP của các xã đã được giới thiệu, quảng bá trên sàn thương mại điện tử.

- 8/8 xã đã được lắp đặt wifi tại trụ sở UBND xã và hội trường UBND xã phục vụ nhu cầu sử dụng của cán bộ, công chức xã và người dân đến làm việc tại xã; 100% các nhà văn hóa thôn và điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn các xã cũng được lắp wifi phục vụ miễn phí người dân khai thác, sử dụng.

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 8/8 xã đạt tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

#### **6.9. Về nhà ở dân cư:**

Hiện nay, trên địa bàn 08 xã: Tùng Anh, Yên Hồ, Thanh Bình Thịnh, Lâm Trung, Bùi La Nhân, Quang Vĩnh, Trường Sơn, Tân Dân không còn nhà tạm, nhà dột nát; tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố đạt 95,02% (16.789/17.668 nóc nhà).

- Xã Tùng Anh: đạt 100% (1862/1862 nhà)
- Xã Tân Dân: đạt 93,83% (2024/2157 nhà)
- Xã Thanh Bình Thịnh: đạt 96,19% (3937/4093 nhà)
- Xã Lâm Trung Thủy: đạt 91,12% (2986/3277 nhà)
- Xã Yên Hồ: đạt 95,84% (1244/1298 nhà)
- Xã Bùi La Nhân: đạt 95,98% (2102/2190 nhà)
- Xã Trường Sơn: đạt 93,68% (1794/1915 nhà)

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 8/8 xã đạt tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

#### **6.10. Về thu nhập:**

Đôi chiếu với yêu cầu về tiêu chuẩn thu nhập bình quân đầu người/năm của xã nông thôn mới nâng cao năm 2024  $\geq 55$  triệu đồng/năm, tại 8/8 xã đạt chuẩn

tiêu chí thu nhập xã nông thôn mới nâng cao theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 9/12/2022 của UBND tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2021-2025, cụ thể:

Xã Thanh Bình Thịnh: 61,05 triệu đồng; Xã Tùng Ảnh: 60,88 triệu đồng; Xã Lâm Trung Thủy: 60,7 triệu đồng; Yên Hồ: 60,52 triệu đồng; Xã Bùi La Nhân: 60,51 triệu đồng; Quang Vĩnh: 60,50 triệu đồng; Trường Sơn: 56,80 triệu đồng; Tân Dân: 55,08 triệu đồng.

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 8/8 xã đạt tiêu chí số 10 về Thu nhập theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

#### **6.11. Về Nghèo đa chiều:**

Các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và các chế độ chính sách đối với người hưởng lương, bảo hiểm xã hội, đối tượng chính sách và các đối tượng xã hội được thực hiện đúng, đủ, kịp thời. Hàng năm, hàng nghìn người thuộc hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo được cấp thẻ Bảo hiểm y tế miễn phí, học sinh con hộ nghèo được miễn, giảm học phí, các hộ nghèo, hộ có người hưởng bảo trợ xã hội được hỗ trợ tiền điện theo quy định. Chính sách tín dụng được Ngân hàng chính sách xã hội phối hợp với các hội, đoàn thể, UBND các xã triển khai có hiệu quả. Người nghèo được thụ hưởng các chính sách, hỗ trợ về mô hình sinh kế nhằm tạo việc làm tăng thu nhập; được thụ hưởng các chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm, tạo việc làm qua vay vốn, xuất khẩu lao động,...

Đến nay, theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025, tỉ lệ nghèo đa chiều như sau: Xã Tùng Ảnh 0,9%; xã Lâm Trung Thủy 2,39%; xã Thanh Bình Thịnh 2,68%; xã Yên Hồ 3,26%; xã Trường Sơn 3,28%; xã Bùi La Nhân 3,15%; xã Quang Vĩnh 3,33%, xã Tân Dân 3,04%.

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 8/8 xã đạt tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

#### **6.12. Về lao động:**

- Đến nay trên địa bàn các xã tỉ lệ lao động qua đào tạo như sau: Tùng Ảnh 5,13%; Lâm Trung Thủy 84,28%; Thanh Bình Thịnh 83,93%; Yên Hồ 81,99%; Trường Sơn 81,72%; Bùi La Nhân 81,73%; Quang Vĩnh 81,50%, Tân Dân 81,45%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ trên địa bàn các xã: Tùng Ảnh 53,78%; Lâm Trung Thủy 47,06%; Thanh Bình Thịnh 52,56%; Yên Hồ 64,99%; Trường Sơn 53,78%; Bùi La Nhân 42,11%; Quang Vĩnh 50,51%; Tân Dân 41,62%

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 8/8 xã đạt tiêu chí số 12 về Lao động theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

#### **6.13. Về tổ chức sản xuất:**

- Về hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định: Tại 8 xã NTM nâng cao có 43 HTX, trong đó 12 HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, 9 HTX môi trường, 22 HTX hoạt động trong lĩnh vực CN, TTCN 01 HTX tín dụng....; trong đó 63,6% hợp tác xã xếp loại khá, tốt; 100% xã trên địa bàn có hợp tác xã được tổ chức và hoạt động hiệu quả theo quy định, góp phần cung cấp dịch vụ và tổ chức hoạt động sản xuất, kinh tế nông nghiệp trong nông thôn

hiệu quả. Tổng số thành viên của HTX là 4.096 người, lao động thường xuyên của HTX là 1.926 người; doanh thu bình quân 1 HTX là 386 triệu đồng; số cán bộ quản lý của HTX là 74 người; trình độ cán bộ quản lý HTX: sơ cấp trung cấp là 16 người, cao đẳng, đại học là 7 người. HTX được đánh giá xếp loại: Tốt là 12 HTX, khá là 15 HTX, trung bình là 16 HTX. Một số Hợp tác xã tiêu biểu như: HTX Thành Nông HT, HTX Quy Vượng, HTX dịch vụ nông nghiệp Quang Trung Đức Thịnh, HTX ...cung ứng các dịch vụ vật tư nông nghiệp (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống lúa các loại), dịch vụ làm đất, bảo vệ thực vật, sấy lúa,... hàng năm các Hợp tác xã đều ký hợp đồng liên kết theo chuỗi đối với các công ty, doanh nghiệp...

- Về Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn 3 sao trở lên hoặc tương đương hiệu lực còn thời hạn: 08/08 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đều có sản phẩm OCOP 3 sao, cụ thể:

+ Xã Tùng Ảnh: Sản phẩm Trà gạo Lứt Hoài Phương, Bột ngũ cốc Hoài Phương;

+ Xã Yên Hồ: Sản phẩm Dưa lưới Gia Bảo

+ Xã Thanh Bình Thịnh: Bộ bàn ghế Sopha gỗ Phan Đăng Luận

+ Xã Lâm Trung Thủy: Sản phẩm Gạo Thè Cường

+ Xã Bùi La Nhân: Sản phẩm Dầu Lạc Mai Tĩnh, Dầu Vừng Mai Tĩnh và Gạo ruộng rươi thân nông.

+ Xã Quang Vĩnh: Sản phẩm Dầu Lạc Mai Lợi

+ Xã Trường Sơn: Sản phẩm Kẹo cu đơ Anh Phương, Nước tinh khiết trường Sơn.

+ Xã Tân Dân: Sản phẩm Bánh đa vùng Trung Hằng, Kẹo cu đơ Trung Hằng.

- Về Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm.

Hiện có 08/08 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện có mô hình ứng dụng công nghệ cao đảm bảo an toàn thực phẩm được đầu tư sản xuất để tạo ra sản phẩm có năng suất, chất lượng, cụ thể:

+ Xã Tùng Ảnh: có mô hình sản xuất lúa thương phẩm theo quy trình VietGAP quy mô 20,5 ha, ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất với quy mô 20,5 ha của HTX NN Tùng Sơn.

+ Xã Yên Hồ: có mô hình sản xuất lúa thương phẩm theo quy trình VietGAP quy mô 27,5 ha, ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất của HTX NN Yên Diên;

+ Xã Lâm Trung Thủy: có mô hình sản xuất lúa thương phẩm theo quy trình VietGAP, ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất quy mô 50 ha của HTX NN Đồng Văn;

+ Xã Bùi La Nhân: có mô hình sản xuất lúa thương phẩm theo quy trình VietGAP, ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất quy mô 16,13 ha của HTX NN Đức La;

+ Xã Thanh Bình Thịnh: có mô hình sản xuất lúa thương phẩm theo quy trình VietGAP, ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất quy mô 13,2 ha của HTX NN Quang Trung;

+ Xã Trường Sơn: có mô hình sản xuất lúa thương phẩm theo quy trình VietGAP, ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất quy mô 26,3 ha của HTX NN Đại Tân;

+ Xã Quang Vĩnh: có mô hình sản xuất lúa thương phẩm theo quy trình VietGAP, ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất quy mô 11,96 ha của HTX NN Đức Quang;

+ Xã Tân Dân: có mô hình sản xuất lúa thương phẩm theo quy trình VietGAP, ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất với quy mô 17,07 ha của HTX NN Hạ Long.

*- Về ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã*

08/08 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao có cơ sở sản xuất kinh doanh đã thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc qua tem QR đối với các sản phẩm chủ lực, có lợi thế và tiêu biểu tại địa phương thông qua các sản phẩm OCOP, có 10 vùng trồng với tổng diện tích đạt: 297,53 ha các sản phẩm chủ lực: lúa, lạc của 08 xã đã được cấp mã số vùng trồng truy xuất nguồn gốc, cụ thể:

+ Xã Tùng Ảnh: Sản phẩm trà gạo lứt, bột ngũ cốc Hoài Phương dầu lạc Hòa Thống, Cu đơ Quang Tâm đã thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc qua tem QR;

+ Xã Lâm Trung Thủy: Sản phẩm gạo Thề Cường đã thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc qua tem QR;

+ Xã Thanh Bình Thịnh: Sản phẩm đồ mộc Thái Yên đã thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc qua tem QR;

+ Xã Yên Hồ: Sản phẩm dưa lưới Gia Bảo đã thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc qua tem QR;

+ Xã Bùi La Nhân: Sản phẩm gạo ruộng rươi thần nông, dầu lạc, dầu vùng Mai Tĩnh đã thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc qua tem QR;

+ Xã Trường Sơn: Sản phẩm kẹo Cu đơ Anh Phương, Nước đóng chai Trường Sơn đã thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc qua tem QR;

+ Xã Quang Vĩnh: Sản phẩm Dầu lạc Mai Lợi đã thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc qua tem QR;

+ Xã Tân Dân: Sản phẩm kẹo Cu đơ, bánh đa vùng Trung Hàng đã thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc qua tem QR.

*- Về tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử  $\geq 10\%$ :*

08/08 xã đều có sản phẩm chủ lực, sản phẩm tiêu biểu được bán qua ứng dụng mạng xã hội, Internet, cụ thể:

+ Xã Tùng Ảnh: Sản phẩm Bột ngũ cốc Hoài Phương được bán qua kênh thương mại điện tử là đạt tỷ lệ 15,6%;

+ Xã Lâm Trung Thủy: Sản phẩm gạo Thề Cường sản lượng bán qua kênh thương mại điện tử là 2.980/9.873 tấn lúa đạt tỷ lệ 30,2%;

+ Xã Thanh Bình Thịnh: Sản phẩm đồ mộc Thái Yên sản lượng bán qua kênh thương mại điện tử là 4823/44665 sản phẩm đạt tỷ lệ 10,8%;

+ Xã Yên Hồ: Sản phẩm gạo hữu cơ ruộng rươi cáy sản lượng bán qua kênh thương mại điện tử là 450/3.762 tấn đạt tỷ lệ 11,96 %;

+ Xã Bùi La Nhân: Sản phẩm dầu lạc, dầu vừng Mai Tĩnh sản lượng bán qua kênh thương mại điện tử là 18,5/144 tấn lạc đạt tỷ lệ 12,8%;

+ Xã Trường Sơn: Sản phẩm nước đóng chai Trường Sơn được bán qua kênh thương mại điện tử đạt tỷ lệ 12%;

+ Xã Quang Vĩnh: Sản phẩm Dầu lạc Mai Lợi sản lượng bán qua kênh thương mại điện tử là 65/319.tấn lạc đạt tỷ lệ 20,4%;

+ Xã Tân Dân: Sản phẩm gạo chất lượng cao Bắc Thịnh Tân Dân, sản lượng bán qua kênh thương mại điện tử là 432/3441 tấn lúa đạt tỷ lệ 12,6%

- Về vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng: Có sản phẩm nông sản chủ lực của xã thuộc vùng nguyên liệu tập trung được cấp mã vùng

Tại 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đã có vùng nguyên liệu trồng (lúa, lạc) tập trung được cấp mã số vùng trồng để theo dõi và kiểm soát tình hình sản xuất, kiểm soát chất lượng sản phẩm và truy xuất nguồn gốc cây trồng. Các vùng trồng hàng hóa tập trung đều tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường, có liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, cụ thể:

+ Xã Lâm Trung Thủy: Vùng trồng lúa tập trung của HTX Nông nghiệp Đồng Văn, diện tích 50ha, được cấp mã số vùng trồng tại Giấy xác nhận số 78/GXN-TTBVTV ngày 17/02/2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Hà Tĩnh. HTX Nông nghiệp Đồng Văn hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm HTX sản xuất kinh doanh giống, thu mua và chế biến nông sản Đức Lâm.

+ Xã Bùi La Nhân: Vùng trồng lúa tập trung của HTX Nông nghiệp Đức La có diện tích 51 ha, được cấp mã số vùng trồng tại Giấy xác nhận số 376/GXN-TTBVTV ngày 4/9/2024 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Hà Tĩnh. HTX Nông nghiệp Đức La hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với HTX Sản xuất thương mại và Dịch vụ Nông nghiệp Tùng Ảnh.

+ Xã Trường Sơn: Vùng trồng lúa tập trung của HTX Nông nghiệp Đại Tân có diện tích 26,3ha, được cấp mã số vùng trồng tại Giấy xác nhận số 188/GXN-TTBVTV ngày 6/4/2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Hà Tĩnh. HTX Nông nghiệp Đại Tân hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với HTX Sản xuất thương mại và Dịch vụ Nông nghiệp Tùng Ảnh.

+ Xã Yên Hồ: Vùng trồng lúa tập trung của HTX Nông nghiệp Yên Diên có diện tích 22ha, được cấp mã số vùng trồng tại Giấy xác nhận số 190/GXN-TTBVTV ngày 6/4/2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Hà Tĩnh. HTX Nông nghiệp Yên Diên hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với HTX sản xuất phát triển Nông nghiệp Quy Vượng.

+ Xã Tùng Ảnh: Vùng trồng lúa tập trung của HTX Nông nghiệp Tùng Sơn có diện tích 20,5ha, được cấp mã số vùng trồng tại Giấy xác nhận số 432/GXN-TTBVTV ngày 11/9/2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Hà Tĩnh. HTX Nông nghiệp Tùng Sơn hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với CTy TNHH Thống Tuấn.

+ Xã Thanh Bình Thịnh: Vùng trồng lúa tập trung của HTX Nông nghiệp Quang Trung có diện tích 20,3ha, được cấp mã số vùng trồng tại Giấy xác nhận

số 35/GXN-TTBVTV ngày 17/01/2025 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Hà Tĩnh. HTX Nông nghiệp Quang Trung hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với HTX Sản xuất thương mại và Dịch vụ Nông nghiệp Tùng Ảnh.

+ Xã Tân Dân: Vùng trồng lúa tập trung của HTX Nông nghiệp Hạ Long có diện tích 50,5ha, được cấp mã số vùng trồng tại Giấy xác nhận số 373/GXN-TTBVTV ngày 29/8/2024 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Hà Tĩnh. HTX Nông nghiệp Hạ Long hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với HTX Sản xuất thương mại và Dịch vụ Nông nghiệp Tùng Ảnh.

+ Xã Quang Vĩnh: Vùng trồng lạc tập trung của HTX Nông nghiệp Đức Quang có diện tích 35ha, được cấp mã số vùng trồng tại Giấy xác nhận số 213/GXN-TTBVTV ngày 22/5/2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Hà Tĩnh. HTX Nông nghiệp Đức Quang hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với HTX Sản xuất thương mại và Dịch vụ Nông nghiệp Tùng Ảnh.

- Về có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet và mạng xã hội.

Các xã NTM nâng cao đã quan tâm xây dựng chuyên mục Du lịch của xã trên Trang thông tin điện tử và fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội, các thông tin, hình ảnh về các hoạt động du lịch của xã được cập nhật thường xuyên.

+ Xã Tùng Ảnh: hình ảnh du lịch của xã được quảng bá trên trang thông tin điện tử <https://tunganh.ductho.hatinh.gov.vn>, biên tập, cập nhật tin bài, hình ảnh theo các ngày trong tuần.

+ Xã Yên Hồ: hình ảnh du lịch của xã được quảng bá trên trang thông tin điện tử <https://yenho.ductho.hatinh.gov.vn>, biên tập, cập nhật tin bài, hình ảnh theo các ngày trong tuần.

+ Xã Lâm Trung Thủy: hình ảnh du lịch của xã được quảng bá trên trang thông tin điện tử <https://lamtrungthuy.ductho.hatinh.vn>, biên tập, cập nhật tin bài, hình ảnh theo các ngày trong tuần.

+ Xã Thanh Bình Thịnh: hình ảnh du lịch của xã được quảng bá trên trang thông tin điện tử <https://thanhbinhthinh.ductho.hatinh.vn>, biên tập, cập nhật tin bài, hình ảnh theo các ngày trong tuần.

+ Xã Bùi La Nhân: hình ảnh du lịch của xã được quảng bá trên trang thông tin điện tử <https://builanhan.ductho.hatinh.vn>, biên tập, cập nhật tin bài, hình ảnh theo các ngày trong tuần.

+ Xã Tân Dân: hình ảnh du lịch của xã được quảng bá trên trang thông tin điện tử <https://tandan.ductho.hatinh.vn>, biên tập, cập nhật tin bài, hình ảnh theo các ngày trong tuần.

+ Xã Quang Vĩnh: hình ảnh du lịch của xã được quảng bá trên trang thông tin điện tử <https://quangvinh.ductho.hatinh.vn>, biên tập, cập nhật tin bài, hình ảnh theo các ngày trong tuần.

+ Xã Trường Sơn: hình ảnh du lịch của xã được quảng bá trên trang thông tin điện tử <https://truongsan.ductho.hatinh.vn>, biên tập, cập nhật tin bài, hình ảnh theo các ngày trong tuần.

Thực hiện quảng bá giới thiệu sản phẩm chủ lực của địa phương (sản phẩm OCOP) qua các sàn thương mại điện tử, trang thông tin điện tử, mạng xã hội các sản phẩm nông sản, dịch vụ du lịch của địa phương trên môi trường mạng.

- Về Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường)

Tại 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn thị xã đều có mô hình phát triển kinh tế nông thôn đảm bảo đạt các yêu cầu sau: Tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm của mô hình; tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập và phát huy được tiềm năng lợi thế địa phương, cụ thể:

+ Xã Tùng Ảnh: Mô hình sản xuất chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản Nguyễn Đăng Khoa, diện tích 2,3ha, sản xuất lúa theo hướng an toàn, doanh thu ước đạt 800triệu đồng, giải quyết việc làm thường xuyên cho 02 lao động với thu nhập 10 triệu đồng/người /tháng.

+ Xã Lâm Trung Thủy: Mô hình liên kết sản xuất lúa đạt chứng nhận VietGAP theo chuỗi giá trị, cánh đồng lớn, có truy xuất nguồn gốc, gắn với phát triển sản phẩm OCOP, diện tích 50ha, sản xuất theo hướng VietGAP, doanh thu ước đạt 5.500.000.000 đ, giải quyết việc làm cho 174 lao động với thu nhập 7,8 triệu đồng.

+ Xã Thanh Bình Thịnh: Mô hình sản xuất mộc truyền thống của làng nghề Mộc Thái Yên, tại 04 thôn: Bình tiến A, Bình Tiến B, Bình Hà và Bình Định, với 898/1247 hộ sản xuất nghề mộc truyền thống, doanh thu ước đạt 98 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho 1,0927 lao động với thu nhập 7,5-8 triệu đồng/người/tháng.

+ Xã Yên Hồ: Mô hình sản xuất rau củ quả trong nhà màng của ông Đinh Nho Quỳnh tại thôn Tiến Hòa, diện tích 2.000 m<sup>2</sup> sản xuất rau củ quả theo hướng an toàn, doanh thu ước đạt 630 triệu, giải quyết việc làm cho 04 lao động với thu nhập 10 triệu đồng.

+ Xã Bùi La Nhân: Mô hình sản xuất lúa hữu cơ trên ruộng rươi cáy của HTX nông nghiệp hữu cơ Thần Nông tại thôn Khang Ninh, diện tích 05 ha, sản xuất lúa thương phẩm theo hướng hữu cơ, doanh thu ước đạt 5 tỷ, giải quyết việc làm cho 7 lao động với thu nhập 8 triệu đồng.

+ Xã Trường Sơn: Mô hình cào hén đóng thuyền của làng nghề đóng thuyền Trường Sơn, tại thôn Bến Đền, sản xuất, sơ chế theo hướng an toàn, doanh thu ước đạt 130 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho 210 lao động với thu nhập 10 triệu đồng.

+ Xã Quang Vĩnh: Mô hình sản xuất lúa gạo hữu cơ trên ruộng rươi cáy của HTX NN Đức Vĩnh, tại thôn Vĩnh Phúc, diện tích 10 ha, sản xuất lúa theo hướng hữu cơ, doanh thu ước đạt 2 tỷ, giải quyết việc làm cho 150 lao động với thu nhập 12 triệu đồng.

+ Xã Tân Dân: Mô hình sản xuất bánh đa vùng và kẹo cu đơ Trung Hằng của hộ sản xuất Cao Quốc Trung, doanh thu hàng năm ước đạt 1,8 tỷ; giải quyết việc làm cho 6 lao động thường xuyên với thu nhập bình quân 84 triệu đồng/người/năm. Ngoài ra sản phẩm bánh đa vùng và kẹo cu đơ Trung Hằng đã được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao.



**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 8/8 xã đạt tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

#### **6.14. Về y tế:**

Từ năm 2021 trở về trước TYT các xã chưa chú trọng việc khám bệnh, chữa bệnh bằng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin. Các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh chủ yếu làm bằng các hồ sơ giấy, mẫu sổ báo cáo thống kê thực hiện hoàn toàn bằng tay. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, 8/8 xã hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại TYT hầu hết đã triển khai bằng các phần mềm: Phần mềm quản lý khám bệnh, chữa bệnh, phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, phần mềm quản lý bệnh không lây nhiễm, phần mềm thống kê y tế điện tử,... Bên cạnh đó, 8/8 xã các TYT đã bước đầu triển khai các tiêu chí về khám bệnh, chữa bệnh từ xa, sổ sức khỏe điện tử. UBND các xã đã ban hành kế hoạch triển khai các các tiêu chí về khám bệnh, chữa bệnh từ xa, sổ sức khỏe điện tử trong xây dựng nông thôn mới. Xây dựng kế hoạch và triển khai Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID, trong đó các dữ liệu về khám bệnh của người dân được cập nhật thường xuyên lên hệ thống sau mỗi lần đến khám tại các cơ sở y tế,... 100% người dân đến khám bệnh tại TYT không sử dụng sổ khám bệnh bằng giấy, được cập nhật thông tin sức khỏe lên phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử.

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 8/8 xã đạt tiêu chí số 14 về Y tế theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

#### **6.15. Về hành chính công:**

- 08/08 xã đã niêm yết, công khai đầy đủ, kịp thời các quyết định công bố thủ tục hành chính (TTHC) và địa chỉ phản ánh, kiến nghị theo đúng quy định của UBND tỉnh.

- 08/08 xã đã tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- 08/08 xã thực hiện tiếp nhận hồ sơ TTHC, trả kết quả giải quyết TTHC qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh năm 2024 đạt tỷ lệ 100%.

- 08/08 xã đã triển khai dịch vụ công trực tuyến một phần đối với 71 TTHC và dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 43 TTHC đủ điều kiện triển khai dịch vụ công trực tuyến được công bố tại Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 của UBND tỉnh;

- Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ hàng năm của 08 xã: Bùi La Nhân: 73%; Quang Vinh: 86,7%; Thanh Bình Thịnh: 87,4%, Yên Hồ: 70,2%; Trường Sơn: 87,8%; Tùng Ảnh: 86,9%; Lâm Trung Thủy: 70,4%, Tân Dân: 70,3%. Theo quy định trên 70%.

- 08/08 xã đã thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, trong đó tỷ lệ % số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC như sau: Bùi La Nhân: 81,87%; Quang Vinh: 86,47%; Thanh Bình Thịnh: 95,63%, Yên Hồ: 93,78%; Trường Sơn: 91,98%; Tùng Ảnh: 81,73%; Lâm Trung Thủy: 89,21%; Tân Dân: 91,49%. Theo quy định năm 2024 là 75%.

- Đến thời điểm kiểm tra trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh 8/8 xã đạt 99% trước và đúng hạn.

- Việc giải quyết TTHC tại UBND 08 xã trong 03 năm qua không có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về hành vi, thái độ nhũng nhiễu, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật trong việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại UBND xã.

- 08/08 xã có chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công của năm liền kề trước năm xét công nhận và tại thời điểm xét công nhận: căn cứ theo Quyết định số 766/QĐ-TTg thì chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công như sau: Bùi La Nhân: 87,42/100 điểm; Quang Vĩnh: 91,1/100 điểm; Thanh Bình Thịnh: 89,3/100 điểm; Yên Hồ: 85,89/100 điểm; Trường Sơn: 83,04/100 điểm; Tùng Ảnh: 91,2/100 điểm; Lâm Trung Thủy: 85,73/100 điểm; Tân Dân: 83,77/100 điểm. Theo quy định 80 điểm.

Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC trên Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, Dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ cả 08 xã đều đạt tỷ lệ 100%.

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 8 xã đạt tiêu chí số 15 về Hành chính công theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

#### **6.16. Về tiếp cận pháp luật:**

Huyện Đức Thọ có 8/8 xã đạt tiêu chí tiếp cận pháp luật trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao. Kết quả cụ thể như sau:

- *Xã Tân Dân:*

+ Mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật: Mô hình Câu lạc bộ 5 không 3 sạch.

+ Mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở: Tổ hòa giải tự quản.

Các mô hình này đáp ứng các điều kiện theo quy định tại 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

+ Năm 2023, trên địa bàn xã Tân Dân phát sinh 02 vụ việc, trong đó đã tiếp nhận và hòa giải thành 02/02 vụ việc, đạt tỷ lệ 100%. Trong năm, trên địa bàn xã Tân Dân không có người yêu cầu trợ giúp pháp lý, tương đương tỷ lệ 100%.

- *Xã Bùi La Nhân:*

+ Mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật: Mô hình Câu lạc bộ 5 không 3 sạch thôn Quyết Tiến.

+ Mô hình về hòa giải ở cơ sở: Tổ hòa giải tự quản thôn Hoa Đình.

Các mô hình này đáp ứng các điều kiện của mô hình theo quy định tại 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

+ Năm 2023, trên địa bàn xã Bùi La Nhân phát sinh 02 vụ việc, trong đó đã tiếp nhận và hòa giải thành 02/02 vụ việc, đạt tỷ lệ 100%. Trong năm, trên địa bàn xã Bùi La Nhân không có người yêu cầu trợ giúp pháp lý, tương đương chấm điểm tối đa 100%.

- *Xã Quang Vĩnh:*

+ Mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật: Mô hình Câu lạc bộ 5 không 3 sạch Thôn Vĩnh Phúc.

+ Mô hình về hòa giải ở cơ sở: Tổ hòa giải tự quản thôn Đại Quang.

Các mô hình này đáp ứng điều kiện theo quy định tại 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

+ Năm 2023, trên địa bàn xã Quang Vĩnh không phát sinh vụ việc, tương đương tỷ lệ 100%. Trong năm trên địa bàn xã Quang Vĩnh không có người yêu cầu trợ giúp pháp lý, tương đương tỷ lệ 100%.

- *Xã Tùng Ảnh:*

+ Mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật: Mô hình Câu lạc bộ Nông dân với pháp luật thôn Châu Tùng.

+ Mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở: Tổ hòa giải tự quản thôn Châu Linh.

Các mô hình này đáp ứng các điều kiện theo quy định tại 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

+ Trong năm 2023 trên địa bàn xã không phát sinh vụ việc hòa giải, tương đương tỷ lệ 100%. Trong năm trên địa bàn xã có không có người yêu cầu trợ giúp pháp lý, tương đương tỷ lệ 100%.

- *Xã Yên Hồ:*

+ Mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật: Mô hình Câu lạc bộ 5 không 3 sạch thôn Quy Vượng.

+ Mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở: Tổ hòa giải tự quản thôn Tiên Thọ.

Các mô hình này đáp ứng các điều kiện theo quy định tại 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

+ Năm 2023, trên địa bàn xã phát sinh 02 vụ việc, trong đó đã tiếp nhận và hòa giải thành 02/02 vụ việc, đạt tỷ lệ 100%. Trong năm trên địa bàn xã có không có người yêu cầu trợ giúp pháp lý, tương đương tỷ lệ 100%.

- *Xã Lâm Trung Thủy:*

+ Mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật: Mô hình Câu lạc bộ 5 không 3 sạch thôn Hoa Ích Lâm.

+ Mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở: Tổ hòa giải tự quản thôn Ngọc Lâm.

Các mô hình trên này đáp ứng các điều kiện theo quy định tại 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

+ Năm 2023, trên địa bàn xã phát sinh 01 vụ việc, trong đó đã tiếp nhận và hòa giải thành 01/01 vụ việc, đạt tỷ lệ 100%. Trong năm trên địa bàn xã có không có người yêu cầu trợ giúp pháp lý, tương đương tỷ lệ 100%.

- *Xã Thanh Bình Thịnh:*

+ Mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật: Mô hình Câu lạc bộ 5 không ba sạch thôn Thanh Đình.

+ Mô hình về hòa giải ở cơ sở: Tổ hòa giải tự quản thôn Bình Tiến A.

Các mô hình trên đáp ứng các điều kiện của mô hình theo quy định tại 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

+ Năm 2023, trên địa bàn xã phát sinh 01 vụ việc, trong đó đã tiếp nhận và hòa giải thành 01/01 vụ việc, đạt tỷ lệ 100%. Trong năm trên địa bàn xã không có người yêu cầu trợ giúp pháp lý, tương đương đạt tỷ lệ 100%.

- *Xã Trường Sơn:*

+ Mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật: Mô hình Câu lạc bộ 5 không 3 sạch thôn Vĩnh Khánh.

+ Mô hình về hòa giải ở cơ sở: Tổ hòa giải tự quản thôn Bến Đền.

Các mô hình trên đáp ứng các điều kiện của mô hình theo quy định tại 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

+ Năm 2023, trên địa bàn xã không phát sinh không phát sinh vụ việc hòa giải, tương đương tỷ lệ 100%. Trong năm trên địa bàn xã có không có người yêu cầu trợ giúp pháp lý, tương đương tỷ lệ 100%.

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 8/8 xã đạt tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới nâng cao cấp xã giai đoạn 2021-2025.

#### **6.17. Về môi trường:**

- Về Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

Trên địa bàn 08 xã nâng cao hiện không có khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản thuộc đối tượng phải có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường. Do đó, chỉ tiêu này không đánh giá.

- Về Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (100%):

Theo số liệu thống kê, báo cáo của UBND huyện Đức Thọ, tại 08 xã NTM nâng cao, kiểu mẫu nêu trên có 1.424/1.424 cơ sở sản xuất kinh doanh đảm bảo quy định về môi trường đạt tỷ lệ 100% số cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản tại các xã đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường được cấp thẩm quyền xác nhận và thực hiện đúng các nội dung theo hồ sơ môi trường được phê duyệt/xác nhận, cụ thể:

+ Có 10 cơ sở lập báo cáo ĐTM đã được UBND tỉnh phê duyệt và đã xây dựng, vận hành các công trình bảo vệ môi trường, thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM của UBND tỉnh.

+ Có 47 cơ sở lập kế hoạch BVMT, giấy phép môi trường được UBND huyện xác nhận/cấp giấy phép và đã thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, có công trình bảo vệ môi trường theo văn bản xác nhận hoặc giấy phép môi trường của UBND huyện.

+ Có 1.367 cơ sở nhỏ lẻ thực hiện đăng ký BVMT với UBND cấp xã và quá trình hoạt động đã thực hiện đầy đủ các giải pháp bảo vệ môi trường đã đăng ký.

Đối với làng nghề: Làng nghề Thái Yên thôn Bình Định - Thanh Bình Thịnh, phương án BVMT được UBND huyện Đức Thọ xác nhận tại Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 22/4/2020.

- Về Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định ( $\geq 85\%$ ):

Tại 08 xã đạt chuẩn NTM nâng cao đã ban hành Phương án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn trên địa bàn; đồng thời, tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân phân loại và xử lý rác thải tại nguồn đảm bảo hợp vệ sinh. Lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh năm 2024 khoảng 26,4 tấn/ngày; trong đó: lượng chất thải rắn sinh hoạt tái sử dụng, tái chế 2,7 tấn/ngày; lượng chất thải thực phẩm được phân loại và tự xử lý tại hộ gia đình 5,4 tấn/ngày và lượng chất thải rắn sinh hoạt khác còn lại sau phân loại được thu gom, vận chuyển, xử lý đúng

quy định tại khu xử lý là 17 tấn. Tổng lượng rác thu gom, xử lý theo quy định khoảng 25,1 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 95% so với lượng CTRSH phát sinh.

- Về Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả ( $\geq 40\%$ ):

Đến nay, trên địa bàn 08 xã đã triển khai xây dựng, lắp đặt được 9.389 mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, gồm: 9.239 mô hình thu gom, xử lý nước thải tại các hộ gia đình (62 bể composit, 4.965 bể 3 ngăn, 4212 bể 2 ngăn) và 150 mô hình theo cụm dân cư nhỏ lẻ (mỗi công trình thu gom, xử lý khoảng 5-15 hộ). Tổng hợp số liệu thống kê có 10.298/17.668 hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, đạt tỷ lệ 58% (Trong đó, xã Tùng Ảnh có 845/1.862 hộ, tỷ lệ 45%; xã Yên Hồ có 1.081/1.298 hộ, tỷ lệ 83%; xã Thanh Bình Thịnh có 2.346/4.093 hộ, tỷ lệ 57 %; xã Lâm Trung Thủy có 2.321/3.277hộ, tỷ lệ 71 %; xã Bùi La Nhân có 946/2.190 hộ, tỷ lệ 43%; xã Trường Sơn có 800/1.915 hộ, tỷ lệ 42%; xã Quang Vĩnh có 788/876 hộ, tỷ lệ 90%; xã Tân Dân có 1.171/2.157 hộ, tỷ lệ 54%).

- Về Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ( $\geq 60\%$ ):

Để góp phần hiệu quả trong hoạt động phân loại và xử lý rác thải tại nguồn, giảm thiểu lượng chất thải phát sinh, giảm áp lực cho hệ thống thu gom và xử lý rác thải, UBND huyện Đức Thọ đã chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Hội liên hiệp phụ nữ huyện, UBND các xã, thị trấn tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn, tuyên truyền, vận động người dân thực hiện tốt công tác phân loại, xử lý rác thải tại hộ. Trích ngân sách huyện hỗ trợ xây dựng 2.927 mô hình phân loại và xử lý rác tại hộ. Tại các khu dân cư đã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu 100% hộ dân có giỏ phân loại rác tại hộ (mỗi hộ có ít nhất 2 giỏ). Đến nay, tại 08 xã có 14.876/17.668 hộ thực hiện phân loại rác tại nguồn, đạt tỷ lệ 84,2%; có 58/58 cơ quan, 86/86 nhà văn hóa thôn xóm thực hiện công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, đạt tỷ lệ 100%.

- Về Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường (100%):

Theo số liệu thống kê của các xã, khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trên địa bàn 8 xã nâng cao, kiểu mẫu khoảng 0,243 tấn/năm bao gồm 0,045tấn bao bì, chai lọ thuốc BVTV và 0,198 tấn chất thải y tế nguy hại; số lượng được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường là 0,243/0,243 tấn, đạt tỷ lệ 100%.

+ Bao bì, chai lọ thuốc BVTV: Trên địa bàn 08 xã đã lắp đặt 260 bể thu gom bao bì, chai lọ thuốc BVTV tại các cánh đồng; năm 2024, khối lượng bao bì, chai lọ thuốc BVTV phát sinh bình quân 45kg/năm tương đương 0,045tấn/năm được thu gom, vận chuyển và xử lý tại nhà máy xử lý chất thải công nghiệp của Công ty MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh tại huyện Kỳ Anh theo hợp đồng giữa Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đức Thọ và Công ty MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh (Số 202406/CTNH-HTXDT ngày 10/06/2024 và số 003/CNHT-ĐT ngày 02/01/2025).

+ Chất thải y tế nguy hại: Khối lượng phát sinh của chất thải y tế tại 08 xã trung bình khoảng 0,198tấn/năm. Chất thải phát sinh được các cơ sở y tế thực

hiện phân loại theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế. Toàn bộ chất thải y tế phát sinh trên địa bàn được các cơ sở y tế xã chuyển về Trung tâm y tế huyện; Trung tâm y tế huyện Đức Thọ ký hợp đồng chuyển giao cho Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh theo hợp đồng số 1002/2024/HDD/HT-TTYTĐT ngày 01/10/2024.

*- Về Tới thiểu 80% chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường*

Chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp tại 08 xã đạt chuẩn NTM nâng cao được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường như: Phụ phẩm trong trồng trọt gồm rơm rạ, thân cây lạc, ngô,... được thu gom làm thức ăn cho gia súc, làm nấm, ủ làm phân bón, vùi lấp trên đồng ruộng... Chất thải trong chăn nuôi được ủ làm phân bón cho trồng trọt. Kết quả chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp tái sử dụng tại các xã:

+ Xã Tùng Ảnh: Hàng năm phụ phẩm nông nghiệp, chất thải hữu cơ phát sinh khoảng 9.748 tấn, trong đó được thu gom, tái sử dụng 8.355 tấn, đạt tỷ lệ 85,71%.

+ Xã Lâm Trung Thủy: Hàng năm phụ phẩm nông nghiệp, chất thải hữu cơ phát sinh khoảng 28.874 tấn, trong đó được thu gom, tái sử dụng 25.536 tấn, đạt tỷ lệ 88,4%.

+ Xã Thanh Bình Thịnh: Hàng năm phụ phẩm nông nghiệp, chất thải hữu cơ phát sinh khoảng 18.675 tấn, trong đó được thu gom, tái sử dụng 16.579 tấn, đạt tỷ lệ 88,86%.

+ Xã Yên Hồ: Hàng năm phụ phẩm nông nghiệp, chất thải hữu cơ phát sinh khoảng 12.493 tấn, trong đó được thu gom, tái sử dụng 10.885 tấn, đạt tỷ lệ 87,13%.

+ Xã Bùi La Nhân: Hàng năm phụ phẩm nông nghiệp, chất thải hữu cơ phát sinh khoảng 25.753 tấn, trong đó được thu gom, tái sử dụng 22.414 tấn, đạt tỷ lệ 87,03%.

+ Xã Trường Sơn: Hàng năm phụ phẩm nông nghiệp, chất thải hữu cơ phát sinh khoảng 10.756 tấn, trong đó được thu gom, tái sử dụng 9.502 tấn, đạt tỷ lệ 88,27%.

+ Xã Quang Vĩnh: Hàng năm phụ phẩm nông nghiệp, chất thải hữu cơ phát sinh khoảng 14.311 tấn, trong đó được thu gom, tái sử dụng 12.514 tấn, đạt tỷ lệ 87,44%.

+ Xã Tân Dân: Hàng năm phụ phẩm nông nghiệp, chất thải hữu cơ phát sinh khoảng 14.736 tấn, trong đó được thu gom, tái sử dụng 13.447 tấn, đạt tỷ lệ 86,3%.

*- Về Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường  $\geq 85\%$*

Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường tại 8 xã nông thôn mới nâng cao trên 85%, cụ thể: Tùng Ảnh đạt 93%, Lâm Trung Thủy đạt 92%, Thanh Bình Thịnh đạt 91%, Yên Hồ đạt 92%, Bùi La Nhân đạt 91%, Trường Sơn đạt 91%, Quang Vĩnh đạt 92%,

Tân Dân đạt 91%. Các trang trại, hộ gia đình chăn nuôi đều thực hiện các công trình, biện pháp xử lý chất thải như sử dụng các chế phẩm vi sinh để hạn chế mùi hôi, sử dụng hóa chất để khử trùng, vệ sinh chuồng trại thường xuyên, trồng cây xanh quanh chuồng nuôi, xây dựng bể Bioga, hồ lắng nước thải, đệm lót sinh học; hồ ủ phân vôi bột, men vi sinh để xử lý chất thải chăn nuôi đã phòng ngừa ứng phó các loại dịch bệnh xảy ra.

*- Về Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng:*

Các địa phương đã tích cực tuyên truyền vận động nhân dân sử dụng hình thức hỏa táng, đảm bảo vệ sinh môi trường. Theo số liệu thống kê của 08 xã NTM nâng cao, năm 2024 có 375/491 ca tử vong sử dụng hình thức hỏa táng, đạt tỷ lệ 76%.

*- Về Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (đất công viên, vườn hoa, sân chơi phục vụ cho nhu cầu và bảo đảm khả năng tiếp cận của mọi người dân trong điểm dân cư nông thôn) tối thiểu  $\geq 4m^2/người$ ):* Có 08 xã (Tùng Anh, Yên Hồ, Thanh Bình Thịnh, Lâm Trung Thủy, Bùi La Nhân, Tân Dân, Quang Vĩnh, Trường Sơn) theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021 - 2030 được phê duyệt đều quy hoạch diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn với diện tích 273.200m<sup>2</sup> và đều đạt tối thiểu 4m<sup>2</sup>/người trở lên. Từ năm 2011 đến nay, 08 xã hàng năm đều thực hiện khá tốt công tác trồng cây xanh trên đất quy hoạch trồng cây xanh công cộng, khuôn viên các trụ sở, trường học, trạm y tế, khu thể thao, hành lang giao thông, các công trình tín ngưỡng và các công trình công cộng khác,... Đến nay, tỷ lệ diện tích đất công cộng được trồng cây xanh xã Tùng Anh đạt 4,65m<sup>2</sup>/người (29.260m<sup>2</sup>/6.299 nhân khẩu), xã Yên Hồ đạt 4,43m<sup>2</sup>/người (16.525m<sup>2</sup>/3.729 nhân khẩu), xã Thanh Bình Thịnh đạt 4,96 m<sup>2</sup>/người (70.581m<sup>2</sup>/14.242 nhân khẩu), xã Lâm Trung Thủy đạt 4,39m<sup>2</sup>/người (47.066m<sup>2</sup>/10.713 nhân khẩu), xã Bùi La Nhân đạt 4,25m<sup>2</sup>/người (28.350 m<sup>2</sup>/6.677 nhân khẩu), xã Tân Dân đạt 4,12 m<sup>2</sup>/người (31.560m<sup>2</sup>/7.669 nhân khẩu), xã Quang Vĩnh đạt 5,46m<sup>2</sup>/người (15.631m<sup>2</sup>/2.861 nhân khẩu), xã Trường Sơn đạt 5,12 m<sup>2</sup>/người (34.227 m<sup>2</sup>/6.679 nhân khẩu).

*- Về Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định ( $\geq 75%$ ):*

UBND huyện Đức Thọ đã ban hành Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 16/8/2021 về việc thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025. Hội LHPN huyện, xã đã xây dựng và triển khai kế hoạch xây dựng các mô hình thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa (tại 08 xã đã lắp đặt 86 ngôi nhà xanh tại các Nhà văn hoá thôn, điểm công cộng); hướng dẫn, tuyên truyền vận động người dân thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa tại hộ gia đình và tại ngôi nhà xanh. Hàng tháng các hội viên thu gom và bán phế liệu gây quỹ để hoạt động hoặc ủng hộ hội viên nghèo, có hoàn cảnh khó khăn.

Tại 08 xã nâng cao, kiểu mẫu, lượng chất thải nhựa phát sinh khoảng 4,58 tấn/ngày (chiếm tỷ lệ khoảng 9% tổng số rác thải sinh hoạt phát sinh); trong đó lượng được thu gom, tái sử dụng và bán cho các cơ sở tái chế khoảng 2,7 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 59%; lượng còn lại được thu gom lẫn với chất thải khác được

chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý cùng với chất thải rắn sinh hoạt khoảng 1,88 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 41%. Như vậy, tổng lượng chất thải nhựa phát sinh được thu gom, vận chuyển, tái chế hoặc xử lý đúng quy định là 4,58 tấn/ngày, đạt 100%. Về biện pháp tái chế cũng như xử lý đối với chất thải nhựa: Trên địa bàn huyện không có các công ty tái chế, vì vậy chất thải nhựa tái chế được như chai, lọ, hộp, dép nhựa hư hỏng...được thu gom để bán cho các cơ sở thu gom phế liệu, sau đó các cơ sở này bán lại cho các đơn vị có chức năng tái chế.

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 8/8 xã đạt tiêu chí số 17 về Môi trường theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

### **6.18. Về chất lượng môi trường sống:**

- Về các chỉ tiêu: 18.1 - Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung  $\geq 55\%$ ; 18.2 - Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm tối thiểu 60 lít; 18.3 - Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững  $\geq 30\%$ :

+ Xã Tùng Ảnh: Chỉ tiêu 18.1: Hiện tại toàn xã có 1.840/1.862 có hộ gia đình sử dụng nước từ công trình cấp nước tập trung (đạt 98,8%); Chỉ tiêu 18.2: Bình quân đầu người sử dụng 88 lít/người/ng.đêm; Chỉ tiêu 18.3: Mạng lưới cấp nước trên địa bàn xã Tùng Ảnh do Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh - Chi nhánh cấp nước Đức Thọ quản lý; tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt 100%.

+ Xã Yên Hồ: Chỉ tiêu 18.1: Hiện tại toàn xã có 1.292/1.298 hộ gia đình sử dụng nước từ công trình cấp nước tập trung (đạt 99,5%); Chỉ tiêu 18.2: Bình quân đầu người sử dụng 69 lít/người/ng.đêm; Chỉ tiêu 18.3: Công trình cấp nước sạch trên địa bàn xã Yên Hồ do UBND xã Yên Hồ quản lý; tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt 100%.

+ Xã Lâm Trung Thủy: Chỉ tiêu 18.1: Hiện tại toàn xã có 3.241/3.277 hộ gia đình sử dụng nước từ công trình cấp nước tập trung (đạt 98,9%); Chỉ tiêu 18.2: Bình quân đầu người sử dụng 81 lít/người/ng.đêm; Chỉ tiêu 18.3: Mạng lưới cấp nước trên địa bàn xã Lâm Trung Thủy do Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh - Chi nhánh cấp nước Đức Thọ và Công ty TNHH HT Thành Trung quản lý; tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt 100%.

+ Xã Thanh Bình Thịnh: Chỉ tiêu 18.1: Hiện tại toàn xã có 4.093/4.093 hộ gia đình sử dụng nước từ công trình cấp nước tập trung (đạt 100%); Chỉ tiêu 18.2: Bình quân đầu người sử dụng 86 lít/người/ng.đêm; Chỉ tiêu 18.3: Mạng lưới cấp nước trên địa bàn xã Thanh Bình Thịnh do Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh - Chi nhánh cấp nước Hồng Lĩnh và Công ty TNHH HT Thành Trung quản lý; tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt 100%.

+ Xã Bùi La Nhân: Chỉ tiêu 18.1: Hiện tại toàn xã có 1.975/2.190 hộ gia đình sử dụng nước từ công trình cấp nước tập trung (đạt 90,2%); Chỉ tiêu 18.2: Bình quân đầu người sử dụng 86 lít/người/ng.đêm; Chỉ tiêu 18.3: Mạng lưới cấp nước trên địa bàn xã Bùi La Nhân do Công ty TNHH HT Thành Trung (Nhà máy nước La Giang) và UBND xã Bùi La Nhân (Công trình cấp nước Đức



Nhân) quản lý; tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt 100%.

+ Xã Quang Vĩnh: Chỉ tiêu 18.1: Hiện tại toàn xã có 771/876 hộ gia đình sử dụng nước từ công trình cấp nước tập trung (đạt 88%); Chỉ tiêu 18.2: Bình quân đầu người sử dụng 83 lít/người/ng.đêm; Chỉ tiêu 18.3: Mạng lưới cấp nước trên địa bàn xã Quang Vĩnh do Công ty TNHH HT Thành Trung (Nhà máy nước La Giang) quản lý; tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt 100%.

+ Xã Trường Sơn: Chỉ tiêu 18.1: Hiện tại toàn xã có 1.569/1.915 hộ gia đình sử dụng nước từ công trình cấp nước tập trung (đạt 81,9%); Chỉ tiêu 18.2: Bình quân đầu người sử dụng 68 lít/người/ng.đêm; Chỉ tiêu 18.3: Công trình cấp nước sạch trên địa bàn xã Trường Sơn do UBND xã Trường Sơn quản lý; tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt 100%.

+ Xã Tân Dân: Chỉ tiêu 18.1: Hiện tại toàn xã có 1.206/2.157 có hộ gia đình sử dụng nước từ công trình cấp nước tập trung (đạt 55,9%); Chỉ tiêu 18.2: Bình quân đầu người sử dụng 81 lít/người/ng.đêm; Chỉ tiêu 18.3: Mạng lưới cấp nước trên địa bàn xã Tân Dân do Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh - Chi nhánh cấp nước Đức Thọ quản lý; tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt 100%.

*- Về tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm:*

Tại 08 xã (Tùng Ảnh, Yên Hồ, Lâm Trung Thủy, Thanh Bình Thịnh, Bùi La Nhân, Quang Vĩnh, Trường Sơn, Tân Dân) đã tổ chức tập huấn về an toàn thực phẩm cho 100% chủ hộ gia đình, chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

*- Về không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã:*

Trên địa bàn 08 xã (Tùng Ảnh, Yên Hồ, Lâm Trung Thủy, Thanh Bình Thịnh, Bùi La Nhân, Quang Vĩnh, Trường Sơn, Tân Dân) không xảy ra ngộ độc thực phẩm, 100% các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm không vi phạm quy định về an toàn thực phẩm dẫn tới sự cố về an toàn thực phẩm.

*- Về tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm:*

100% cơ sở sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản thuộc diện cấp Giấy chứng nhận tại 08 xã (Tùng Ảnh, Yên Hồ, Lâm Trung Thủy, Thanh Bình Thịnh, Bùi La Nhân, Quang Vĩnh, Trường Sơn, Tân Dân) được chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

*- Về tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn, trong đó nhà vệ sinh tự hoại tối thiểu 90% (đối với vùng đồng bằng, ven biển), 80% (đối với vùng miền núi) và đảm bảo 3 sạch (≥95%):*

Tại 08 xã đã đạt chuẩn NTM nâng cao có 17.668/17.668 hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 100%, trong đó: 17.173/17.668 hộ sử dụng nhà vệ sinh tự hoại, đạt 97,2%; 17.251/17.668 hộ có nhà tắm hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 97,6; 17.381/17.668 hộ

có bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 98,4%; 17.034/17.668 hộ đảm bảo 3 sạch, đạt tỷ lệ 96,4%.

- Về tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường (100%):

Trên địa bàn 08 xã nâng cao, kiểu mẫu không có bãi chôn lấp CTRSH. Chất thải rắn sinh hoạt khác sau khi phân loại tại nguồn được các HTX, tổ hợp tác môi trường thu gom trực tiếp tại các hộ gia đình và vận chuyển về nhà máy rác tại xã Kỳ Tân để xử lý. Do đó chỉ tiêu này không đánh giá.

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 8 xã đạt tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

#### **6.19. Về quốc phòng và an ninh:**

- Về Quốc phòng: 8/8 xã các loại vật chất được trang bị trong trụ sở hoặc nơi làm việc riêng; có phòng trực cho lực lượng dân quân làm nhiệm vụ, được bố trí đầy đủ trang thiết bị phục vụ sinh hoạt cho dân quân khi làm nhiệm vụ trực sẵn sàng chiến đấu và các nhiệm vụ đột xuất khác (*giường nằm, quân tư trang dùng chung tối thiểu đủ cho 01 tiểu đội dân quân*); có kho để vật chất huấn luyện, quân tư trang, công cụ hỗ trợ (*mỗi xã có 01 - 02 phòng kho*), trong kho được bố trí các loại giá, kệ, tủ bảo đảm an toàn tuyệt đối; thành lập, ra mắt chi bộ quân sự xã và hoạt động lãnh đạo công tác quân sự địa phương có hiệu quả. Làm tốt công tác bồi dưỡng phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân xã, tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân từ 20% trở lên; dân quân cơ động đạt 32% trở lên; 100% cán bộ tiểu đội trưởng, trung đội trưởng, thôn đội trưởng là đảng viên. Hàng năm, được giáo dục chính trị - pháp luật, tập huấn, huấn luyện quân sự đủ nội dung, thời gian, chương trình theo quy định; quân số tham gia huấn luyện đạt từ 98 - 100% lực lượng biên chế; kết quả kiểm tra 100% đạt yêu cầu, có trên 80% khá, giỏi. Bảo đảm an toàn tuyệt đối trong huấn luyện.

- Về An ninh trật tự: 8/8 xã đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới; 8/8 xã không để xảy ra công dân cư trú trên địa bàn phạm tội từ nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ luật Hình sự hoặc gây tai nạn giao thông, cháy, nổ nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ Công an; duy trì, phát huy hiệu quả các mô hình phòng chống tội phạm, phòng chống cháy nổ, tiêu biểu như: Mô hình “Camera an ninh”, “Khu dân cư an toàn về phòng cháy, chữa cháy”, “Tổ liên gia tự quản về an ninh, trật tự”.

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 8 xã đạt tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

#### **6.20. Về xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu**

Tại 8 xã (*Tùng Anh; Yên Hồ; Lâm Trung Thủy; Thanh Bình Thịnh; Bùi La Nhân; Quang Vĩnh; Trường Sơn; Tân Dân*) có 86/86 thôn đã xây dựng phương án - dự toán, triển khai thực hiện xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu. Đến nay 8/8 xã đều có tối thiểu 60% thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu. Bên cạnh chỉnh trang các khu dân cư thì phát triển vườn mẫu, kinh tế vườn hộ cũng được quan tâm chỉ đạo, có trên 90% vườn hộ có diện tích 500m<sup>2</sup>

trở lên trên địa bàn 8 xã được quy hoạch, thiết kế và tổ chức sản xuất theo quy hoạch, đã có 832 vườn triển khai xây dựng vườn mẫu, trong đó có 556 vườn đã được công nhận đạt chuẩn, hưởng chính sách hỗ trợ của tỉnh (*Tùng Ảnh 37 vườn, Yên Hồ 56 vườn, Lâm Trung Thủy 68 vườn, Thanh Bình Thịnh 64 vườn, Bùi La Nhân 103 vườn, Quang Vĩnh 87 vườn, Trường Sơn 30 vườn, Tân Dân 111 vườn*), các vườn mẫu đã trở thành điểm sáng trong việc phát triển kinh tế vườn, nâng cao thu nhập cho người dân, tạo cảnh quan môi trường.

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ có 8/8 xã đạt chuẩn tiêu chí số 20 Khu dân cư NTM kiểu mẫu theo Quyết định số 39/QĐ- UBND ngày 9/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh

### **7. Về kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu**

Đến nay, huyện Đức Thọ có 05 xã: Tùng Ảnh, Thanh Bình Thịnh, Quang Vĩnh, Yên Hồ, Lâm Trung Thủy được UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, đạt 33%.

+ Cả 05 xã đều là các xã đi đầu trong phong trào xây dựng NTM của huyện.

+ 05 xã đã tập trung duy trì, nâng cấp, thực hiện đảm bảo đạt chuẩn các tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025;

+ Thu nhập bình quân đầu người của 05 xã đạt trên 60 triệu đồng, cụ thể: Xã Thanh Bình Thịnh: 61,05 triệu đồng; Xã Tùng Ảnh: 60,88 triệu đồng; Xã Lâm Trung Thủy: 60,7 triệu đồng; Yên Hồ: 60,52 triệu đồng; Quang Vĩnh: 60,50 triệu đồng.

+ Cả 05 xã đều có thôn thông minh; các thôn thông minh đều đáp ứng đầy đủ các yêu cầu, điều kiện là thôn thông minh do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hà Tĩnh quy định.

+ Cả 05 xã đều có lĩnh vực nổi trội đạt chuẩn theo quy định: Xã Tùng Ảnh về Cảnh quan, khu dân cư mẫu; xã Thanh Bình Thịnh về Ngành nghề nông thôn; xã Quang Vĩnh về An ninh trật tự; xã Yên Hồ về Giáo dục; xã Lâm Trung Thủy về Văn hóa.

+ Tỷ lệ thôn đạt chuẩn Khu dân cư NTM kiểu mẫu của 05 xã đều đạt 100%.

### **8. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM**

#### **8.1. Tiêu chí số 1- Quy hoạch**

a. Yêu cầu tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn (Đạt).*

- *Chỉ tiêu 1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt ( $\geq 01$  công trình)*

b. Kết quả thực hiện:

- Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đức Thọ đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 được UBND tỉnh phê duyệt Điều chỉnh tại Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 18/9/2024; Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đức Thọ đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 18/01/2023; Điều chỉnh Nhiệm vụ Đồ án

Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đức Thọ đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2206/QĐ-UBND ngày 15/9/2024;

Về chất lượng Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đức Thọ được điều chỉnh đảm bảo các yêu cầu về nội dung nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng theo quy định và đáp ứng được yêu cầu về định hướng quy hoạch phát triển đô thị, nông thôn; phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp, phân vùng sản xuất trên cơ sở thế mạnh, tiềm năng lợi thế của địa phương; định hướng về phát triển công nghiệp-TTCN; thương mại dịch vụ-du lịch; định hướng về phát triển hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo sự kết nối giữa các vùng miền và kết nối với các huyện lân cận.

Sau khi có Quyết định phê duyệt quy hoạch, UBND huyện đã ban hành quy định quản lý quy hoạch vùng huyện Đức Thọ (*Quyết định: Số 1961/QĐ-UBND ngày 17/10/2024*) và tổ chức Hội nghị công bố quy hoạch, niêm yết, đăng tải trên cổng thông tin điện tử huyện, các xã, treo bản đồ công khai tại các nút giao thông quan trọng trên địa bàn huyện.

- 15/15 xã đã có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn.

- Công trình hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt: Dự án Nâng cấp, cải tạo Bệnh viện Đa khoa huyện Đức Thọ được phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 2757/QĐUBND ngày 30/12/2023; tổng kinh phí thực 45 tỷ đồng. Hiện nay đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

**Đánh giá:** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 1 - Quy hoạch theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021 - 2025.

### **8.2. Tiêu chí số 2 - Giao thông**

a. Yêu cầu tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm (Đạt).*

- *Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch (100%).*

- *Chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường ( $\geq 50\%$ ).*

- *Chỉ tiêu 2.4. Bến xe khách tại huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên ( $\geq 01$ )*

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Có 100% các xã, các vùng liền kề có hệ thống đường huyện, đường xã kết nối các trung tâm hành chính, liên vùng, vùng nguyên liệu tập trung với nhau, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. 100% mặt đường huyện, đường xã kết nối đã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa.

+ Trên địa bàn huyện có tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam chạy qua dài 10km; 3 tuyến đường Quốc lộ đi qua, gồm: QL.8 dài khoảng 14,9km, QL15 dài khoảng 17,2km, QL281 dài khoảng 23,3km; có 02 tuyến đường tỉnh đi qua địa bàn, gồm: ĐT.552 dài khoảng 18,7km, ĐT.554 dài khoảng 16,8km. Các tuyến đường Quốc lộ, đường tỉnh đạt quy mô từ cấp V đến cấp III, chất lượng còn tốt, thường xuyên được duy tu, bảo dưỡng, cải tạo, nâng cấp đảm bảo người dân,

phương tiện tham gia giao thông lưu thông thuận tiện quanh năm. Địa bàn huyện có tuyến đường sắt Bắc Nam đi qua địa bàn 7 xã (Tùng Châu, Liên Minh, Thị Trấn, Tân Dân, Hòa Lạc, Đức Đông, Đức Lạng) dài khoảng 17,5km, có 2 ga (Yên Trung, Đức Lạc) thuận tiện trong việc vận chuyển hàng hóa và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân.

+ Để kết nối với hệ thống đường quốc lộ, đường tỉnh, đường sắt trên địa bàn huyện Đức Thọ được quy hoạch 11 tuyến đường huyện, tổng chiều dài 96,31km; đến nay 96,31/96,31km (100%) các tuyến đường đã được nhựa hóa và bê tông hóa, chất lượng mặt đường còn tốt, đảm bảo cho người và phương tiện đi lại thông suốt giữa các vùng, miền trong và ngoài huyện.

+ Có 161,6/161,6 km (đạt 100%) đường trục xã, liên xã đã được nhựa hóa, bê tông hóa, chất lượng mặt đường còn tốt, đảm bảo người dân, phương tiện tham gia giao thông lưu thông thuận tiện quanh năm.

- Có 5,1/5,1km (đạt 100%) đường huyện qua khu vực đô thị đáp ứng tiêu chuẩn đường đô thị.

- Theo Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt điều chỉnh Đồ án xây dựng vùng huyện giai đoạn 2024 - 2030, định hướng đến 2050, đường huyện thuộc địa bàn huyện Đức Thọ gồm 11 tuyến, tổng chiều dài 96,31km. Hiện nay, 96,31/96,31km (100%) các tuyến đường huyện đã được đầu tư nâng cấp với cấp đường phù hợp theo quy hoạch được phê duyệt; 100% đường huyện đạt cấp kỹ thuật từ cấp V trở lên theo tiêu chuẩn QCVN 4054: 2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế.

- Có 96,31/96,31km (đạt 100%) các tuyến đường huyện được bảo trì hàng năm; được bố trí đầy đủ hệ thống công trình ATGT (biển báo, biển chỉ dẫn, gờ giảm tốc,...) theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ hiện hành.

- Có 90,91/90,91km (đạt 100%) các tuyến đường huyện quản lý đã trồng cây xanh bóng mát.

- Có 39,1/39,1km (đạt 100%) các tuyến đường huyện đoạn qua khu vực dân cư có điện chiếu sáng, đảm bảo ATGT cho các phương tiện lưu thông về đêm và đảm bảo an ninh trật tự.

- Về bến xe khách: Theo Quy hoạch vùng huyện Đức Thọ đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 18/9/2024, huyện Đức Thọ quy hoạch 01 bến xe tại trung tâm thị trấn (vị trí mới). Hiện nay bến xe quy hoạch mới đã thu hút được nhà đầu tư và đang hoàn thiện các thủ tục hồ sơ để triển khai xây dựng (UBND tỉnh đã có Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 về việc chấp thuận Công ty TNHH Xăng dầu Nam Giang nhà đầu tư, xây dựng bến xe tại vị trí mới; hiện đang hoàn thiện các thủ tục hồ sơ để triển khai xây dựng).

Hiện nay bến xe khách thị trấn Đức Thọ hiện hữu đang hoạt động, hiện tại vẫn đảm bảo đáp ứng nhu cầu vận tải hành khách và hàng hóa tại địa phương; đã được Sở GTVT công bố đưa vào khai thác tại Quyết định số 325/QĐ-SGTVT ngày 10/7/2023.

**Đánh giá:** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 2 – Giao thông theo theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021 – 2025.

### **8.3. Tiêu chí số 3- Thủy lợi và phòng chống thiên tai**

a. Yêu cầu tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch (Đạt).*

- *Chỉ tiêu 3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ (Đạt).*

b. Kết quả thực hiện:

- Hệ thống thủy lợi liên xã được xây dựng phù hợp với quy hoạch được phê duyệt: Trên địa bàn huyện Đức Thọ có 02 hệ thống công trình thủy lợi liên xã:

+ Hệ thống tưới kênh chính Ngàn Trươi - Cẩm Trang kết nối hệ thống kênh Linh Cẩm cấp nước tưới cho diện tích 4.412,2 ha cả năm (vụ Xuân là 2.240,6 ha, vụ Hè Thu 2.171,6 ha) cho các xã trên địa bàn huyện Đức Thọ, gồm: Tùng Ảnh, Thị trấn Đức Thọ, Tân Dân, An Dũng, khu vực Đức Lâm (xã Lâm Trung Thủy), khu vực Đức Thanh (xã Thanh Bình Thịnh) và một phần đất xâm canh xã Liên Minh.

+ Hệ thống kênh liên xã 19/5 và kênh Nhà Lê cấp nước tưới tạo nguồn cho công trình thủy lợi địa phương với diện tích 3.544,8 ha (vụ Xuân 1.816,16 ha, vụ Hè Thu 1.681,26 ha) và tiêu thoát lũ cho các xã, gồm: Bùi La Nhân, Lâm Trung Thủy, Thanh Bình Thịnh, khu vực Đức Dũng cũ (xã An Dũng), Yên Hồ, Thị trấn Đức Thọ.

Các công trình được xây dựng phù hợp với quy hoạch của tỉnh (*Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi thuộc Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022*).

- Có tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi quy mô cấp huyện phù hợp:

+ Được thành lập theo quy định hiện hành:

Các công trình tưới liên xã trên địa bàn huyện do Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Hà Tĩnh quản lý, khai thác. Công ty được thành lập theo quy định hiện hành: Được hợp nhất từ các Công ty quản lý, khai thác công trình thủy lợi: Linh Cẩm, Can Lộc, Hồng Lam, Hương Sơn tại Quyết định số 2557/QĐ-UBND ngày 31/8/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh). Việc thành lập Công ty phù hợp với các quy định tại Văn bản số 44/TTg-ĐMDN ngày 10/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011-2015 và Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 23/3/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011-2015. Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Hà Tĩnh được UBND tỉnh Hà Tĩnh xếp hạng doanh nghiệp hạng I tại Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 19/3/2024.

+ Quản lý khai thác hệ thống theo đúng kế hoạch được duyệt, đảm bảo điều hòa phân phối nước, tiêu nước công bằng, hợp lý:

Hàng năm Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Hà Tĩnh thực hiện cấp nước tưới theo đúng kế hoạch UBND tỉnh giao. Năm 2024, Công ty được UBND tỉnh giao kế hoạch diện tích tưới nước trên địa bàn tỉnh là 47.397ha, kết quả thực hiện đạt 100% kế hoạch giao. Hệ thống thủy lợi do Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Hà Tĩnh thực hiện quản lý, khai thác, vận hành có hiệu quả và bền vững, đáp ứng được nhu cầu tưới cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh, trong đó có huyện Đức Thọ.

- *Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ*

Hàng năm, UBND huyện Đức Thọ thành lập và kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên; đã tổ chức các lớp tập huấn công tác Phòng chống thiên tai cho lực lượng xung kích các xã; đã lập Kế hoạch phòng chống thiên tai; đã lập các phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn; có 100% Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã được tiếp nhận thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai kịp thời. Đối với các xã thường xảy ra lũ lụt, UBND huyện đã tuyên truyền các hộ dân, chỉ đạo các địa phương đơn vị để triển khai xây dựng các công trình phòng tránh lũ lụt: Giai đoạn 2020-2024 toàn huyện có 293 nhà ở dân cư được kiên cố hóa đảm bảo phòng, tránh trú bão an toàn đưa vào sử dụng, 08 nhà văn hóa cộng đồng kết hợp tránh trú bão và 24 nhà ở của người dân tại khu vực làng chài, thôn Tiên Phong, xã Quang Vĩnh thường xuyên ngập lụt được xây dựng 2 tầng khang trang. Chấm điểm theo biểu đánh giá đạt 94 điểm (yêu cầu tối thiểu 50 điểm).

**Đánh giá:** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 3 – Thủy lợi theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021 – 2025.

#### **8.4. Tiêu chí số 4 - Điện**

a. Yêu cầu tiêu chí:

Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống.

b. Kết quả thực hiện:

- Huyện Đức Thọ được cấp điện từ trạm biến áp 110kV Linh Cảm; toàn huyện có 159km đường dây trung áp 35kV và 51km đường dây trung áp 22kV (đường dây 373E18.2, 372E18.2, 371E18.2; 472E18.2, 474E18.2); 298 trạm biến áp phân phối với tổng công suất 70.717kVA, 710km đường dây hạ áp 0,4kV, 41.802/41.802 khách hàng sử dụng điện an toàn, ổn định đạt 100%. Giai đoạn 2021 đến nay, Công ty Điện lực Hà Tĩnh đã phân bổ nguồn vốn, đầu tư các dự án để xây mới, cải tạo hệ thống điện trung, hạ áp trên địa bàn với tổng mức đầu tư trên 63 tỷ đồng (Điện lực Đức Thọ - Công ty Điện lực Hà Tĩnh đã có Văn bản số 722/ĐLĐT-KHKT ngày 16/12/2024 về việc thẩm tra, đánh giá tiêu chí điện NTM của huyện Đức Thọ).

- Huyện Đức Thọ được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 tại Quyết định số 994/QĐ-TTg, ngày 10/7/2020.

- Qua rà soát, đánh giá, đến nay huyện Đức Thọ đảm bảo yêu cầu về tiêu chí điện đối với huyện nông thôn mới, đáp ứng ít nhất 50% các xã trong huyện đạt tiêu chí điện đối với xã nông thôn mới nâng cao và hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, cấp điện tin cậy, ổn định, an toàn hành lang lưới điện và mỹ quan; đạt chuẩn tiêu chí điện đối với huyện nông thôn mới theo quy định, hướng dẫn tại Quyết định số 1327/QĐ-BCT ngày 03/6/2024 của Bộ Công Thương, Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022, số 15/2024/QĐ-UBND ngày 12/7/2024, số 1761/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 của UBND tỉnh.

\* **Đánh giá:** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 4 về Điện theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021 - 2025

### **8.5. Tiêu chí số 5 - Y tế - Văn hóa - Giáo dục**

a. Yêu cầu tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 5.1. Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn (Đạt).*
- *Chỉ tiêu 5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã (Đạt).*
- *Chỉ tiêu 5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên ( $\geq 60\%$ ).*
- *Chỉ tiêu 5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn.*

b. Kết quả thực hiện:

\* *Chỉ tiêu 5.1. Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn*

Trung tâm Y tế (TTYT) huyện Đức Thọ được thành lập theo Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở sáp nhập TTYT huyện (02 chức năng: dự phòng và dân số) với Bệnh viện đa khoa huyện Đức Thọ.

- Về mặt bằng tổng thể: TTYT huyện Đức Thọ đang hoạt động với quy mô 170 giường bệnh kế hoạch; Cơ sở 1 (Bệnh viện đa khoa huyện cũ): Tổng diện tích đất 16.867,2 m<sup>2</sup>; Tổng diện tích sàn xây dựng 10.775 m<sup>2</sup>; Cơ sở 2 (TTYT huyện cũ): Tổng diện tích đất 2.023 m<sup>2</sup>; Tổng diện tích sàn xây dựng 456 m<sup>2</sup>, có vị trí và hệ thống giao thông thuận lợi đáp ứng theo tiêu chuẩn quốc gia thiết kế bệnh viện quận, huyện (tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9213:2012).

- Về các khoa phòng chức năng: TTYT có đủ số lượng khoa, phòng chức năng phù hợp với quy mô hoạt động chuyên môn của đơn vị, đồng thời phù hợp với quy định tại Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27/5/2021 của Bộ Y tế về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của TTYT huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (*Thông tư này được thay thế bởi Thông tư 32/2024/TT-BYT ngày 15/11/2024 của Bộ Y tế có hiệu lực từ ngày 01/01/2025*). Diện tích các phòng lãnh đạo đảm bảo diện tích >12m<sup>2</sup>, các phòng chức năng có diện tích đảm bảo trung bình >8m<sup>2</sup>/nhân viên: Đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4601:2012 về yêu cầu thiết kế công sở cơ quan hành chính nhà nước. Diện tích các phòng trong các khoa chuyên môn tại TTYT đạt quy định tối thiểu theo tiêu chuẩn quốc gia thiết kế bệnh viện quận, huyện (*Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4470:2012*). 16/16 TYT xã, thị trấn có cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu, diện tích các phòng chức năng đảm bảo theo Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã.

- Cấp độ công trình: Hiện tại khối nhà chính và khối phụ trợ của TTYT huyện đảm bảo các tiêu chuẩn theo Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng. Trong đó Khối nhà khoa Ngoại, khoa Sản, khoa Nhi, khoa Đông y - Phục hồi chức năng (4 tầng) và các hạng mục phụ trợ như: nhà cầu nổi, hệ thống sân đường nội bộ, hệ thống cấp



nước, thoát nước đang được đầu tư từ Chương trình phục hồi phát triển kinh tế (đến nay đã cơ bản hoàn thiện, dự kiến bàn giao đưa vào hoạt động trong quý I/2025). Các khối Nhà hành chính của Trung tâm đạt cấp III; các hạng mục phụ trợ đạt cấp IV.

- Về đảm bảo vệ sinh môi trường: Hiện tại, Trung tâm có hệ thống xử lý nước thải sử dụng công nghệ AAO Nhật Bản công suất 150m<sup>3</sup>/ngày đêm. Chất thải y tế được hợp đồng với Công ty TNHH MTV chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh xử lý. Chất thải sinh hoạt được Hợp tác xã dịch vụ môi trường Đức Yên thu gom, xử lý theo quy định. Công tác thu gom, vận chuyển, phân loại chất thải y tế đảm bảo tuân thủ theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế. Khu vực điều trị các bệnh có nguy cơ lây nhiễm của Trung tâm được bố trí tại khu riêng, có các phương án và giải pháp cách ly giữa khu có nguy cơ lây nhiễm.

Hệ thống cấp nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn cấp nước sạch theo quy định: Hiện tại TTYT huyện đang sử dụng nguồn nước sạch từ nhà máy nước Linh Cảm; hằng năm kiểm định chất lượng nguồn nước đảm bảo theo quy chuẩn Việt Nam về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2018/BYT); có hệ thống cung cấp nước cho công tác chuyên môn và sinh hoạt cho người bệnh điều trị theo quy định.

*\* Chỉ tiêu 5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã*

Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Đức Thọ đạt chuẩn quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, có nhiều hoạt động kết nối với các xã, thị trấn thiết thực, hiệu quả.

- Cơ sở vật chất Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đảm bảo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Về quy hoạch: Được quy hoạch tại trung tâm huyện, đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận. Diện tích quy hoạch là 117.128 m<sup>2</sup> gồm có: Nhà hành chính 1.636m<sup>2</sup>; Nhà văn hóa huyện 3.792m<sup>2</sup> với 450 chỗ ngồi; Khu thể thao huyện 111.700 m<sup>2</sup> (01 sân vận động, 04 sân bóng đá cỏ nhân tạo, 01 nhà tập đa năng và 03 sân bóng chuyên và 5 sân pickleball.

- Tổ chức hoạt động của Trung tâm văn hóa - Thể thao đảm bảo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Số chương trình hoạt động tại chỗ: 15 chương trình/năm, chương trình lưu động: 16 chương trình/năm, tuyên truyền lưu động 100 buổi/năm; Các lớp tập huấn hằng năm gồm: bơi, phòng chống đuối nước, cứu hộ, tập huấn nghiệp vụ văn hóa, nghiệp vụ thể thao; nghiệp vụ du lịch; tập huấn nội dung xây dựng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và công tác gia đình 08 lớp/năm; Giải thể thao: 08 -10 giải/năm. Các hoạt động kết nối triển khai tại cơ sở như: Tuyên truyền (phục vụ nhiệm vụ chính trị, phổ biến pháp luật, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, an toàn giao thông...); phối hợp, hỗ trợ tổ chức các sự kiện văn hóa, văn nghệ, giải thể thao, các hoạt động liên quan đến lễ hội, kiểm kê, xếp hạng di tích, các hoạt động về ngày sách, ngày Gia đình

Việt Nam; triển khai bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình, tổ chức các lớp dạy bơi, phòng chống đuối nước cho trẻ em; hỗ trợ xây dựng nhiều mô hình câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các mô hình về gia đình, phòng chống bạo lực gia đình.

*\* Chỉ tiêu 5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên ( $\geq 60\%$ ).*

- Trên địa bàn huyện Đức Thọ có 03 trường THPT công lập gồm (THPT Đức Thọ, THPT Nguyễn Thị Minh Khai, THPT Trần Phú), các trường THPT trên địa bàn huyện Đức Thọ đã đầu tư xây dựng mua sắm cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng yêu cầu nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường có trình độ trên chuẩn cao. Chất lượng dạy học có nhiều chuyển biến tốt. Từng bước hoàn thiện, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí về trường đạt chuẩn quốc gia.

+ Trường THPT Đức Thọ:

Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, theo Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Chất lượng giáo dục được đảm bảo, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT hàng năm đều đạt 100%; tỷ lệ đỗ đại học hàng năm nguyện vọng 1 đạt trên 90%. Năm học 2023-2024 có 72 em đậu vào các trường Đại học có số điểm từ 20 điểm trở lên, Từ năm 2011 đến 2024, trường 9 lần đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, năm học 2021-2022 và năm học 2022-2023 đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, nhiều năm liền được Giám đốc Sở tặng giấy khen, năm 2015 được Bộ GDĐT tặng Bằng khen; số lượng học sinh giỏi cấp tỉnh, học sinh đậu vào các trường Đại học hàng năm tăng lên.

+ Trường THPT Trần Phú:

Trường được công nhận trường chuẩn Quốc gia lần đầu năm 2008, công nhận lại lần 1 đạt mức độ 1 năm 2013, công nhận lại lần 2 đạt mức độ 1 năm 2018 (theo Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 08/8/2018), công nhận lại lần 3 đạt mức độ 1 năm 2024 (theo Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 16/01/2024). Chất lượng giáo dục luôn đứng top đầu của tỉnh, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT hàng năm đều đạt 100%; tỷ lệ đỗ đại học hàng năm nguyện vọng 1 đạt trên 42 %, có nhiều lượt em đạt điểm xét tuyển Đại học trên 27 điểm và luôn đứng top đầu toàn tỉnh. Trường nhiều năm đạt thành tích xuất sắc trong việc bồi dưỡng học sinh giỏi, thi sáng tạo KHKT, các kỳ thi tuyển sinh vào Đại học luôn đạt kết quả cao, Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi đạt thành tích xuất sắc, luôn đứng top đầu toàn tỉnh, đặc biệt năm học 2023-2024 có 01 em đạt học sinh giỏi quốc gia môn Tin học. Nhiều năm được UBND tỉnh tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” và Bằng khen, Cờ thi đua xuất sắc. Năm học 2016-2017 được Sở GDĐT công nhận trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3. Trường được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba năm 2012, Huân chương Lao động hạng Nhì năm 2019; Các năm học 2021-2022 đến 2023-2024 được công nhận “Tập thể lao động tiên tiến”.

+ Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai:

Trường được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận và cấp Bằng công nhận Trường THPT đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2006, công nhận lại lần 1 năm

2011, công nhận lại lần 2 năm 2018 (tại Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 25/8/2016), công nhận lại lần 3 đạt mức độ 1 năm 2024 (tại Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 16/01/2024); công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (tại Quyết định số 175/QĐ-SGDĐT ngày 25/02/2025).

Nhiều năm liên tục đạt thành tích xuất sắc trong giảng dạy, ôn thi tốt nghiệp, trong 5 năm qua (2020, 2021, 2022, 2023, 2024) tỉ lệ học sinh đầu tốt nghiệp đều đạt 100%, có nhiều lượt em đạt điểm xét tuyển Đại học trên 27 điểm và luôn đứng top đầu toàn tỉnh. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi đạt thành tích xuất sắc, luôn đứng top đầu toàn tỉnh; đặc biệt năm học 2023-2024 có 02 học sinh giỏi Quốc gia (01 giải Nhì môn Tin học, 01 giải Ba môn Địa lý), có 01 em được dự thi Olympic Tin học châu Á Thái Bình Dương. Trường nhiều năm được UBND tỉnh tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc và Bộ GDĐT tặng Bằng khen, năm học 2011-2012 được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua xuất sắc và bằng khen; năm học 2010-2011 được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhất; năm học 2020 – 2021 được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua, 2021-2022 được Tặng Cờ thi đua Chính phủ, 2022-2023 được Tập thể lao động xuất sắc.

*\* Chỉ tiêu 5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn.*

- Trên địa bàn huyện Đức Thọ có 01 Trung tâm GDNN-GDTX huyện Đức Thọ. Trung tâm đã được Sở GDĐT cấp Giấy chứng nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 1155/QĐ-SGDĐT ngày 01/10/2024 của Giám đốc Sở GDĐT. Trung tâm hàng năm thực hiện có hiệu quả trong thực hiện chương trình Giáo dục thường xuyên cấp THPT; GDTX cấp THPT kết hợp học nghề điện kết hợp đào tạo nghề; đào tạo nghề ngắn hạn, đào tạo nghề gắn với nông thôn mới và các loại hình đào tạo khác theo quy định. Là đơn vị nhiều năm được đánh giá nằm trong các trung tâm hoạt động tốt, hiệu quả của khối các trung tâm GDNN-GDTX của tỉnh. Nhiều năm trung tâm được Bằng khen, Giấy khen của các cấp, các ngành khác.

**Đánh giá:** Huyện Đức Thọ đạt chuẩn tiêu chí số 5 về Văn hóa - Y tế - Giáo dục trong Bộ tiêu chí huyện NTM giai đoạn 2021 – 2025

### **8.6. Tiêu chí số 6 - Kinh tế**

a. Yêu cầu tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 6.1. Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn.*

- *Chỉ tiêu 6.2. Có mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn.*

- *Chỉ tiêu 6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực; hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện.*

- *Chỉ tiêu 6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoặc đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả.*

b. Kết quả thực hiện:

*\* Chỉ tiêu 6.1: Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn.*

Theo Phương án phát triển cụm công nghiệp (CCN) tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030 tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, huyện Đức Thọ có 05 CCN trong đó có 03 CCN đã được UBND tỉnh quy hoạch chi tiết (CCN Thái Yên, CCN huyện Đức Thọ; CCN Trường Sơn) và 02 CCN dự kiến quy hoạch đến năm 2030 (CCN Lạc Thiện và CCN huyện Đức Thọ 2). Căn cứ Quyết định số 1327/QĐ-BCT ngày 03/6/2024 của Bộ Công Thương và đề nghị của UBND huyện Đức Thọ, theo đó lựa chọn CCN Thái Yên làm CCN để đánh giá. Đến nay, đã đáp ứng các yêu cầu sau:

- Về hồ sơ pháp lý:

+ CCN Thái Yên có trong danh mục các CCN trên địa bàn tỉnh được phê duyệt tại Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Quyết định thành lập số 3612/QĐ-UBND ngày 15/11/2011 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc mở rộng CCN Thái Yên, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Quyết định số 2596/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư và khai thác hạ tầng CCN Thái Yên (phần mở rộng) gắn với phát triển làng nghề truyền thống và du lịch.

+ Quyết định số 2953/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng Dự án: Đầu tư khai thác hạ tầng CCN Thái Yên (phần mở rộng) gắn với phát triển làng nghề truyền thống và du lịch, huyện Đức Thọ; tỷ lệ 1/500.

- Về hiện trạng đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật:

+ CCN Thái Yên giai đoạn 1: Được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết năm 2002, dự án đầu tư hạ tầng CCN Thái Yên với diện tích 5,5 ha do UBND huyện làm chủ đầu tư; đến nay dự án đã được đầu tư cơ bản về san nền, đường giao thông, hệ thống cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy... với tổng kinh phí đã đầu tư là 34,2 tỷ đồng.

+ CCN Thái Yên giai đoạn 2 (phần mở rộng với diện tích 15,73ha) được UBND tỉnh giao cho Công ty CP Đầu tư IDI làm chủ đầu tư hạ tầng tại Quyết định số 2596/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 với tổng mức đầu tư khoảng 148,09 tỷ đồng xây dựng các hạng mục (hạng mục thoát nước mưa, thoát nước thải, hệ thống xử lý nước thải; cấp nước; san nền; giao thông, phòng cháy chữa cháy, trồng cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng) hiện nay đã hoàn thành.

\* *Chỉ tiêu 6.2. Có mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn.*

Có 02 mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm gồm: chợ Bàu xã Tân Dân, chợ xã Bùi La Nhân. Hạ tầng và các tiêu chí theo yêu cầu chợ kinh doanh thực phẩm tại Quyết định 2420/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND tỉnh.

+ Chợ Bàu xã Tân Dân: Quy hoạch chợ hạng III, diện tích 7.000m<sup>2</sup>, năm 2015 nâng cấp cải tạo với tổng kinh phí 1.800 triệu đồng. Có mặt bằng phù hợp với quy mô hoạt động chợ, diện tích tối thiểu 1 điểm kinh doanh đạt 3m<sup>2</sup>; các công trình phụ trợ: nhà vệ sinh nam, nữ riêng; có nhà trông giữ xe; khu bán thực phẩm sống được bố trí riêng đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm; có hệ thống thoát nước; có phương án cấp điện, nước...; đình chính xây dựng kiên cố; nền

chợ được bê tông hóa. Chợ được giao cho HTX quản lý theo hình thức giao quản lý, có hợp đồng gia hạn hàng năm Có nội quy niêm yết công khai...

+ Chợ Trổ xã Bùi La Nhân: Quy hoạch chợ hạng III, diện tích 3.000m<sup>2</sup>, năm 2016 nâng cấp cải tạo với tổng kinh phí 2.100 triệu đồng. Có mặt bằng phù hợp với quy mô hoạt động chợ, diện tích tối thiểu 1 điểm kinh doanh đạt 3m<sup>2</sup>; các công trình phụ trợ: nhà vệ sinh nam, nữ riêng; có nhà trông giữ xe; khu bán thực phẩm sống được bố trí riêng đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm; có hệ thống thoát nước; có phương án cấp điện, nước...; đình chính xây dựng kiên cố; nền chợ được bê tông hóa. Chợ được giao cho HTX quản lý theo hình thức giao quản lý, có hợp đồng gia hạn hàng năm Có nội quy niêm yết công khai...

*\* Chỉ tiêu 6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực; hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện.*

Huyện Đức Thọ có 14.383,98 ha đất nông nghiệp, trong đó đất trồng lúa 6.498 ha, đất trồng cây hàng năm là 2.071 ha, đất trồng cây lâu năm 2.457ha, đất lâm nghiệp là 3.150 ha, diện tích đất nuôi trồng thủy sản là 241,8 ha, còn lại là đất các loại khác. Trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh về phát triển nông nghiệp theo đặc trưng của địa phương, huyện Đức Thọ xác định 03 sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực gồm: Lúa, Lạc, Lợn tại Quyết định số 2462/QĐ-UBND ngày 29/12/2023. Theo đó, huyện đã hình thành và phát triển một số vùng sản xuất tập trung sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực có hiệu quả khá cao, như:

+ Sản xuất lúa: Với tổng diện tích gieo trồng lúa hàng năm đạt khoảng 10.500 ha (6.500 ha vụ Xuân và 4.000 ha vụ Hè Thu), trong đó diện tích lúa chất lượng cao đạt trên 80%. Sản lượng đạt 58.500 - 59.500 tấn/năm; tại 12 xã đã có tổ chức HTX sản xuất nông nghiệp được cấp giấy chứng nhận sản xuất lúa theo quy trình VietGAP với tổng diện tích 233,82 ha và 98 ha lúa sản xuất theo hướng hữu cơ trên ruộng rươi, cấy tại 03 xã: Yên Hồ, Bùi La Nhân và Quang Vĩnh. Các xã vùng trồng lúa có quy mô lớn như: Lâm Trung Thủy (910ha), Thanh Bình Thịnh (828ha), An Dũng( 718ha), Bùi La Nhân (540ha), Tân Dân (555ha); đã hình thành tổ chức HTX, THT sản xuất liên kết tiêu thụ sản phẩm, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hướng hữu cơ ... góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất. Các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất được áp dụng như: sử dụng giống lúa mới có chất lượng cao, lúa rươi cấy, bắc mạ khay, gieo, cây bằng máy, gieo lúa thẳng hàng, sử dụng các phân bón cân đối, phù hợp, triển khai xây dựng các mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ Quê Lâm tại xã Lâm Trung Thủy (05ha), xã Bùi La Nhân (05 ha), Yên Hồ (02 ha), sản xuất lúa theo quy trình VietGAP tại 13 xã với diện tích 233,82 ha, được cấp mã số vùng trồng tại 351,22 ha,... gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm gạo chất lượng cao Thế Cường đạt chuẩn OCOP 3 sao, Gạo ruộng rươi Thần Nông, gạo rươi Đức Thọ đã được công nhận sản phẩm chỉ dẫn địa lý ... Đến nay, bước đầu đã nâng cao giá trị sản xuất lúa thương phẩm chất lượng cao đảm bảo an toàn thực phẩm. Các tổ chức tham gia liên kết tiêu thụ sản phẩm và cung ứng vật tư đầu vào như TNHH Thống Tuấn, Doanh nghiệp Anh Hiếu, HTX sản xuất kinh doanh giống, TMDV chế biến nông sản Đức Lâm, HTX phát triển nông nghiệp Quy Vượng, HTX sản xuất, thương mại, dịch vụ nông nghiệp Tùng Ảnh, đại lý buôn bán vật tư nông

nghiệp Phương Tín,...đã chủ động phối hợp với các HTX, THT sản xuất nông nghiệp để góp phần tăng năng suất chất lượng và thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm

+ Sản xuất Lạc: Toàn huyện tổng diện tích hàng năm trồng lạc đạt 830- 900 ha, sản lượng đạt 2.220-2.550 tấn/năm. Hiện nay trên địa bàn huyện đã hình thành nhiều vùng sản xuất lạc chuyên canh tại các xã như: Quang Vĩnh, Đức Đồng, Tân Hương, Tùng Châu, Liên Minh, Trường Sơn, Tùng Ảnh ... trong đó: đã có 01 vùng sản xuất lạc thương phẩm liên kết đã được cấp mã vùng trồng tại xã Quang Vĩnh với quy mô 35ha. Ngoài ra, có 02 HTX nông nghiệp của 02 xã có vùng sản xuất lạc thương phẩm theo quy trình VietGAP với tổng diện tích 15 ha tại Đức Đồng 10 ha và Tân Hương 05 ha. Bước đầu đã xây dựng được các cơ sở sản xuất chế biến dầu lạc đạt chuẩn OCOP 3 sao tại các xã như: Anh Thơ -Hòa Lạc, Soa Thắng -Tùng Châu, Sương Minh - Đức Lạng, Mai Tĩnh - Bùi La Nhân, Mai Lợi - Quang Vĩnh...Tạo chuỗi giá trị gắn sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm lạc trên địa bàn huyện.

+ Chăn nuôi: Trên địa bàn huyện có 20 trang trại chăn nuôi quy mô vừa, trong đó: 02 cơ sở chăn nuôi lợn nái ngoại sinh sản quy mô 300 - 650 nái/cơ sở; 01 cơ sở đạt tiêu chuẩn an toàn dịch bệnh; 15 trại chăn nuôi lợn thịt quy mô vừa từ 500 con đến 1.000 con/lứa và 03 trang trại chăn nuôi gà từ 5.000 - 10.000 con/lứa. Các trang trại đã hợp đồng liên kết sản xuất với các Công ty như: Công ty Cổ phần phát triển Nông Lâm Hà Tĩnh; Gold star, Công ty CP... đã từng bước chuyển dần từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang phát triển trang trại quy mô lớn và vừa, liên kết với doanh nghiệp theo hướng bền vững. Đến nay, tổng đàn trâu, bò đạt 32.000 con , tỷ lệ bò lai Zêbu, bò thịt chất lượng cao chiếm trên 90%. Tổng đàn lợn: 30.000 con; Tổng đàn gia cầm trên 890.000 con. Tỷ trọng chăn nuôi chiếm 61% trong tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế, chính trị của huyện.

Một số mô hình liên kết theo chuỗi cho hiệu quả trên địa bàn huyện như:

- Mô hình lúa tại xã Lâm Trung Thủy quy mô 50 ha, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với HTX sản xuất kinh doanh giống, Thương mại dịch vụ và Chế biến nông sản Đức Lâm; Mô hình sản xuất lúa tại xã Tân Dân quy mô 50,5ha liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với HTX sản xuất thương mại dịch vụ Nông nghiệp Tùng Ảnh. Các mô hình sản xuất theo quy trình VietGAP, được cấp mã số vùng trồng .....

- Mô hình trồng lạc tại xã Quang Vĩnh, quy mô 35ha, sản xuất theo quy trình VietGAP được cấp mã số vùng trồng và liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm với HTX sản xuất thương mại dịch vụ Nông nghiệp Tùng Ảnh.

- Mô hình chăn nuôi lợn của ông Trần Văn Hào, xã Bùi La Nhân, quy mô chăn nuôi 600 con/lứa. Mô hình với chuồng trại khép kín, có dây chuyền sản xuất và công nghệ xử lý chất thải đảm bảo. Hình thức liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào gắn với tiêu thụ sản phẩm với công ty TNHH thức ăn chăn nuôi Goldenstar. Mô hình được cấp Giấy chứng nhận VietGAP.

*\* Chỉ tiêu 6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoặc đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả.*

Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện được thành lập trên cơ sở hợp nhất Trạm Bảo vệ thực vật, Trạm Thú y và Trung tâm Ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ huyện Đức Thọ tại QĐ số

622/QĐ-UBND ngày 16/5/2012 của UBND huyện Đức Thọ. Có quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức. Ban hành thông báo phân công nhiệm vụ cho tập thể lãnh đạo và viên chức (Thông báo số 03/TB-UDKHK&BVCTVN ngày 16/01/2024).

Với mục tiêu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sử dụng giống mới, kỹ thuật mới trong sản xuất, giúp người dân từng bước thay đổi tư duy sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, trong năm 2024, Trung tâm đã làm tốt công tác khuyến nông, bảo vệ thực vật và xây dựng thành công một số mô hình, cụ thể:

- Xây dựng 10 mô hình khuyến nông trên các lĩnh vực, một số mô hình tiêu biểu như: Mô hình mô hình chăn nuôi liên kết theo hướng hữu cơ Quế Lâm tại các xã: Đức Lạng, Đức Đồng, Tân Dân, Tùng Ảnh và An Dũng với quy mô 03 lợn nái và 30 lợn thịt/hộ; Mô hình sản xuất lúa thương phẩm liên kết chuỗi giá trị với Tập đoàn Quế Lâm tại 03 xã Bùi La Nhân, Yên Hồ và Lâm Trung Thủy với quy mô 08 ha.

- Tổ chức thành công 45 lớp tập huấn về kỹ thuật sản xuất cây trồng vụ Xuân, vụ Hè Thu, sản xuất dưa bầu hữu cơ, chăn nuôi lợn hữu cơ; chỉ đạo đội ngũ dẫn tinh viên cơ sở thụ tinh nhân tạo trâu bò phối giống được .... con bê.

- Đã kịp thời tham mưu ban hành các văn bản, chỉ đạo sản xuất phòng trừ sâu bệnh; thực hiện tốt công tác điều tra phát hiện, dự tính, dự báo và hướng dẫn phòng trừ có hiệu quả các đối tượng dịch hại trên cây trồng góp phần sản xuất vụ Xuân, Hè Thu, vụ Đông 2024 được mùa đạt kết quả cao.

- Tham mưu UBND huyện triển khai Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2024, trong đó đã chú trọng công tác tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc, gia cầm, góp phần kiểm soát tốt các dịch bệnh; kết quả tiêm phòng năm 2024: Vắc xin LMLM, THT toàn huyện tiêm đạt 100,4%; Vắc xin Viêm da nổi cục toàn huyện tiêm đạt 70,7%; Vắc xin Dịch tả và Tụ huyết trùng lợn toàn huyện tiêm đạt 103,6%; Vắc xin Đại chó tiêm đạt 117,3%; Vắc xin cúm gia cầm toàn huyện đạt 67,8%. công tác kiểm soát giết mổ tại các lò mổ: tỷ lệ các hộ vào lò giết mổ gia súc tập trung đạt trên 95% và tổ chức 3 cuộc kiểm tra tại các lò mổ tập trung...

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao năm 2024 Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện Đức Thọ hoạt động hiệu quả trên các lĩnh vực khuyến nông, bảo vệ thực vật và thú ý góp phần thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu về nông nghiệp của huyện Đức Thọ năm 2024.

\* **Đánh giá:** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6 - Kinh tế trong Bộ tiêu chí huyện NTM giai đoạn 2021 – 2025

#### 8.7. Tiêu chí số 7 - Môi trường

##### a. Yêu cầu tiêu chí:

- Chỉ tiêu 7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp  $\leq 50\%$  tổng lượng phát sinh.

- Chỉ tiêu 7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn  $\geq 60\%$ .

- *Chỉ tiêu 7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên.*

- *Chỉ tiêu 7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt áp dụng biện pháp phù hợp. ( $\geq 01$  công trình)*

- *Chỉ tiêu 7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu.*

- *Chỉ tiêu 7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn.*

- *Chỉ tiêu 7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định. ( $>50\%$ )*

- *Chỉ tiêu 7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định. (100%)*

**b. Kết quả thực hiện:**

- *Chỉ tiêu 7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp  $\leq 50\%$  tổng lượng phát sinh.*

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH):

Theo báo cáo của UBND huyện Đức Thọ, hiện trên địa bàn huyện có 11 HTX môi trường thu gom, vận chuyển rác thải tại 15 xã và 01 thị trấn; trang thiết bị thu gom, vận chuyển CTRSH, gồm: 03 xe chuyên dụng, 138 xe đẩy tay với 224 lao động hoạt động, tần suất thu gom trung bình 2 lần/tuần.

Lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn huyện năm 2024 khoảng 50,3 tấn/ngày; sau khi được phân loại, khối lượng chất thải thực phẩm được thu gom và tự xử lý tại hộ gia đình bằng các biện pháp ủ rác hữu cơ hoặc tận dụng làm thức ăn chăn nuôi với khối lượng 10,4 tấn/ngày (chiếm 20% trong lượng CTRSH phát sinh); Khối lượng CTRSH có khả năng tái sử dụng, tái chế được thu gom, chuyển giao đơn vị thu mua phế liệu khoảng 5 tấn/ngày (chiếm 10% tổng lượng phát sinh); Khối lượng CTRSH khác còn lại được các HTX môi trường thu gom và được vận chuyển đưa đi xử lý tại Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại xã Kỳ Tân- huyện Kỳ Anh với khối lượng khoảng 32,8 tấn/ngày (chiếm khoảng 65% trong tổng lượng CTRSH phát sinh). Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đúng quy định là 48,2 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 96%.

+ CTR công nghiệp với lượng phát sinh khoảng 1.500kg/tháng: được các chủ cơ sở thực hiện phân loại, thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định, đạt tỷ lệ 100%.

+ Chất thải nguy hại: Phát sinh trên địa bàn huyện năm 2024 khoảng 9,54 tấn/năm đã được thu gom, xử lý theo quy định. Toàn bộ 100% chất thải rắn nguy hại phát sinh trên địa bàn huyện đã được thu gom, hợp đồng với Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh để thu gom, xử lý, cụ thể:

++ *Chất thải y tế nguy hại:* Khối lượng phát sinh khoảng 9,46 tấn/năm từ 38 cơ sở y tế trên địa bàn (*Trung tâm Y tế huyện Đức Thọ, 16 trạm y tế, 21 phòng khám*) đã được thu gom, lưu giữ và hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định. Chất thải của các cơ sở y tế được thu gom và phân loại theo hướng dẫn của Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y



tế và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Trung tâm Y tế huyện Đức Thọ đã hợp đồng với Công ty MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh theo Hợp đồng số 1002/2024/HDD/HT-TTYTĐT ngày 01/10/2024 để vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh từ Trung tâm Y tế và trạm y tế các xã, thị trấn. Các phòng khám tư nhân hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định. Theo đó, tổng khối lượng chất thải y tế nguy hại chuyển giao, xử lý là 9,46 tấn/năm, đạt tỷ lệ 100%.

++ *Bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng*: Khối lượng phát sinh khoảng 80 kg/năm; được thu gom vào các bể chứa (toàn huyện có 540 bể, bình quân 35 bể chứa/xã), các bể chứa này được đặt tại vị trí phù hợp trên các cánh đồng để người dân tiện thu gom ngay tại nơi phát sinh; định kỳ 2 lần/năm, lượng vỏ bao bì thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom, vận chuyển, xử lý tại Công ty MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh theo Hợp đồng đã ký giữa Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đức Thọ và Công ty MTV Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh (Số 202406/CTNH-HTXDT ngày 10/06/2024 và số 003/CNHT-ĐT ngày 02/01/2025) khoảng 80kg/năm, đạt tỷ lệ 100%.

- *Chỉ tiêu 7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn  $\geq 60\%$ .*

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 16/8/2021 về việc thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Đức Thọ giai đoạn 2021 – 2025; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ cốt cán huyện, xã về công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; chỉ đạo Phòng TN&MT, Hội liên hiệp phụ nữ huyện, UBND các xã, thị trấn tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn, tuyên truyền, vận động người dân thực hiện tốt công tác phân loại, xử lý rác thải tại hộ; Trích từ ngân sách huyện hỗ trợ cho 4.260 hộ gia đình xây dựng mô hình phân loại, xử lý chất thải thực phẩm kết hợp với chế phẩm sinh hoạt tạo phân hữu cơ tại hộ; hỗ trợ, vận động mua 23.211 giỏ rác phân loại tại hộ nhằm giảm lượng rác thải phát sinh, đồng thời đảm bảo môi trường. Đến nay, trên địa bàn 15 xã có 22.789/27.296 hộ thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, đạt tỷ lệ 83%.

- *Chỉ tiêu 7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên.*

Huyện Đức Thọ có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên là mô hình “Thu gom, tái chế phụ phẩm cây trồng” của Hợp tác xã dịch vụ môi trường xã Thanh Bình Thịnh, cụ thể:

Mô hình hoạt động với hình thức: Thu gom phụ phẩm cây trồng (rom rạ) đã được phơi khô từ người dân sau các vụ sản xuất, liên kết với các trang trại chăn nuôi bò, cơ sở sản xuất nấm để cung cấp làm thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu làm nấm.

Hợp tác xã dịch vụ môi trường xã Thanh Bình Thịnh hợp đồng với 568 hộ sản xuất tại 5 thôn (Bình Tân, Bình Tiến A, Bình Tiến B, Bình Hà, Bình Định) thông qua thôn trưởng để thu mua rom rạ đã phơi khô sau khi thu hoạch. Đồng thời hợp đồng cung cấp rom rạ làm thức ăn cho trang trại chăn nuôi bò Khánh Giang tại xã An Dũng (quy mô 300-350con bò sữa) và cung cấp nguyên liệu cho

các cơ sở sản xuất nằm trên địa bàn (cơ sở sản xuất Nấm ông Đào Quang Nguyên, cơ sở bà Lê Thị Thanh, cơ sở Nấm ông Hà Tường quy mô 3.000 -3.500 mô nấm/năm/cơ sở).

Mô hình có quy trình, phương án sản xuất đảm bảo theo quy định, không phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường; việc thu gom, tái chế phụ phẩm thành thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất nấm của HTX đã hạn chế được một lượng phụ phẩm trồng trọt sau thu hoạch gây ô nhiễm môi trường, không còn tình trạng để lại trên đồng ruộng, đặc biệt hạn chế tình trạng đốt rơm rạ sau khi thu hoạch như những năm gần đây. Ngoài ra, thông qua hợp đồng liên kết thu mua phụ phẩm trồng trọt giữa Hợp tác xã Thanh Bình Thịnh và các hộ dân (568 hộ sản xuất) đang từng bước nhân rộng mô hình tại các địa phương khác để phục vụ người chăn nuôi, đồng thời tăng thêm thu nhập cho người dân sản xuất nông nghiệp.

Đây là mô hình mang tính bền vững cao, góp phần hạn chế tình trạng ô nhiễm môi trường, tăng thu nhập cho người dân từ thực tiễn hoạt động sản xuất của người dân trên địa bàn huyện.

- *Chỉ tiêu 7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt áp dụng biện pháp phù hợp. ( $\geq 01$  công trình)*

Hiện nay trên địa bàn huyện có 04 công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung; trong đó, tại xã Thanh Bình Thịnh có 03 công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung xử lý nước thải sinh hoạt (trong đó, có 02 công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh từ 500 hộ dân (01 công trình tại thôn Bình Định xử lý nước thải sinh hoạt cho 350 hộ dân và 01 công trình tại thôn Bình Hà xử lý nước thải sinh hoạt cho 150 hộ dân) và 01 công trình tại tại CCN Thái Yên); tại Thị trấn Đức Thọ có 01 công trình tại khu nhà ở liền kề TNR; cụ thể:

+ Công trình xử lý nước thải tập trung tại thôn Bình Định và thôn Bình Hà, xã Thanh Bình Thịnh: Được phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật tại Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 về việc phê duyệt Phương án - Dự toán lắp đặt hệ thống xử lý nước thải tại trường mầm non Thanh Bình Thịnh và các hộ dân xung quanh, hệ thống thu gom nước thải, gồm: Hệ thống XLNT tại Trường Mầm non Thanh Bình Thịnh, thôn Bình Hà có 6 bể với tổng dung tích 18m<sup>3</sup>; Hệ thống XLNT khu vực dân cư tại thôn Bình Định có 7 bể với tổng dung tích 21m<sup>3</sup>. Theo biên bản nghiệm thu, bàn giao ngày 20/12/2020 giữa chủ đầu tư (UBND xã Thanh Bình Thịnh) và nhà thầu thi công (Công ty TNHH sản xuất và thương mại Bảo Chung) có khả năng xử lý nước thải sinh hoạt với công suất 270 m<sup>3</sup>/ngđ, công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng được 4 năm.

+ Công trình xử lý nước thải tập trung tại Cụm công nghiệp, xã Thanh Bình Thịnh: Được cấp Giấy phép xả thải nguồn nước số 187/GP-STNMT ngày 02/7/2018 của hệ thống xử lý nước thải tại cụm công nghiệp Thái Yên cho 95 hộ/cơ sở sản xuất kinh doanh; có công suất theo thiết kế là 160m<sup>3</sup>/ngày.đêm = 6,67 m<sup>3</sup>/h.

+ Công trình xử lý nước thải tập trung tại khu nhà liền kề TNR – Thị trấn Đức Thọ: Được phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật tại Quyết định số 62/2022/QĐ-MDSG ngày 26/01/2022 của Công ty cổ phần May - Diêm Sài Gòn, phê duyệt báo cáo ĐTM tại Quyết định số 3450/QĐ-UBND ngày

09/10/2020 với hệ thống thu gom xử lý nước thải tại khu nhà ở liền kề TNR công suất theo thiết kế là 500m<sup>3</sup>/ngày, gồm: Bể thu gom nước thải đầu vào, Bể lắng cát, tách dầu mỡ, Bể điều hòa.... đã UBND tỉnh cấp GPMT số 1779/GPMT ngày 18/7/2024.

- *Chỉ tiêu 7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu.*

Trên địa bàn huyện Đức Thọ hiện có 03 cụm công nghiệp (CCN huyện, CCN Thái Yên, CCN Trường Sơn) và 01 làng nghề truyền thống (làng nghề mộc Thái Yên):

+ Cụm CN Thái Yên được thành lập tại quyết định số 3612/QĐ-UBND ngày 15/11/2011, do Công ty Cổ phần Đầu tư IDI làm chủ đầu tư; được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) tại Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 25/5/2017. CCN Thái Yên đã xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa và hệ thống thu gom, xử lý nước thải đáp ứng yêu cầu trong đó hệ thống xử lý nước thải có công suất 160m<sup>3</sup>/ngày.đêm; diện tích đất cây xanh được trồng xung quanh và trong Cụm công nghiệp là 2,36/15,73ha, đạt tỷ lệ 15%.

+ Cụm CN huyện Đức Thọ được thành lập theo Quyết định số 3471/QĐ-UBND ngày 14/11/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh do Công ty Cổ phần Đầu tư GS Miền Trung quản lý và được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo ĐTM tại Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 25/02/2021. CCN huyện Đức Thọ đã xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa và hệ thống thu gom, xử lý nước thải đáp ứng yêu cầu, trong đó hệ thống xử lý nước thải có công suất 500m<sup>3</sup>/ngày; diện tích đất cây xanh được trồng xung quanh và trong Cụm công nghiệp là 8,082/67,35 ha, đạt tỷ lệ 12%.

+ Cụm CN Trường Sơn được UBND tỉnh phê duyệt Dự án quy hoạch phát triển công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp – làng nghề truyền thống xã Trường Sơn tại Quyết định số 2306/QĐ/UB-CN<sub>2</sub> ngày 16/12/2004; UBND huyện Đức Thọ phê duyệt quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 1265/QĐ/UBND-HTKT ngày 07/11/2006, trong đó, giao UBND xã Trường Sơn "Triển khai thực hiện xúc tiến đầu tư"; được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo ĐTM tại Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 13/8/2010; diện tích đất cây xanh được quy hoạch trồng xung quanh và trong Cụm công nghiệp là 0,126ha/0,64 ha, đạt tỷ lệ 20% (hiện CCN đã thu hút được 08 dự án đi vào hoạt động nhưng chủ yếu sản xuất đồ mộc, không phát sinh nước thải sản xuất, chủ yếu phát sinh nước thải sinh hoạt được các cơ sở tự xử lý tại chỗ bằng hệ thống bể tự hoại và lắng lọc).

Các cơ sở trong cụm tập kết chất thải tại từng cơ sở và tự ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển theo quy định, cụ thể:

++ Đối với rác thải sinh hoạt: được HTX môi trường Thị trấn Đức Thọ thu gom, đưa đi xử lý tại Kỳ Anh.

++ Đối với chất thải nguy hại: Theo báo cáo của các chủ cơ sở, lượng chất thải nguy hại phát sinh không đáng kể, các loại thùng đựng sơn, dầu,... được nhà cung cấp thu hồi.

+ Làng nghề: đến thời điểm hiện tại trên địa bàn huyện chỉ còn 01 làng nghề truyền thống là làng nghề Thái Yên tại thôn Bình Định, xã Thanh Bình Thịnh có

898 cơ sở với khoảng 1.092 lao động tham gia sản xuất nghề: Được UBND tỉnh công nhận tại quyết định số 2527/QĐ/UB-CN<sub>2</sub> ngày 28/8/2024; có phương án bảo vệ môi trường được UBND huyện Đức Thọ xác nhận tại Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 22/4/2020. Trong quá trình hoạt động, các hộ trong làng nghề đã thực hiện các biện pháp BVMT theo Phương án bảo vệ môi trường đã được xác nhận; chất thải phát sinh được thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

*- Chỉ tiêu 7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn.*

Theo Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021 - 2030 được phê duyệt của 15/15 xã và 01 Thị trấn của huyện Đức Thọ đều quy hoạch diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn với tổng diện tích 498.550m<sup>2</sup>, tất cả các xã, thị trấn đều đạt tối thiểu từ 4,0m<sup>2</sup>/người trở lên và đảm bảo cao hơn sơ với quy định tối thiểu 2m<sup>2</sup>/người. Từ năm 2011 đến nay việc trồng cây xanh để tạo bóng mát, tạo cảnh quan luôn được các địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện tại các khu dân cư này và tại các khu vực công cộng như khuôn viên các trụ sở cơ quan, đơn vị, trường học, trạm y tế và các khu thể thao, hành lang giao thông, các công trình tín ngưỡng và các công trình công cộng khác,... Đến nay, tổng diện tích đất công cộng đã trồng cây xanh toàn huyện là 483.475m<sup>2</sup>/101.300 nhân khẩu, đạt 4,77m<sup>2</sup>/người (yêu cầu tối 2m<sup>2</sup>/người).

*- Chỉ tiêu 7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định. (>50%)*

UBND huyện Đức Thọ ban hành Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 16/8/2021 về việc thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Đức Thọ giai đoạn 2022 -2025. Hội Liên hiệp phụ nữ cấp huyện, cấp xã đã xây dựng và triển khai kế hoạch xây dựng các mô hình thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa; hướng dẫn, tuyên truyền vận động người dân thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa tại hộ gia đình và các nhà văn hóa thôn, tổ dân phố. Chất thải nhựa phát sinh từ các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được phân loại, lưu giữ tại cơ sở phát sinh hoặc tại hộ gia đình hoặc chuyển ra “Ngôi nhà xanh” ở tại các thôn, xóm, định kỳ bán cho đơn vị thu mua phế liệu trên địa bàn để cung cấp nguyên liệu cho các cơ sở tái chế trong và ngoài tỉnh.

Toàn huyện đã lắp đặt 155 ngôi nhà xanh để thu gom phế liệu; hàng tháng các hội viên hội liên hiệp phụ nữ thôn, xóm, tổ dân phố thu gom và bán phế liệu gây quỹ để hoạt động hoặc ủng hộ hội viên nghèo, có hoàn cảnh khó khăn.

Theo thống kê, tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn phát sinh khoảng 8,74 tấn/ngày (chiếm tỷ lệ khoảng 17% tổng số rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn). Trong đó có khoảng 5 tấn/ngày được thu gom, chuyển giao cho đơn vị thu mua phế liệu; khoảng 3,74 tấn/ngày được thu gom đưa đi xử lý với rác thải sinh hoạt; lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn huyện được thu gom, xử lý đúng quy định là 8,74 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 100%.

*- Chỉ tiêu 7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định*

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các cơ sở, hộ gia đình, sau phân loại, tự xử lý tại hộ gia đình, tổ chức, đơn vị thì lượng CTRSH khác còn lại được chuyển giao cho các HTX Môi trường thu gom trực tiếp và vận chuyển về nhà

máy xử lý CTRSH Hoành Sơn tại xã Kỳ Tân để xử lý. Trên địa bàn huyện có 11 tổ chức thu gom, trong đó có 02 HTX môi trường thu gom cho các cụm xã và thu gom trực tiếp tại hộ gia đình, cơ sở phát sinh. Về thời gian, tần suất thu gom được các HTX môi trường thống nhất với UBND các xã và thông báo các hộ gia đình, tổ chức đơn vị thực hiện, việc chuyển chất thải rắn kịp thời, không có tình trạng tự tập kết hoặc gây ô nhiễm môi trường. Hiện các xã trên địa bàn huyện không sử dụng điểm tập kết, điểm trung chuyển để tập kết rác trước khi vận chuyển đi xử lý, do đó, chỉ tiêu này không đánh giá.

**Đánh giá:** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 7 - Môi trường trong Bộ tiêu chí quốc gia huyện NTM giai đoạn 2021 – 2025.

### **8.8. Tiêu chí số 8 - Chất lượng môi trường sống**

#### a. Yêu cầu tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung > 18%*

- *Chỉ tiêu 8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững ( $\geq 35\%$ ).*

- *Chỉ tiêu 8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.*

- *Chỉ tiêu 8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn (Đạt).*

- *Chỉ tiêu 8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm (100%).*

#### b. Kết quả thực hiện:

- *Chỉ tiêu 8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung > 18%;*

Đến nay có 15.987/27.269 hộ được sử dụng nước sạch từ các công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện, đạt tỷ lệ 58,6%.

- *Chỉ tiêu 8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững ( $\geq 35\%$ );*

Đơn vị quản lý, khai thác các công trình cấp nước nông thôn tập trung trên địa bàn huyện Đức Thọ gồm 05 đơn vị: Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh - Chi nhánh cấp nước Đức Thọ và chi nhánh cấp nước Hồng Lĩnh, UBND xã Yên Hồ, UBND xã Trường Sơn, UBND xã Đức Nhân, Công ty TNHH HT Thành Trung. Các đơn vị quản lý cấp nước đều có cán bộ đảm bảo chuyên môn, năng lực quản lý vận hành công trình, chất lượng nước sau khi xử lý đạt quy chuẩn; đạt các tiêu chí hoạt động bền vững của Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch nông thôn.

Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện Đức Thọ có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt 100%.

- *Chỉ tiêu 8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.*

UBND huyện Đức Thọ đã ban hành Kế hoạch số 1871/KH-UBND ngày 19/6/2024 kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ môi trường các nguồn nước mặt trên địa

bàn huyện Đức Thọ đề ra các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thực hiện kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn theo hướng sử dụng có hiệu quả; đáp ứng nhu cầu nguồn nước phục vụ sản xuất, phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn huyện về trước mắt và lâu dài, góp phần bảo vệ môi trường, phát triển bền vững nhằm tạo môi trường sạch, đẹp không ô nhiễm, góp phần bảo đảm cho an sinh xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh trước diễn biến của biến đổi khí hậu, sự suy giảm, cạn kiệt nguồn nước.

- *Chỉ tiêu 8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn (Đạt).*

Cảnh quan môi trường, đường làng ngõ xóm, khu dân cư được chỉnh trang đảm bảo sạch, đẹp. Huyện đã phát động các xã thực hiện phong trào vệ sinh môi trường, chỉnh trang đường làng, ngõ xóm; các khu vui chơi, giải trí công cộng được người dân thực hiện thường xuyên góp phần bảo vệ môi trường tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

Toàn huyện có 341,9/353,5 km đường huyện, trục xã, trục thôn, ngõ xóm được trồng cây bóng mát, tỷ lệ 96,7%; Đường xã, liên xã, liên thôn qua khu dân cư được xây dựng và lắp đặt hệ thống chiếu sáng 238/260,4km, đạt tỷ lệ 91,4%. Toàn huyện có 337 tuyến đường xanh sạch đẹp giao cho các chi hội, chi đoàn quản lý.

+ Thu gom, xử lý nước thải khu dân cư: Theo số liệu thống kê của UBND cấp xã, tổng chiều dài các đoạn đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn qua khu dân cư đã có rãnh thoát nước là 202 km kênh mương thoát nước được nạo vét thường xuyên thông qua các đợt tổng vệ sinh môi trường định kỳ hàng tháng đảm bảo khả năng thoát nước.

+ Đối với khu vực công cộng: tại các khu vực công cộng như chợ, đường giao thông, công viên, khu vui chơi, giải trí, bến thuyền,... không có hiện tượng xả nước thải, xử lý chất thải rắn không đúng quy định, gây mất mỹ quan và ô nhiễm môi trường; không để vật nuôi gây mất vệ sinh nơi công cộng.

- *Chỉ tiêu 8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm (100%).*

Hiện tại, huyện Đức Thọ đã tiến hành rà soát và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 228 cơ sở/tổng số 228 cơ sở thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận, đồng thời đã tiến hành ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn cho 1.571/1.571 cơ sở được rà soát, thống kê là những cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ, không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

**Đánh giá:** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống trong Bộ tiêu chí quốc gia huyện NTM giai đoạn 2021 – 2025.

### **8.9. Tiêu chí số 9 - Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công**

a. Yêu cầu tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (đạt).*

- *Chỉ tiêu 9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (100%).*

- *Chỉ tiêu 9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự (không).*

- *Chỉ tiêu 9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự (đạt).*

- *Chỉ tiêu 9.5. Có dịch vụ công trực tuyến một phần (đạt).*

- *Chỉ tiêu 9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định (đạt).*

b. Kết quả thực hiện:

- *Chỉ tiêu 9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (đạt).*

Đảng bộ huyện Đức Thọ năm 2024 đạt mức “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” theo Quyết định số 1108-QĐ/TU ngày 07/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xếp loại đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy năm 2024

Huyện Đức Thọ năm 2024 đạt mức “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” theo Quyết định số 65/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 9/01/2025 về việc đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân năm 2024

- *Chỉ tiêu 9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (100%).*

Năm 2024 có 3/6 tổ chức chính trị - xã hội của huyện được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (*Hội Liên hiệp phụ nữ, Ủy ban MTTQ, Hội nông dân*); 3/6 được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ (*Hội cựu chiến binh, Liên đoàn lao động, Đoàn thanh niên*).

- *Chỉ tiêu 9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.*

Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, huyện Đức Thọ không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp huyện bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- *Chỉ tiêu 9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự (đạt).*

Công tác bảo đảm an ninh, trật tự: Bám sát chỉ đạo của Công an tỉnh, Công an huyện Đức Thọ đã chủ động tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và ban hành các Chương trình, Kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn. Chủ động tham mưu phát huy vai trò của Ban chỉ đạo 138 huyện, các cơ quan, ban, ngành, địa phương đối với công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, nhất là các loại tội phạm về: Tín dụng đen, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trộm cắp tài sản, cố ý gây thương tích, giết người, xâm hại trẻ em, đánh bạc.... Tập trung tham mưu cấp ủy, chính quyền củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở, nhất là ở các địa bàn vùng giáo; xây dựng xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; củng cố và phát huy hiệu quả 120 tổ hòa giải ở khu dân cư, qua đó kịp thời phát hiện, giải quyết có hiệu quả các mâu thuẫn, xung đột trong nội bộ Nhân dân. Công an huyện Đức Thọ đã phối hợp với các ban, ngành đoàn thể tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Ban hành 13 văn bản chỉ đạo thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Chủ động triển khai đồng bộ, hiệu quả các mặt công tác; nắm, kiểm soát, đánh

giá, dự báo sát tình hình trên các lĩnh vực, từ đó kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các giải pháp trong lãnh đạo, chỉ đạo phòng ngừa các nguy cơ có thể phát sinh phức tạp về an ninh, trật tự, tập trung xử lý, giải quyết các tình hình, vụ việc nổi lên không để phát sinh phức tạp, “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Nổi bật là:

+ Về an ninh quốc gia: Thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước, của ngành Công an về công tác đảm bảo an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật Nhà nước. Trên địa bàn không để xảy ra các hoạt động chống Đảng, chống chính quyền; hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, dân tộc, tôn giáo, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về an ninh, trật tự.

+ Về trật tự, xã hội: Triển khai quyết liệt các giải pháp trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, qua đó kịp thời phát hiện, bắt giữ, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trên lĩnh vực trật tự xã hội. Trên địa bàn không để hình thành các băng, ổ nhóm hoạt động phạm tội nguy hiểm, các điểm, tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; tội phạm về trật tự xã hội giảm so với cùng kỳ năm 2023<sup>3</sup>.

+ Về trật tự an toàn giao thông: Thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an, Công an tỉnh về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. Triển khai quyết liệt các giải pháp đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; tổ chức lực lượng, phương tiện tuần tra khép kín địa bàn triển khai thực hiện nghiêm túc các đợt cao điểm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền các xã, thị trấn làm tốt công tác giải tỏa hành lang an toàn giao thông, nhất là trên tuyến quốc lộ 8A các trục đường giao thông trong đô thị... Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, qua đó góp phần kiểm chế, kéo giảm tai nạn giao thông so với năm trước<sup>4</sup>.

+ Về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: Tập trung tham mưu xây dựng các phương án, kế hoạch về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện bảo đảm cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Tiếp tục duy trì phát huy hiệu quả 02 mô hình phòng cháy chữa cháy: (1) Mô hình “Điểm chữa cháy công cộng” với 38 điểm tại 16 xã, thị trấn; (2) Mô hình “Tổ liên gia an toàn về PCCC” với 155 tổ liên gia tại 16 xã, thị trấn; thông qua các mô hình đã phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Trên địa bàn không để xảy ra các vụ cháy, nổ gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

+ Về xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ: Được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, huy động được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự tham gia tích cực của đông đảo các tầng lớp Nhân dân. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về an ninh, trật tự được thực hiện thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm. Các mô hình trong phong trào toàn

<sup>3</sup> Năm 2024, xảy ra 33 vụ phạm tội về trật tự xã hội (giảm 24 vụ so với năm 2023).

<sup>4</sup> Năm 2024, trên địa bàn huyện xảy ra 19 vụ tai nạn giao thông (giảm 03 vụ so với năm 2023).



dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được quan tâm xây dựng, nhân rộng; trong đó, năm 2024 xây dựng mới 01 mô hình và duy trì phát huy hiệu quả 8 loại mô hình trên địa bàn các xã, thị trấn, qua đó đã phát huy được sức mạnh to lớn của quần chúng Nhân dân trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự<sup>5</sup>; 16/16 xã, thị trấn được UBND huyện Đức Thọ công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”. Năm 2024, huyện Đức Thọ được đánh giá, phân loại “Xuất sắc” về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc theo quy định tại Quyết định số 510/QĐ-BCA-V05, ngày 20/01/2022 của Bộ Công an. 100% xã trên địa bàn huyện đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025; hơn 50% xã (8/15 xã) đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Chỉ tiêu 9.5. Có dịch vụ công trực tuyến một phần.

UBND huyện Đức Thọ đã triển khai 100% dịch vụ công trực tuyến theo danh mục do UBND tỉnh triển khai: huyện đã triển khai 218 dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, 114 dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã, trong đó: cấp huyện có 85 dịch vụ công trực tuyến toàn trình (mức độ 4), cấp xã có 43 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, qua đó cho phép việc tiếp nhận và giải quyết TTHC được thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử. Kết quả tiếp nhận và giải quyết:

+ Năm 2023: Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 6.179 hồ sơ, trong đó: hồ sơ tiếp nhận dịch vụ công trực tiếp: 2.658; hồ sơ tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến (một phần, toàn trình): 2.487; tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 96,29%; hồ sơ đã xử lý đúng hạn: 6.179 đạt: 100%.

+ Năm 2024 (từ 15/12/2023 - 14/12/2024): tổng số hồ sơ tiếp nhận: 5.091, trong đó hồ sơ tiếp nhận dịch vụ công trực tiếp: 204 hồ sơ; hồ sơ tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến (một phần, toàn trình): 4.887; tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 96,65%. Hồ sơ đã xử lý đúng hạn: 5.084 đạt: 99,86%. + Tại UBND các xã, thị trấn:

++ Năm 2023: tổng số hồ sơ tiếp nhận: 13.056, trong đó hồ sơ tiếp nhận dịch vụ công trực tiếp: 3.762; hồ sơ tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến (một phần, toàn trình): 9.287, tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt 88,99%; hồ sơ xử lý đúng hạn: 13.047 đạt: 99,93%.

++ Năm 2024 (từ 15/12/2023 - 14/12/2024): tổng số hồ sơ tiếp nhận: 9.127 hồ sơ, trong đó hồ sơ tiếp nhận dịch vụ công trực tiếp: 2.024 hồ sơ; hồ sơ tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến (một phần, toàn trình): 7.103; tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đạt 84,15%; hồ sơ đã xử lý đúng hạn: 9.069 đạt: 99,36%.

- Chỉ tiêu 9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

+ Năm 2023, UBND huyện ban hành 03 Quyết định QPPL, đảm bảo 100% văn bản ban hành đúng thẩm quyền, thời hạn và không bị cơ quan có thẩm quyền xử lý hoặc kiến nghị xử lý do trái pháp luật. UBND huyện, Chủ tịch UBND ban hành 2.464 Quyết định hành chính, Trưởng Công an cấp huyện ban

<sup>5</sup> Xây dựng mới 01 mô hình, gồm: Mô hình “Zalo kết nối bình yên” tại 16/16 xã, thị trấn; duy trì phát huy hiệu quả các mô hình “Tổ liên gia tự quản về ANTT”, “Camera giám sát an ninh”, “Khu dân cư an toàn về phòng cháy, chữa cháy”...

hành 1.436 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền. 100% các văn bản trên được ban hành đúng thẩm quyền, thời hạn và không bị cơ quan có thẩm quyền xử lý do nội dung trái luật.

+ UBND huyện đã thực hiện lập danh mục thông tin phải công khai và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của huyện. Năm 2023, UBND huyện đã thực hiện công khai 14.142/14.259, đạt tỷ lệ 99%. Thông tin được công khai qua nhiều hình thức như: Cổng thông tin điện tử, phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở cơ quan, thông qua việc tiếp công dân,... trong năm 2023, không có yêu cầu cung cấp thông tin được gửi đến UBND huyện, tương đương tỷ lệ 100%.

+ UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 407/KH-UBND ngày 02/3/2023 về thực hiện công tác Tư pháp năm 2024, ban hành sau 05 ngày so với kế hoạch của UBND tỉnh. Kế hoạch của UBND huyện đề ra 28 nhiệm vụ và đã hoàn thành 28/28 nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 100%. Năm 2023, UBND huyện bố trí 220.000.000đ phục vụ công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật, đảm bảo thực hiện 85% nhiệm vụ theo kế hoạch. Có 16 báo cáo viên pháp luật cấp huyện và 09 tập huấn viên về hòa giải ở cơ sở, UBND huyện đã tổ chức 02 cuộc tập huấn với sự tham gia của 100% báo cáo viên cấp huyện và tập huấn viên.

+ Trong năm 2023, trên địa bàn huyện Đức Thọ có 05 người yêu cầu trợ giúp pháp lý và 05/05 trường hợp đã được Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định, đạt tỷ lệ 100%.

Như vậy huyện Đức Thọ đảm bảo đạt chỉ tiêu 9.6 “Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định” thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

\* **Đánh giá:** Huyện Đức Thọ đạt chuẩn tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - hành chính công trong Bộ tiêu chí quốc gia huyện NTM giai đoạn 2021 – 2025

## **9. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM nâng cao:**

### **9.1. Tiêu chí số 1 - Quy hoạch**

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 1.1: Có quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn.*

- *Chỉ tiêu 1.2: Công trình hạ tầng kỹ thuật, hoặc hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đạt mức yêu cầu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt*

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- *Các quy hoạch chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất gồm các cụm công nghiệp trên địa bàn, cụ thể:*

+ Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Thái Yên đã được UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch tại Quyết định số 1912/QĐ-CN ngày 13/9/2002 (phần 5,5ha), Quyết định số 2745/QĐ-UBND Ngày 21/9/2012 phần diện tích 15,25 ha. Tính chất đầu tư là Cụm công nghiệp thu hút các dự án công nghiệp: Sản xuất Chế biến lâm sản, sản xuất đồ mộc mỹ nghệ cao cấp, dịch vụ phun sơn PU, cửa xẻ; phát triển làng nghề truyền thống về sản xuất đồ mộc cao cấp (các sản phẩm: Bàn ghế xa long, tủ, giường, bàn thờ, nội thất, bình hoa...) không gây ô nhiễm

môi trường, tạo sự liên kết với khu công nghiệp, cụm công nghiệp khác trên địa bàn tỉnh.

+ Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp huyện Đức Thọ đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4460/QĐ-UBND ngày 28/12/2020, phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 806/QĐ-UBND 19/4/2022 với diện tích quy hoạch 68,17ha, tính chất đầu tư là Cụm công nghiệp với tính chất thu hút các dự án công nghiệp: Sản xuất chế biến thức ăn gia súc; chế biến nông, lâm, thủy sản; dệt may; sản xuất VLXD, kết cấu bê tông; sản xuất bao bì, hàng tiêu dùng; lắp ráp đồ điện, điện tử, không gây ô nhiễm môi trường, tạo sự liên kết với khu công nghiệp, cụm công nghiệp khác trên địa bàn tỉnh.

+ Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Trường Sơn đã được UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp tại Quyết định số 1265/QĐ/UBND-HTKT ngày 07/11/2006 với diện tích quy hoạch 4,2 ha ha, tính chất đầu tư là Cụm công nghiệp với tính chất thu hút các dự án sản xuất Chế biến lâm sản, đóng và sửa chữa tàu thuyền, sản xuất đồ mộc mỹ nghệ, cơ khí., không gây ô nhiễm môi trường, tạo sự liên kết với khu công nghiệp, cụm công nghiệp khác trên địa bàn tỉnh.

- Công trình hạ tầng kỹ thuật, hoặc hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đạt mức yêu cầu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt.

Trong quá trình triển khai lập điều chỉnh đồ án quy hoạch vùng huyện, trên địa bàn huyện Đức Thọ đồng thời triển khai đầu tư các dự án trên cơ sở nghiên cứu đồng thời với quy hoạch vùng huyện để đảm bảo tiến độ xây dựng nông thôn mới và đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của huyện Đức Thọ. Một số dự án được triển khai và đang đầu tư như sau:

+ Dự án Hệ thống cấp nước sinh hoạt Đức Đồng và vùng phụ cận (giai đoạn 1) được phê duyệt kế hoạch vốn tại Nghị Quyết số 135/NQ-HĐND ngày 20/10/2023; tổng kinh phí thực hiện 52,2 tỷ đồng.

+ Dự án Lắp đặt mạng lưới đường ống cấp nước sinh hoạt Xã Tân Dân được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số Quyết định số 1538/QĐ- UBND ngày 30/7/2024 của UBND huyện Đức Thọ; tổng kinh phí thực hiện 7,08 tỷ.

+ Dự án nâng cấp hệ thống chiếu sáng công cộng trên các tuyến đường thị trấn, Tùng Ảnh được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 06/9/2023; phê duyệt BCKTKT tại Quyết định số 1781/QĐ-UBND ngày 20/10/2023; tổng kinh phí thực hiện 14,9 tỷ đồng.

+ Dự án Xây dựng Nhà đa năng trường THPT Minh Khai được phê duyệt kế hoạch vốn thực hiện tại Nghị Quyết số 167/NQ-HĐND ngày 04/5/2024; tổng kinh phí thực hiện 9 tỷ đồng.

+ Dự án xây dựng mới nhà văn hóa huyện được phê duyệt Chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2744/QĐ-UBND ngày 21/4/2027; phê duyệt BCKTKT tại Quyết định số 5694/QĐ-UBND ngày 18/9/2017; tổng kinh phí thực hiện 14.9 tỷ đồng.

+ Dự án Nâng cấp, cải tạo Bệnh viện Đa khoa huyện Đức Thọ được phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 2757/QĐUBND ngày 30/12/2023; tổng kinh phí thực 45 tỷ đồng.

**Đánh giá:** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 1 về Quy hoạch trong Bộ tiêu chí quốc gia huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

## **9.2. Tiêu chí số 2 - Giao thông**

### a. Yêu cầu của tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 2.1: Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng và giữa các vùng nguyên liệu tập trung, phù hợp với quá trình đô thị hóa.*

- *Chỉ tiêu 2.2: Tỷ lệ km đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, có các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, lan can phòng hộ,...), được trồng cây xanh, được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp (đạt 100%).*

- *Chỉ tiêu 2.3: Bến xe khách tại huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại III trở lên.*

### b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trên địa bàn huyện có tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam chạy qua dài 10km; 3 tuyến đường Quốc lộ đi qua, gồm: QL.8 dài khoảng 14,9km, QL15 dài khoảng 17,2km, QL281 dài khoảng 23,3km; có 02 tuyến đường tỉnh đi qua địa bàn, gồm: ĐT.552 dài khoảng 18,7km, ĐT.554 dài khoảng 16,8km. Các tuyến đường Quốc lộ, đường tỉnh đạt quy mô từ cấp V đến cấp III, chất lượng còn tốt, thường xuyên được duy tu, bảo dưỡng, cải tạo, nâng cấp đảm bảo người dân, phương tiện tham gia giao thông lưu thông thuận tiện quanh năm. Địa bàn huyện có tuyến đường sắt Bắc Nam đi qua địa bàn 7 xã (Tùng Châu, Liên Minh, Thị Trấn, Tân Dân, Hòa Lạc, Đức Đồng, Đức Lạng) dài khoảng 17,5km, có 2 ga (Yên Trung, Đức Lạc) thuận tiện trong việc vận chuyển hàng hóa và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Để kết nối với hệ thống đường quốc lộ, đường tỉnh, đường sắt trên địa bàn huyện Đức Thọ được quy hoạch 11 tuyến đường huyện, tổng chiều dài 96,31km; đến nay 96,31/96,31km (100%) các tuyến đường đã được nhựa hóa và bê tông hóa, chất lượng mặt đường còn tốt, đảm bảo cho người và phương tiện đi lại thông suốt giữa các vùng, miền trong và ngoài huyện. Có 161,6/161,6 km (đạt 100%) đường trục xã, liên xã đã được nhựa hóa, bê tông hóa, chất lượng mặt đường còn tốt, đảm bảo người dân, phương tiện tham gia giao thông lưu thông thuận tiện quanh năm.

Có 5,1/5,1km (đạt 100%) đường huyện qua khu vực đô thị đáp ứng tiêu chuẩn đường đô thị.

Theo Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt điều chỉnh Đồ án xây dựng vùng huyện giai đoạn 2024 - 2030, định hướng đến 2050, đường huyện thuộc địa bàn huyện Đức Thọ gồm 11 tuyến, tổng chiều dài 96,31km. Hiện nay, 96,31/96,31km (100%) các tuyến đường huyện đã được đầu tư nâng cấp với cấp đường phù hợp theo quy hoạch được phê duyệt; 100% đường huyện đạt cấp kỹ thuật từ cấp V trở lên theo tiêu chuẩn QCVN 4054: 2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế.

Có 96,31/96,31km (đạt 100%) các tuyến đường huyện được bảo trì hàng năm; được bố trí đầy đủ hệ thống công trình ATGT (biển báo, biển chỉ dẫn, gờ giảm tốc,...) theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ hiện hành. Có 90,91/90,91km (đạt 100%) các tuyến đường huyện quản lý đã trồng cây xanh bóng mát. Có 39,1/39,1km (đạt 100%) các tuyến đường huyện đoạn qua khu vực dân cư có điện chiếu sáng, đảm bảo ATGT cho các phương tiện lưu thông về đêm và đảm bảo an ninh trật tự.

- Về bến xe khách: Hiện nay bến xe khách thị trấn Đức Thọ hiện hữu đang hoạt động, hiện tại vẫn đảm bảo đáp ứng nhu cầu vận tải hành khách và hàng hóa tại địa phương; đã được Sở GTVT công bố đưa vào khai thác tại Quyết định số 325/QĐ-SGTVT ngày 10/7/2023.

**Đánh giá:** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 2 về Giao thông trong Bộ tiêu chí quốc gia huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

### **9.3. Tiêu chí số 3 - Thủy lợi và phòng, chống thiên tai**

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 3.1: Các công trình thủy lợi do huyện quản lý được bảo trì, nâng cấp.*

- *Chỉ tiêu 3.2: Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện.*

- *Chỉ tiêu 3.3: Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.*

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 3.1: Các công trình thủy lợi do huyện quản lý được bảo trì, nâng cấp:*

+ *Về lập kế hoạch bảo trì, nâng cấp công trình thủy lợi do huyện quản lý:*

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi số 1886/KH-UBND ngày 10/11/2023, trong đó kế hoạch thực hiện cụ thể: Về bảo trì, bảo dưỡng: Bảo dưỡng các trạm bơm tại các xã An Dũng, Lâm Trung Thủy, Thanh Bình Thịnh, Bùi La Nhân, Thị trấn, Trường Sơn, Liên Minh, Quang Vinh; Sửa chữa công trình: Sửa chữa 01 hồ chứa tại xã Tùng Ảnh; Sửa chữa 0,86km kênh mương tại các xã: Đức Đồng, Hòa Lạc, Yên Hồ; Nạo vét 6,37km kênh mương tại 10 xã; Nâng cấp công trình: Nâng cấp 5,65km kênh mương tại xã Đức Lạng. Tổng kinh phí dự kiến thực hiện kế hoạch: 35,53 tỷ đồng

+ UBND huyện đã phát động ra quân làm thủy lợi nội đồng phục vụ sản xuất năm 2024 tại Văn bản số 3210/UBND-NN ngày 15/11/2023.

+ *Về thực hiện kiểm tra công trình:* UBND huyện Đức Thọ đã tổ chức kiểm tra các công trình thủy lợi và công tác PCTT-TKCN trước mùa mưa lũ 2024, có Báo cáo số 1232/BC-UBND ngày 19/4/2024 về kết quả thực hiện kiểm tra. UBND huyện Đức Thọ đã tổ chức kiểm tra công trình thủy lợi, đề điều trước mùa mưa lũ năm 2024, và có Báo cáo số 2034/BC-UBND ngày 02/7/2024 về kết quả thực hiện kiểm tra. UBND huyện Đức Thọ đã tổ chức kiểm tra công trình thủy lợi sau mùa mưa lũ năm 2024, và có Báo cáo số 4568/BC-UBND ngày 23/12/2024 về kết quả thực hiện kiểm tra.

+ *Về thực hiện bảo dưỡng công trình:* Các xã đã thực hiện bảo dưỡng các trạm bơm theo kế hoạch, có hồ sơ minh chứng thể hiện việc sử dụng vật tư, lao động. UBND huyện Đức Thọ có Báo cáo số 3500/BC-UBND ngày 30/10/2024 về kết quả thực hiện kế hoạch Bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi.

+ *Về thực hiện sửa chữa:* Có 15/15 công trình được thực hiện sửa chữa, có hồ sơ minh chứng thể hiện việc sử dụng vật tư, lao động. UBND huyện Đức Thọ có Báo cáo số 3500/BC-UBND ngày 30/10/2024 về kết quả thực hiện kế hoạch Bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi.

+ *Về thực hiện nâng cấp công trình:* Nâng cấp các tuyến kênh tại xã Đức Lạng và xã Liên Minh với tổng chiều dài 5,65km, có hồ sơ thiết kế dự toán, nghiệm thu để minh chứng. UBND huyện Đức Thọ có Báo cáo số 3500/BC-UBND ngày 30/10/2024 về kết quả thực hiện kế hoạch Bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi.

+ *Có ít nhất 01 công trình thủy lợi áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý, khai thác:* Trên địa bàn huyện có 01 công trình thủy lợi áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý khai thác: Tại cống lấy nước Đức Xá áp dụng công nghệ quan trắc tự động độ mặn và mực nước tưới, giám sát vận hành công qua camera. UBND huyện Đức Thọ đã có Báo cáo số 3501/BC-UBND ngày 30/10/2024 của về triển khai ứng dụng công nghệ quan trắc tự động độ mặn và mực nước tưới tại cống Đức Xá, huyện Đức Thọ

*Chấm điểm các nội dung tại chỉ tiêu 3.1 là 95 điểm (đảm bảo yêu cầu trên 70 điểm).*

- *Chỉ tiêu 3.2: Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện.*

- Hàng năm, UBND huyện Đức Thọ ban hành các văn bản chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã tăng cường công tác tuyên truyền tới người dân trên địa bàn nội dung kiểm soát, xử lý nguồn nước thải từ sinh hoạt, từ chăn nuôi, và các hoạt động kinh doanh cũng như nuôi trồng thủy hải sản của đơn vị trước khi thải ra môi trường. UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 về việc thành lập đoàn kiểm tra các công trình thủy lợi, thủy lợi nội đồng và kiểm kê, kiểm soát các vi phạm, nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 1122/KH-UBND ngày 04/04/2024 về việc thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện giai đoạn 2024-2025; Kế hoạch số 1871/KH-UBND ngày 19/6/2024 về việc tổ chức thực hiện kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước, phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ, đầm và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện; Quyết định số 2050/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 thành lập đoàn kiểm tra các công trình thủy lợi, thủy lợi nội đồng và kiểm kê, kiểm soát các vi phạm, nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện.

- UBND huyện Đức Thọ đã có Báo cáo số 3539/BC-UBND ngày 01/11/2024 về kết quả kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện năm 2024, trong đó:

+ Có 05/16 xã, thị trấn có nguồn nước thải xả vào công trình kênh tưới tiêu: Yên Hồ, Bùi La Nhân, Hòa Lạc, Tân Dân, An Dũng (tại 53 vị trí).

+ Các xã, thị trấn không có trường hợp vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

- Có bảng thống kê đầy đủ nguồn nước xả thải vào công trình thủy lợi và vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

*Chấm điểm các nội dung tại chỉ tiêu 3.2 là 80 điểm (đảm bảo yêu cầu tổng điểm từ 80 điểm trở lên).*

- *Chỉ tiêu 3.3: Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.*

Hàng năm, UBND huyện Đức Thọ thành lập và kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên; đã tổ chức các lớp tập huấn công tác Phòng chống thiên tai cho lực lượng xung kích các xã; đã lập Kế hoạch phòng chống thiên tai; đã lập các phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn; có 100% Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã được tiếp nhận thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai kịp thời. Đối với các xã thường xảy ra lũ lụt, UBND huyện đã tuyên truyền các hộ dân, chỉ đạo các địa phương đơn vị để triển khai xây dựng các công trình phòng tránh lũ lụt: Giai đoạn 2020-2024 toàn huyện có 293 nhà ở dân cư được kiên cố hóa đảm bảo phòng, tránh trú bão an toàn đưa vào sử dụng, 08 nhà văn hóa cộng đồng kết hợp tránh trú bão và 24 nhà ở của người dân tại khu vực làng chài, thôn Tiên Phong, xã Quang Vĩnh thường xuyên ngập lụt được xây dựng 2 tầng khang trang. Chấm điểm theo biểu đánh giá đạt 94 điểm (yêu cầu tối thiểu 50 điểm).

\* **Đánh giá:** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 3 về Thủy lợi và Phòng chống thiên tai trong Bộ tiêu chí quốc gia huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

#### **9.4. Tiêu chí số 4 - Điện**

a. Yêu cầu của tiêu chí:

*Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, cấp điện tin cậy, ổn định, an toàn hành lang lưới điện và mỹ quan*

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Đến nay huyện Đức Thọ đảm bảo yêu cầu về tiêu chí điện đối với huyện nông thôn mới nâng cao: hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, cấp điện tin cậy, ổn định, an toàn hành lang lưới điện và mỹ quan (chi tiết như ở huyện đạt chuẩn nông thôn mới).

\* **Đánh giá:** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 4 về Điện trong Bộ tiêu chí quốc gia huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025

#### **9.5. Tiêu chí số 5 - Y tế - Văn hóa - Giáo dục**

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 5.1: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ):  $\geq 95\%$*

- *Chỉ tiêu 5.2: Có công viên, hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao.*

- *Chỉ tiêu 5.3: Các loại hình nghệ thuật, trò chơi dân gian, lễ hội, nghề truyền thống ở địa phương có giá trị văn hóa được bảo tồn, phục dựng, kế thừa, phát huy giá trị.*

- *Chỉ tiêu 5.4: Các di sản văn hóa trên địa bàn huyện được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy hiệu quả.*

- *Chỉ tiêu 5.5: Có 100% số trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2*

- *Chỉ tiêu 5.6: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn.*

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 5.1: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế:*

Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) chung toàn huyện: 98.287/101.300 người đạt 97,03%, trong đó: Tỷ lệ đối với nam:  $47.742/49.320 = 96,8\%$ ; Tỷ lệ đối với nữ:  $50.545/51.980 = 97,2\%$ .

- *Chỉ tiêu 5.2: Có công viên, hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao.*

Huyện Đức Thọ có 01 quảng trường trung tâm và 01 công viên huyện. Hiện nay Quảng trường trung tâm được nâng cấp chỉnh trang và lắp đặt nhiều trang thiết bị giải trí, dụng cụ thể dục thể thao như: trụ đi bộ trên không, trụ xoay eo, bệ tập đẩy tay, bệ tập lưng bụng, xà đơn, xà kép, xích đu, ghế đá, cây xanh, vườn hoa... đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu vui chơi giải trí của người dân trên địa bàn. UBND huyện Đức Thọ đang triển khai xây dựng công viên Hồ Bàu Mối với diện tích hơn 10ha (thuộc địa bàn thị trấn Đức Thọ), các hạng mục đầu tư giai đoạn I với số tiền khoảng 90 tỷ đồng.

- *Chỉ tiêu 5.3 và 5.4: Các loại hình nghệ thuật, trò chơi dân gian, lễ hội, nghề truyền thống ở địa phương có giá trị văn hóa được bảo tồn, phục dựng, kế thừa, phát huy giá trị; các di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng tu bổ, tôn tạo và phát huy hiệu quả:*

Các loại hình nghệ thuật, trò chơi dân gian các lễ hội truyền thống được bảo tồn và tổ chức hằng năm; di sản văn hóa phi vật thể độc đáo như hát dân ca Ví, Giặm, hò, vè, ví đò đưa, hát sắc bùa và nhiều lễ hội dân gian đặc sắc được quan tâm bảo tồn. Toàn huyện hiện có 18 câu lạc bộ Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh, 02 câu lạc bộ sắc bùa; 342 câu lạc bộ văn hóa, thể thao cơ sở, 37 câu lạc bộ Gia đình 5 có - NTM kiểu mẫu và nhiều câu lạc bộ chuyên đề của các tổ chức hội, đoàn thể...

Các làng nghề được bảo tồn, phát huy giá trị, tiêu biểu như: Thái Yên (nghề mộc), Trường Sơn (nghề hén), Đức Yên (bánh gai)... gắn với nhiều lễ hội, trong đó có 14 lễ hội truyền thống quy mô cộng đồng được tổ chức hằng năm.

Trên địa bàn huyện Đức Thọ có 150 di tích đã kiểm kê, trong đó, có 85 di tích được xếp hạng (15 di tích được công nhận xếp hạng di tích Quốc gia, 70 di tích được công nhận xếp hạng di tích cấp tỉnh). Các di tích lịch sử văn hóa sau khi được công nhận đều có thành lập ban quản lý di tích, các địa phương tổ chức quản lý bảo tồn, tôn tạo di tích theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các quy định pháp luật liên quan.

- *Chỉ tiêu 5.5: Có 100% số trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2*

Có 03/03 trường THPT đạt chuẩn quốc gia theo quy định (100%), Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 tại Quyết định số 175/QĐ-SGDĐT ngày 25/02/2025 (chi tiết như tại mục huyện đạt chuẩn nông thôn mới).



- *Chỉ tiêu 5.6: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn.*

Trên địa bàn huyện Đức Thọ có 01 Trung tâm GDNN-GDTX huyện Đức Thọ. Trung tâm đã được Sở GDĐT cấp Giấy chứng nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 1155/QĐ-SGDĐT ngày 01/10/2024 của Giám đốc Sở GDĐT (chi tiết như tại mục chỉ tiêu Giáo dục huyện đạt chuẩn nông thôn mới).

\* **Đánh giá:** Huyện Đức Thọ đạt chuẩn tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục trong Bộ tiêu chí quốc gia huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

### **9.6. Tiêu chí số 6 - Kinh tế**

#### **a. Yêu cầu của tiêu chí:**

- *Chỉ tiêu 6.1: Có khu công nghiệp được lấp đầy từ 50% trở lên, hoặc có cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên, hoặc có cụm ngành nghề nông thôn được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ.*

- *Chỉ tiêu 6.2: Vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, được cấp mã vùng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiến tiến*

- *Chỉ tiêu 6.3: Có chợ đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định*

- *Chỉ tiêu 6.4: Có Đề án/Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và được triển khai hiệu quả*

- *Chỉ tiêu 6.5: Hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội*

#### **b. Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- *Chỉ tiêu 6.1: Có khu công nghiệp được lấp đầy từ 50% trở lên, hoặc có cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên, hoặc có cụm ngành nghề nông thôn được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ.*

+ Về hồ sơ pháp lý: CCN Thái Yên có trong danh mục các CCN trên địa bàn tỉnh được phê duyệt tại Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Quyết định thành lập số 3612/QĐ-UBND ngày 15/11/2011 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc mở rộng CCN Thái Yên, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Quyết định số 2596/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư và khai thác hạ tầng CCN Thái Yên (phần mở rộng) gắn với phát triển làng nghề truyền thống và du lịch. Quyết định số 2953/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng Dự án: Đầu tư khai thác hạ tầng CCN Thái Yên (phần mở rộng) gắn với phát triển làng nghề truyền thống và du lịch, huyện Đức Thọ; tỷ lệ 1/500.

+ Về hiện trạng đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật: CCN Thái Yên được UBND tỉnh Hà Tĩnh chấp thuận chủ trương đầu tư cho công ty CP IDI đầu tư xã hội hóa hạ tầng CCN với diện tích 15,73ha; đã hoàn thành đầu tư các hạng mục hạ tầng kỹ thuật (hạng mục thoát nước mưa, thoát nước thải, hệ thống xử lý

nước thải; cấp nước; san nền; giao thông, phòng cháy chữa cháy, trồng cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng) với tổng mức đầu tư 148,09 tỷ đồng, tổng diện tích đất công nghiệp đủ điều kiện cho thuê là 10,11ha.

+ Về tình hình hoạt động: Đến nay, đã thu hút được 92 doanh nghiệp, hộ sản xuất đầu tư vào cụm với tổng diện tích đã cho thuê là 7,73 ha, tỷ lệ lấp đầy cụm công nghiệp đạt 76% (7,73/10,11 ha); giải quyết việc làm cho khoảng 600 lao động.

*\* Chỉ tiêu 6.2: Vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, được cấp mã vùng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến*

Diện tích gieo trồng các loại cây trồng của huyện hàng năm khoảng 15.233 ha, trong đó cây lúa là cây trồng chủ lực (diện tích gieo cấy hàng năm trên 10.500 ha) được quy hoạch thành các vùng sản xuất lớn với nhiều giống lúa giá trị kinh tế cao (Bắc Thịnh, Hương Bình, Hana 6, Hà Phát 3....). Cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ, quy trình kỹ thuật tiên tiến (Sản xuất theo quy trình VietGAP, hữu cơ, gieo mạ bằng khay, sử dụng máy cấy, máy bay phun thuốc trừ sâu không người lái,...) trong trồng trọt ngày càng được áp dụng rộng rãi mang lại lợi nhuận cao hơn khoảng 1,5lần so với giống lúa đại trà như: Gạo hữu cơ trên ruộng rươi cáy, lúa hữu cơ Quế Lâm,... Một trong những vùng trồng điển hình của huyện là vùng trồng lúa tại xã Lâm Trung thủy (50ha), Tân Dân (50,5ha),... ; vùng trồng lạc tại xã Quang Vĩnh (35ha), Đức Đồng (10ha),... Các vùng nguyên liệu sản xuất tập trung tại các địa phương được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, đảm bảo điều kiện sản xuất, các vùng sản xuất đều được tưới, tiêu chủ động (hệ thống thủy lợi nội đồng đầy đủ); hạ tầng giao thông cơ bản được bê tông thuận lợi cho công tác cơ giới hoá trong sản xuất và đảm bảo kết nối với hệ thống giao thông chính thuận lợi cho công tác vận chuyển đến các kho, bãi tập trung bảo quản chế biến; được cấp mã số vùng trồng và ứng dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến (sản xuất theo quy trình VietGAP).

*- Chỉ tiêu 6.3: Có chợ đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định*

UBND huyện Đức Thọ lựa chọn chợ Hôm, thị trấn Đức Thọ để xây dựng chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định mới tại Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 về Hướng dẫn chi tiết tiêu chí lĩnh vực Công Thương áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Quyết định 1327/QĐ-BCT ngày 03/6/2024 của Bộ Công Thương. Năm 2024, Sở Công Thương đã phối hợp UBND huyện Đức Thọ hỗ trợ hoàn thiện các hạng mục (Giá hàng thực phẩm động vật; Giá thực phẩm khô và thực phẩm khác; Biển nội quy chợ; Biển tên chợ "Chợ Hôm - mô hình chợ kinh doanh thực phẩm" và kèm sơ đồ chợ; Biển các ngành hàng kinh doanh; Thùng rác có nắp đậy) với tổng kinh phí 104,15 triệu đồng để đáp ứng tiêu chí 6.3. Có chợ đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định" thuộc tiêu chí số 6 về Kinh tế.

*- Chỉ tiêu 6.4: Có Đề án/Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và được triển khai hiệu quả*

Sau 05 năm thực hiện, Chương trình OCOP đã được quan tâm triển khai tại các xã, khuyến khích các chủ thể sản xuất, kinh doanh ở nông thôn khai thác các

tiềm năng về đất đai, sản vật, đặc biệt là các giá trị truyền thống của địa phương góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, tăng thu nhập và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần ở nông thôn. UBND Huyện đã ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế nông nghiệp - Nông thôn đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đức Thọ tại Kế hoạch số 410/KH-UBND ngày 02/03/2023. Ban hành các Quyết định phê duyệt Đề án phát triển kinh tế Nông nghiệp - NT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 cho 15/15 xã.

Đến nay, huyện Đức Thọ đã có 27 sản phẩm OCOP đạt chuẩn từ 3 sao trở lên đang còn hiệu lực: Nhóm sản phẩm thực phẩm gồm 24 sản phẩm (*Bột ngũ cốc, Trà gạo lứt Hoài Phương - xã Tùng Ảnh; Cu đơ, Bánh đa vừng Trung Hằng - xã Tân Dân; Tinh bột nghệ Nhân Hòa, Dầu lạc Minh Suong - xã Đức Lạng; Dầu lạc Anh Thơ - xã Hòa Lạc; Cu đơ Anh Phương - xã Trường Sơn; Dầu lạc Soa Thắng - xã Tùng Châu; Gà ủ muối Sông La, Bánh chưng xanh Hào Trạch, Bánh gai Đức Yên, Giò Nhung Tuấn - Thị trấn Đức Thọ; Trứng gà đồi Trại Cốc - xã Tân Hương; Dầu lạc Mai Lợi - xã Quang Vinh; Giò bột Long Bình, Cà kiệu muối Lan Sơn - xã An Dũng; Nấm Nguyễn Tường - xã Đức Đồng; Dầu lạc và Dầu vừng Mai Tĩnh, Gạo ruộng rươi thần nông - xã Bùi La Nhân; Nem chua Liên Huyền - xã Liên Minh; Gạo Thề Cường - xã Lâm Trung Thủy; Dưa lười Gia Bảo - xã Yên Hồ*); Nhóm sản phẩm đồ uống gồm 02 sản phẩm (*Nước tinh khiết Trường Sơn; Rượu Thiên Hà Thủy - Thị trấn Đức Thọ*); Nhóm sản phẩm thủ công mỹ nghệ gồm 01 sản phẩm (*Bộ bàn ghế Sopha gỗ Phan Đăng Luận tại xã Thanh Bình Thịnh*).

Các sản phẩm sau khi đạt chuẩn OCOP ngày càng được nâng cao về chất lượng, gia tăng về giá trị, mức độ tiêu thụ của sản phẩm ngày càng cao; doanh thu, năng suất lao động của các cơ sở ngày càng tăng. Các sản phẩm tích hợp giá trị văn hóa, bề dày lịch sử của mỗi địa phương, mỗi sản phẩm đều có những điểm nhấn, bản sắc tạo nên đặc trưng, thương hiệu riêng. Sản phẩm OCOP huyện Đức Thọ không còn là một sản phẩm thông thường mà mang giá trị văn hóa đặc sắc đến từ một miền quê đáng sống.

- *Chỉ tiêu 6.5: Hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội*

15/15 xã triển khai tốt việc quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội. Cổng thông tin điện tử của 15 xã và thị trấn Đức Thọ có chuyên mục du lịch kết nối liên thông với cổng thông tin điện tử của huyện. Nội dung tin, bài, hình ảnh phong phú, được cập nhật, đăng tải thường xuyên thu hút lượng truy cập, tương tác lớn. Cổng thông tin điện tử UBND huyện Đức Thọ ([ductho.hatinh.gov.vn](http://ductho.hatinh.gov.vn)) và các trang mạng xã hội (Facebook "Đài Đức Thọ", "Đức Thọ quê ta", fanpage "Thông tin Đức Thọ") hoạt động thường xuyên, phát huy hiệu quả việc quảng bá du lịch, lễ hội. Một số hoạt động du lịch nổi bật như: du lịch Sông La, du lịch Tùng Ảnh - Di tích cố Tổng Bí thư Trần Phú, du lịch làng nghề; các hoạt động văn hóa truyền thống, các sản phẩm OCOP (đồ gỗ, đồ mỹ nghệ, bánh gai, rượu nếp, rươi, bún bò, dầu lạc...).

\* **Đánh giá:** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6 về Kinh tế trong Bộ tiêu chí quốc gia huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021 – 2025

### **9.7. Tiêu chí số 7 - Môi trường**

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 7.1: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định:  $\geq 95\%$*

- *Chỉ tiêu 7.2: Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường: 100%*

- *Chỉ tiêu 7.3: Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường:  $\geq 80\%$*

- *Chỉ tiêu 7.4: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn:  $\geq 80\%$*

- *Chỉ tiêu 7.5: Tỷ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp:  $\geq 50\%$*

- *Chỉ tiêu 7.6: Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn:  $\geq 4m^2$ .*

- *Chỉ tiêu 7.7: Không có làng nghề ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện: Đạt.*

- *Chỉ tiêu 7.8: Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định:  $\geq 85\%$*

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Kết quả thực hiện nội dung các tiêu chí “Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định  $\geq 95\%$ ”; “Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%”; “Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn  $\geq 80\%$ ”, “Không có làng nghề ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện” và “Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn huyện được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định  $\geq 85\%$ ”: Đã báo cáo chi tiết tại các nội dung của tiêu chí huyện NTM nêu trên.

- *Chỉ tiêu 7.3: Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường:  $\geq 80\%$*

Chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp phát sinh trong quá trình sản xuất trên địa bàn huyện bao gồm: chất thải hữu cơ (rơm rạ, thân lá các loại cây trồng, phân gia súc, gia cầm,...) được thu gom, tái sử dụng làm thức ăn gia súc, làm nguyên liệu sản xuất nấm, ủ phân và chất độn chuồng; chất thải vô cơ (bao gói, chai lọ thuốc BVTV sau sử dụng, ni lông, bao bì đựng phân bón,...) được thu gom, xử lý đúng quy định.

Lượng chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp phát sinh trong hoạt động sản xuất hàng năm khoảng 250.000 - 280.000 tấn, trong đó phụ phẩm từ hoạt động sản xuất trồng trọt 80.000 - 85.000 tấn, chăn nuôi 180.000 - 200.000 tấn, cụ thể:

+ Năm 2023: Tổng khối lượng chất thải vô cơ, hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 269.883 tấn, trong đó phụ phẩm từ

hoạt động sản xuất trồng trọt khoảng 83.441 tấn (7,41 tấn vô cơ, 83.434 tấn hữu cơ); chăn nuôi khoảng 186.442 tấn. Lượng chất thải, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái chế và xử lý khoảng 234.532/269.833 tấn, đạt 86,9%.

+ Năm 2024: Tổng khối lượng chất thải vô cơ, hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 286.512 tấn, trong đó phụ phẩm từ hoạt động sản xuất trồng trọt khoảng 85.884 tấn (7,41 tấn vô cơ, 85.877 tấn hữu cơ); chăn nuôi khoảng 200.627 tấn. Lượng chất thải, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái chế và xử lý đúng quy định khoảng 250.093/286.512 tấn, đạt 87,29%.

- *Chỉ tiêu 7.5: Tỷ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp:  $\geq 50\%$*

Hàng năm huyện đã trích ngân sách hỗ trợ các hộ gia đình, cụm dân cư lắp đặt mô hình xử lý nước thải sinh hoạt (1 triệu đồng/1 mô hình bằng ống bi; 0,5 triệu đồng/1 mô hình 3 ngăn xây bằng gạch; đối với các xã xây dựng xã NTM nâng cao hỗ trợ thêm mô hình bằng thiết bị composite 2 triệu đồng/mô hình). Đến nay toàn huyện đã xây dựng, lắp đặt được 14.980 mô hình thu gom, sơ xử lý nước thải tại hộ gia đình<sup>6</sup> và 150 mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt của một số hộ tại cụm dân cư nhỏ lẻ ((xem lại ở trên ghi hộ?). Theo số liệu thống kê toàn huyện có số hộ có công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt là 16.039/30.543 hộ, đạt tỷ lệ 53%.

- *Chỉ tiêu 7.6: Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn:  $\geq 4m^2$*

Theo Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021 - 2030 được phê duyệt của 15/15 xã và 01 Thị trấn huyện Đức Thọ đều quy hoạch diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn với tổng diện tích 498.550m<sup>2</sup>, tất cả các xã, thị trấn đều đạt tối thiểu từ 4,0m<sup>2</sup>/người trở lên và đảm bảo cao hơn sơ với quy định tối thiểu 2m<sup>2</sup>/người. Từ năm 2011 đến nay việc trồng cây xanh để tạo bóng mát, tạo cảnh quan luôn được các địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện tại các khu dân cư này và tại các khu vực công cộng như khuôn viên các trụ sở cơ quan, đơn vị, trường học, trạm y tế và các khu thể thao, hành lang giao thông, các công trình tín ngưỡng và các công trình công cộng khác,... Đến nay, tổng diện tích đất công cộng đã trồng cây xanh toàn huyện là 483.475m<sup>2</sup>/101.300 nhân khẩu, đạt 4,77m<sup>2</sup>(yêu cầu tối 4m<sup>2</sup>/người).

\* **Đánh giá:** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 7 về Môi trường trong Bộ tiêu chí quốc gia huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

### **9.8. Tiêu chí số 8 - Chất lượng môi trường sống**

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 8.1: Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung.*

<sup>6</sup> Trong đó có 3902 hộ có công trình 02 bể xử lý, 8743 hộ có công trình 03 bể xử lý và 2336 hộ có biện pháp xử khác

- *Chỉ tiêu 8.2: Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm ( $\geq 80$  lít).*

- *Chỉ tiêu 8.3: Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững ( $\geq 40\%$ ).*

- *Chỉ tiêu 8.4: Có mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường.*

- *Chỉ tiêu 8.5: Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.*

- *Chỉ tiêu 8.6: Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.*

- *Chỉ tiêu 8.7: Tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.*

- *Chỉ tiêu 8.8: Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của huyện.*

- *Chỉ tiêu 8.9: Có mô hình xã, thôn thông minh*

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung ( $\geq 28\%$ ).*

Đến nay có 15.987/27.269 hộ được sử dụng nước sạch từ các công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện, đạt tỷ lệ 58,6%.

- *Chỉ tiêu 8.2: Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm ( $\geq 80$  lít).*

Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn đạt bình quân đầu người/ngày đêm là 86 lít.

- *Chỉ tiêu 8.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững ( $\geq 40\%$ ).*

Đơn vị quản lý, khai thác các công trình cấp nước nông thôn tập trung trên địa bàn huyện Đức Thọ gồm 05 địa phương, đơn vị: Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh - Chi nhánh cấp nước Đức Thọ và chi nhánh cấp nước Hồng Lĩnh, UBND xã Yên Hồ, UBND xã Trường Sơn, UBND xã Đức Nhân, Công ty TNHH HT Thành Trung. Các đơn vị quản lý cấp nước đều có cán bộ đảm bảo chuyên môn, năng lực quản lý vận hành công trình, chất lượng nước sau khi xử lý đạt quy chuẩn; đạt các tiêu chí hoạt động bền vững của Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch nông thôn.

Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện Đức Thọ có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt 100%.

- *Chỉ tiêu 8.4: Có mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường.*

UBND huyện Đức Thọ đã xây dựng mô hình xử lý nước mặt ao, hồ trên địa bàn huyện tại hồ Bàu Quán – Xã Tùng Ảnh, có diện tích xử lý mặt nước 8.000m<sup>2</sup> với tổng kinh phí là 4,2 tỷ đồng để xây dựng các hạng mục (bờ kè, đường bao quanh hồ kết hợp với hệ thống mương thoát nước, cống giữ lấy nước). Trước khi thực hiện mô hình, hồ tiếp nhận nước thải sinh hoạt các khu dân cư xung quanh, bị phú dưỡng gây mất mỹ quan môi trường. Đến thời điểm hiện tại, mô hình đã xử lý toàn bộ các chất gây ô nhiễm trong nước hồ và được

duy trì chất lượng nước đạt yêu cầu. Mô hình đã được nghiệm thu và ban giao cho UBND xã Tùng Ảnh để tiếp tục duy trì hoạt động, vận hành hệ thống xử lý nước hồ đã lắp đặt, xây dựng và ban hành quy chế bảo vệ môi trường khu vực công cộng nói chung và khu vực xung quanh hồ nói riêng. Để duy trì chất lượng nước hồ, UBND huyện đã giao cho phòng chuyên môn theo dõi, kiểm soát chất lượng nước hồ thông qua các kết quả lấy mẫu phân tích các chỉ số cơ bản.

- *Chỉ tiêu 8.5: Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.*

Cảnh quan môi trường, đường làng ngõ xóm, khu dân cư được chỉnh trang đảm bảo sạch, đẹp. Huyện đã phát động các xã thực hiện phong trào vệ sinh môi trường, chỉnh trang đường làng, ngõ xóm; các khu vui chơi, giải trí công cộng được người dân thực hiện thường xuyên góp phần bảo vệ môi trường tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

Toàn huyện có 342,21/353,5 km đường huyện, trục xã, trục thôn, ngõ xóm được trồng cây bóng mát, tỷ lệ 96,7%; Đường xã, liên xã, liên thôn qua khu dân cư được xây dựng và lắp đặt hệ thống chiếu sáng 238/260,4km, đạt tỷ lệ 91,4%. Toàn huyện có 337 tuyến đường xanh sạch đẹp giao cho các chi hội, chi đoàn quản lý. Kết quả chi tiết được báo cáo tại tiêu chí Chất lượng môi trường sống theo Bộ tiêu chí huyện NTM và các hình ảnh minh chứng kèm theo báo cáo của huyện.

- *Chỉ tiêu 8.6: Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.*

Hiện tại, huyện Đức Thọ đã tiến hành rà soát và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 228 cơ sở/tổng số 228 cơ sở thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận, đồng thời đã tiến hành ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn cho 1.571/1.571 cơ sở được rà soát, thống kê là những cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ, không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- *Chỉ tiêu 8.7: Tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.*

100% cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

- *Chỉ tiêu 8.8: Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của huyện.*

Trên địa bàn huyện không xảy ra sự cố ngộ độc thực phẩm, 100% các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm không vi phạm quy định về an toàn thực phẩm dẫn tới sự cố về an toàn thực phẩm.

- *Chỉ tiêu 8.9: Có mô hình xã, thôn thông minh: Huyện xây dựng xây dựng mô hình thông minh tại xã Tùng Ảnh, Kết quả tại xã như sau:*

+ Số lượng thuê bao Internet cáp quang là 1824 (chiếm 90,56%).

+ Trên địa bàn đảm bảo tỷ lệ phủ sóng mạng di động đạt 100% tại khu dân cư.

+ 107/107 đc bí thư, thôn trưởng, trưởng các chi hội tại 12 thôn sử dụng điện thoại thông minh đạt 100%.

- + Tỷ lệ hộ dân sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến đạt 63,8%.
- + 250/250 hộ kinh doanh sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt.
- + Giám sát nông thôn thông minh: trên địa bàn xã đã có các mắt camera giám sát an ninh.
- + Có hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT (Truyền thanh thông minh): Với 5 cụm truyền thanh ứng dụng CNTT-VT.

Tại xã có Hệ thống quản trị dữ liệu trên ứng dụng Xã thông minh. <https://cms.xathongminh.com>: Ứng dụng cho người dân: Xã thông minh, Ứng dụng cho cán bộ: Chính quyền Xã thông minh. Người dân gửi phản ánh tới chính quyền; người dân nhận được thông tin tin tức, cảnh báo từ chính quyền, Xem dữ liệu camera tại một số vị trí công khai. Người dân/du khách xem dịch vụ và gọi cho những đơn vị cung cấp dịch vụ hàng hóa trong xã...

Đánh giá mức độ hài lòng thông qua một số module trên nền tảng tích hợp dịch vụ nông thôn thông minh - Xã thông minh.

Công khai danh bạ, tích hợp trên ứng dụng Xã thông minh và các nền tảng số. Người dân tra cứu và gọi điện bằng gọi thoại hoặc Zalo

Trên địa bàn xã có 02 mô hình thôn thông minh: thôn Châu Nội, thôn Đông Thái, tất cả các thôn còn lại có ít nhất 02 hoạt động ứng dụng công nghệ số và kết nối thông tin trực tuyến với hệ thống của xã.

**Đánh giá:** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống trong Bộ tiêu chí quốc gia huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

### **9.9. Tiêu chí số 9 - An ninh, trật tự - Hành chính công**

#### a. Yêu cầu của tiêu chí

- *Chỉ tiêu 9.1: An ninh, trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định và nâng cao:*

- *Chỉ tiêu 9.2: Có dịch vụ công trực tuyến toàn trình*

#### b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- *Chỉ tiêu 9.1: An ninh, trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định và nâng cao:*

Năm 2024, Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 17/01/2024 về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự năm 2024; Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 15/01/2024 về thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự năm 2024; Công an huyện ban hành Kế hoạch số 52/KH-CAĐT ngày 29/3/2024 về thực hiện chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới; Kế hoạch số 55/KH-CAĐT ngày 04/4/2024 về công tác Công an thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện xây dựng khung kế hoạch thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự tại các xã; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn huyện được nhân rộng, phát huy hiệu quả.

Hàng năm, Đảng ủy 15/15 xã có Nghị quyết, Ủy ban nhân dân 15 xã có Kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; quá trình thực hiện đã huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trên địa bàn tham gia công tác



bảo đảm an ninh, trật tự; trên địa bàn 15 xã không để xảy ra các vụ việc gây bức xúc trong quần chúng Nhân dân. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn 15 xã được phát triển rộng khắp, có chiều sâu, với nhiều hình thức, nội dung phong phú, thu hút rộng rãi các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tự giác, tích cực tham gia, qua đó huy động được sức mạnh to lớn của Nhân dân trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Năm 2024, 15 xã được đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc mức “xuất sắc”.

Trên địa bàn huyện không để xảy ra các hoạt động theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 3, Điều 4 Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; trên địa bàn 15/15 xã số vụ phạm tội giảm so với các năm trước (Năm 2024, xảy ra 33 vụ phạm tội về trật tự xã hội (giảm 24 vụ so với năm 2023); tai nạn giao thông xảy ra 19 vụ (giảm 03 vụ so với năm 2023) và không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật); tai nạn giao thông được kéo giảm, không để xảy ra cháy, nổ trên địa bàn. 15/15 xã hiện đang duy trì phát huy hiệu quả nhiều mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả, nổi bật như: Mô hình “Tổ liên gia tự quản về an ninh, trật tự”, mô hình “Zalo kết nối bình yên”, mô hình “Khu dân cư an toàn về phòng cháy, chữa cháy”... 15/15 xã không thuộc địa bàn xã phức tạp về tội phạm xâm phạm trật tự xã hội theo Quyết định số 8793/QĐ-BCA ngày 26/12/2023 của Bộ Công an. 15/15 được đánh giá, xếp loại tập thể Công an xã hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Trên địa bàn huyện Đức Thọ có 8/15 xã đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, đạt 53%, gồm: Xã Thanh Bình Thịnh, Yên Hòa, Quang Vĩnh, Bùi La Nhân, Lâm Trung Thủy, Tùng Ảnh, Trường Sơn, Tân Dân.

*- Chỉ tiêu 9.2: Có dịch vụ công trực tuyến toàn trình*

UBND huyện Đức Thọ đã triển khai 85 dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện; trong đó: tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình phát sinh trong năm 2024 đạt 688/711 hồ sơ đạt tỷ lệ 96,76%; theo quy định 90%.

**Đánh giá:** Huyện đạt chuẩn tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - hành chính công trong Bộ tiêu chí quốc gia huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021 – 2025.

## **10. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao**

Huyện Đức Thọ không có nợ xây dựng cơ bản trong xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao.

## **11. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới nâng cao**

Các nội dung, kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao trong thời gian tới của huyện Đức Thọ đề ra hoàn toàn phù hợp

với chủ trương, định hướng của tỉnh Hà Tĩnh. Tỉnh đã xác định mục tiêu đến năm 2025 có 2 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, UBND tỉnh sẽ tập trung chỉ đạo các địa phương hoàn thành mục tiêu kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

## **II. KẾT LUẬN**

### **1. Về hồ sơ**

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận của huyện Đức Thọ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đã được UBND huyện Đức Thọ hoàn thành đầy đủ, đúng trình tự, đủ thủ tục, số lượng theo quy định. Hồ sơ đã được Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tiếp nhận, các sở, ngành đã thẩm tra, có đánh giá đảm bảo các quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/3/2027 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1343/QĐ-BNN-VP ngày 04/4/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### **2. Về số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định**

Huyện Đức Thọ đã đáp ứng đầy đủ quy định số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định tại Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021- 2025, Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 - 2025; cụ thể: 15/15 (100%) số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 8/15 (53,3%) số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 05/15 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (33,3%), 01/01 thị trấn (100%) đạt chuẩn đô thị văn minh.

### **3. Về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao ở các xã**

Huyện Đức Thọ có 15/15 xã (tỷ lệ 100%) đạt chuẩn nông thôn mới trong đó có 8/15 xã (chiếm 53,3%) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021- 2025; Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc

gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 - 2025 và quy định tại Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 về ban hành Bộ tiêu chí xã NTM, xã NTM nâng cao trên địa bàn Hà Tĩnh và Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 về sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của các Bộ tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND và số 37/QĐ-UBND ngày 9/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh;

#### **4. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao**

Huyện Đức Thọ đã đạt chuẩn 9/9 tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021- 2025; Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 - 2025 và quy định chi tiết tại Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 về ban hành Bộ tiêu chí huyện NTM, huyện NTM nâng cao trên địa bàn Hà Tĩnh và Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 về sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của các Bộ tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND và số 37/QĐ-UBND ngày 9/12/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

#### **5. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao**

Huyện Đức Thọ không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

### **III. KIẾN NGHỊ**

Đối chiếu với quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022; huyện Đức Thọ tỉnh Hà Tĩnh đã đảm bảo điều kiện xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, ngành Trung ương tổ chức thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận huyện Đức Thọ tỉnh Hà Tĩnh, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Huyện ủy, UBND huyện Đức Thọ;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NL<sub>5</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Lĩnh**

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC  
TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO ĐẾN NĂM 2024  
ĐỐI VỚI HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

<b>TT</b>	<b>Tên tiêu chí</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn đạt chuẩn</b>	<b>Kết quả tự đánh giá của huyện</b>	<b>Kết quả thẩm tra của tỉnh</b>
1	Quy hoạch	1.1 Có quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn.	Đạt	Đạt	Đạt
		1.2 Công trình hạ tầng kỹ thuật, hoặc hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đạt mức yêu cầu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt	Đạt	Đạt	Đạt
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng và giữa các vùng nguyên liệu tập trung, phù hợp với quá trình đô thị hóa	Đạt	Đạt	Đạt
		2.2 Tỷ lệ km đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, có các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, lan can phòng hộ,...), được trồng cây xanh, được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp	100%	100%	100%
		2.3. Bến xe khách tại huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại III trở lên	Đạt	Đạt	Đạt
3	Thủy lợi và phòng, chống	3.1. Các công trình thủy lợi do huyện quản lý được bảo trì, nâng cấp	Đạt	Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của huyện	Kết quả thẩm tra của tỉnh
	thiên tai	3.2. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện	Đạt	Đạt	Đạt
		3.3. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.	Khá	Tốt	Đạt
4	Điện	Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, cấp điện tin cậy, ổn định, an toàn hành lang lưới điện và mỹ quan	Đạt	Đạt	Đạt
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥ 95%	97,03%	97,03%
		5.2. Có công viên hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao	Đạt	Đạt	Đạt
		5.3 Các loại hình nghệ thuật, trò chơi dân gian, lễ hội, nghề truyền thống ở địa phương có giá trị văn hóa được bảo tồn, phục dựng, kế thừa, phát huy giá trị.	Đạt	Đạt	Đạt
		5.4 Các di sản văn hóa trên địa bàn huyện được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy hiệu quả.	Đạt	Đạt	Đạt
		5.5. Có 100% số trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất	Đạt	Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của huyện	Kết quả thẩm tra của tỉnh
		01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2			
		5.6. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn.	Cấp độ 2	Cấp độ 2	Cấp độ 2
6	Kinh tế	6.1. Có khu công nghiệp được lấp đầy từ 50% trở lên hoặc có cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên hoặc có cụm ngành nghề nông thôn được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ	Đạt	Đạt	Đạt
		6.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, được cấp mã vùng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiến tiến	Đạt	Đạt	Đạt
		6.3. Có chợ đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt
		6.4. Có Đề án/Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và được triển khai hiệu quả	Đạt	Đạt	Đạt
		6.5. Hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội	Đạt	Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của huyện	Kết quả thẩm tra của tỉnh
7	Môi trường	7.1. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định	≥ 95%	96%	96%
		7.2. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường	100%	100%	100%
		7.3. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường	≥ 80%	87,29%	87,29%
		7.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	≥ 80%	84%	84%
		7.5. Tỷ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp	≥ 50%	53%	53%
		7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	≥ 4m <sup>2</sup> /người	4,77 m <sup>2</sup> /người	4,77 m <sup>2</sup> /người
		7.7. Không có làng nghề ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện	Đạt	Đạt	Đạt
		7.8. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	≥ 85%	100%	100%
8	Chất lượng môi trường sống	8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	≥ 28%	58,6%	58,6%
		8.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm	≥ 80 lít	86 lít	86 lít
		8.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện có tổ chức quản lý, khai thác hoạt	≥ 40%	100%	100%



TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của huyện	Kết quả thẩm tra của tỉnh
		động bền vững			
		8.4. Có mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường	≥ 01 mô hình	Đạt	Đạt
		8.5. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	Đạt	Đạt
		8.6. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	100%	100%
		8.7. Tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	100%	100%	100%
		8.8. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của huyện	Đạt	Đạt	Đạt
		8.9. Có mô hình xã, thôn thông minh	Đạt	Đạt	Đạt
9	An ninh, trật tự - Hành chính công	9.1. An ninh, trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định và nâng cao	Đạt	Đạt	Đạt
		9.2. Có dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Đạt	Đạt	Đạt